DANH SÁCH CẦN XÁC MINH THÔNG TIN
CHẤP HÀNH HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG TẠI HÀN QUỐC

(1.628 lao động)

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Số CMND/Hộ chiếu	Tỉnh/Thành phố	Ngày xuất cảnh	Ngày hết hạn cư trú
1	Âu Quốc Cường	09/09/1991	121983651	Tỉnh Bắc Giang	11.11.2015	11.09.2020
2	Âu Thành Tùng	02/10/1989	186611476	Tỉnh Nghệ An	10.08.2015	30.07.2020
3	Bạch Thanh Đô	06/06/1988	113250251	Tỉnh Hoà Bình	21.09.2015	09.09.2020
4	Bạch Thị Thanh Huyền	16/06/1989	113407251	Tỉnh Hoà Bình	09.12.2015	28.11.2020
5	Bạch Văn Hữu	21/02/1987	125265701	Tỉnh Bắc Ninh	09.11.2015	29.10.2020
6	Bao Văn Vũ	02/05/1987	142461839	Tỉnh Hải Dương	11.11.2015	31.10.2020
7	Bùi Đức Mạnh	08/09/1989	142562113	Tỉnh Hải Dương	10.07.2015	29.06.2020
8	Bùi Đức Thịnh	08/06/1984	164375975	Tỉnh Ninh Bình	16.12.2015	05.12.2020
9	Bùi Đức Tiến	26/09/1988	164234011	Tỉnh Ninh Bình	02.11.2015	02.09.2020
10	Bùi Đức Vinh	06/04/1992	183722820	Tỉnh Hà Tĩnh	24.07.2017	12.09.2020
11	Bùi Duy Khánh	24/11/1990	022090000130	Tỉnh Quảng Ninh	25.01.2016	25.11.2020
12	Bùi Duy Khởi	12/06/1992	040458689	Tỉnh Điện Biên	17.06.2015	06.06.2020
13	Bùi Hữu Toàn	13/05/1991	132056018	Tỉnh Phú Thọ	03.08.2015	23.07.2020
14	Bùi Mạnh Hùng	29/04/1994	113532051	Tỉnh Hoà Bình	03.07.2017	03.07.2020
15	Bùi Minh Quang	29/08/1984	131581717	Tỉnh Phú Thọ	28.10.2015	28.08.2020
16	Bùi Ngọc Nhã	19/12/1980	141890741	Tỉnh Hải Dương	23.12.2015	12.12.2020
17	Bùi Ngọc Sự	02/07/1987	131513234	Tỉnh Phú Thọ	23.12.2015	12.12.2020
18	Bùi Ngọc Tất	11/07/1984	172136040	Tỉnh Thanh Hóa	25.11.2015	14.11.2020
19	Bùi Quang Huy	02/10/1981	091630539	Tỉnh Thái Nguyên	09.12.2015	28.11.2020
20	Bùi Quốc Tảo	08/01/1984	172610385	Tỉnh Thanh Hóa	03.08.2015	23.07.2020
21	Bùi Tấn Pháp	16/12/1989	205433824	Tỉnh Quảng Nam	12.06.2017	29/03/2018
22	Bùi Thanh Sơn	13/04/1981	012246562	Thành phố Hà Nội	11.11.2015	31.10.2020
23	Bùi Thế Linh	04/02/1990	197244248	Tỉnh Quảng Trị	21.09.2015	21.07.2020
24	Bùi Thị Hoa	24/08/1988	183743472	Tỉnh Hà Tĩnh	28.10.2015	17.10.2020
25	Bùi Thị Lợi	01/12/1984	385113963	Tỉnh Bạc Liêu	16.09.2015	16.07.2020
26	Bùi Trung Thành	24/11/1983	162384026	Tỉnh Nam Định	04.01.2016	04.11.2020
27	Bùi Văn Công	05/08/1989	112327560	Thành phố Hà Nội	11.11.2015	11.09.2020
28	Bùi Văn Dũng	12/10/1985	142201048	Tỉnh Hải Dương	21.09.2015	09.09.2020
29	Bùi Văn Hãn	18/04/1987	142221939	Tỉnh Hải Dương	14.09.2015	02.09.2020
30	Bùi Văn Hiếu	01/06/1987	186579823	Tỉnh Nghệ An	16.12.2015	16.10.2020
31	Bùi Văn Nam	14/02/1980	168050268	Tỉnh Hà Nam	11.01.2016	31.12.2020
32	Bùi Văn Quân	15/07/1986	172812719	Tỉnh Thanh Hóa	10.08.2015	10.06.2020
33	Bùi Văn Son	10/10/1981	142019223	Tỉnh Hải Dương	10.08.2015	10.06.2020
34	Bùi Văn Thành	20/09/1982	212158109	Tỉnh Quảng Ngãi	10.08.2015	30.07.2020
35	Bùi Văn Tình	04/09/1990	163273628	Tỉnh Nam Định	20.07.2015	09.07.2020
36	Bùi Văn Trường	01/06/1989	112399398	Thành phố Hà Nội	20.07.2015	09.07.2020
37	Cầm Bá Hoàn	29/05/1981	172517049	Tỉnh Thanh Hóa	14.12.2015	14.10.2020
38	Cầm Thị Hương	10/10/1988	172798800	Tỉnh Thanh Hóa	17.06.2015	06.06.2020
39	Cao Đăng Nghĩa	02/09/1989	186712569	Tỉnh Nghệ An	21.09.2015	09.09.2020
40	Cao Đình An	06/02/1988	183473742	Tỉnh Hà Tĩnh	10.08.2015	30.07.2020
41	Cao Minh Khuyến	25/01/1991	184004781	Tỉnh Hà Tĩnh	25.06.2017	25.06.2020
42	Cao Minh Quang	08/12/1984	131448391	Tỉnh Phú Thọ	14.09.2015	14.07.2020
43	Cao Ngọc Sơn	10/06/1998	174974378	Tỉnh Thanh Hóa	17.07.2017	17.07.2020
44	Cao Thị Hòa	14/09/1990	142443205	Tỉnh Hải Dương	17.08.2015	06.08.2020
45	Cao Thị Thơm	29/09/1992	132246619	Tỉnh Lào Cai	24.06.2015	13.06.2020

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Số CMND/Hộ chiếu	Tỉnh/Thành phố	Ngày xuất cảnh	Ngày hết hạn cư trú
46	Cao Thiện Nam	19/12/1994	173730678	Tỉnh Thanh Hóa	04.12.2017	04.12.2020
47	Cao Trần Lực	04/02/1987	162890212	Tỉnh Nam Định	29.06.2015	18.06.2020
48	Cao Văn Ban	24/06/1983	172510443	Tỉnh Thanh Hóa	16.11.2015	05.11.2020
49	Cao Văn Linh	03/08/1988	233097659	Tỉnh Kon Tum	28.10.2015	17.10.2020
50	Cao Văn Nam	05/09/1986	194365520	Tỉnh Kon Tum	09.12.2015	28.11.2020
51	Cao Văn Thường	25/12/1985	162510453	Tỉnh Nam Định	16.12.2015	16.10.2020
52	Cao Văn Tiến	05/05/1986	172779861	Tỉnh Thanh Hóa	06.01.2016	26.12.2020
53	Cao Văn Trinh	07/10/1990	186996966	Tỉnh Nghệ An	16.12.2015	05.12.2020
54	Cao Xuân Chung	20/09/1975	131104897	Tỉnh Phú Thọ	21.09.2015	09.09.2020
55	Chu Huy Hoàng	02/05/1991	186903386	Tỉnh Nghệ An	10.07.2015	29.06.2020
56	Chu Huy Lâm	27/10/1985	172757901	Tỉnh Thanh Hóa	19.10.2015	08.10.2020
57	Chu Thiện Thành	03/07/1985	172750539	Tỉnh Thanh Hóa	21.09.2015	09.09.2020
58	Chu Văn Hòa	01/10/1986	186735363	Tỉnh Nghệ An	15.02.2016	15.12.2020
59	Chu Văn Hoà	21/09/1984	121851603	Tỉnh Bắc Giang	20.07.2015	09.07.2020
60	Chu Văn Hưởng	26/12/1987	168233776	Tỉnh Hà Nam	16.12.2015	05.12.2020
61	Chu Văn Thảo	25/12/1980	183366284	Tỉnh Hà Tĩnh	24.06.2015	13.06.2020
62	Đàm Đức Minh	12/04/1985	031268375	Thành phố Hải Phòng	16.09.2015	04.09.2020
63	Đàm Minh Sơn	26/10/1982	197114410	Tỉnh Quảng Trị	16.12.2015	05.12.2020
64	Đàm Văn Dũng	25/10/1991	173018311	Tỉnh Thanh Hóa	13.07.2015	02.07.2020
65	Đàm Văn Lan	18/12/1984	111878912	Thành phố Hà Nội	22.02.2016	22.12.2020
66	Đàm Văn Quân	18/06/1992	082189060	Tỉnh Lạng Sơn	15.06.2015	04.06.2020
67	Đặng Đình Cường	22/09/1992	187225315	Tỉnh Nghệ An	20.07.2015	09.07.2020
68	Đặng Đức Khải	09/11/1989	001089006976	Thành phố Hà Nội	04.01.2016	24.12.2020
69	Đặng Minh Tân	20/01/1992	183964589	Tỉnh Hà Tĩnh	19.06.2017	19.06.2020
70	Đặng Ngọc Phượng	01/07/1992	091713917	Tỉnh Điện Biên	20.07.2015	09.07.2020
71	Đặng Quang Vũ	13/09/1988	186770712	Tỉnh Nghệ An	26.10.2015	15.10.2020
72	Đặng Quốc Đại	15/10/1987	183513085	Tỉnh Hà Tĩnh	09.12.2015	28.11.2020
73	Đặng Thái Cường	29/07/1984	172893353	Tỉnh Thanh Hóa	19.08.2015	08.08.2020
74	Đặng Thái Dũng	19/06/1982	182559441	Tỉnh Nghệ An	15.06.2015	04.06.2020
75	Đặng Thanh Kim Vũ	07/03/1985	191551916	Tỉnh Thừa Thiên Huế	06.01.2016	26.12.2020
76	Đặng Thanh Phong	10/05/1985	168296946	Tỉnh Hà Nam	18.09.2017	18.09.2020
77	Đặng Thế Anh	17/04/1986	135551316	Tỉnh Vĩnh Phúc	02.11.2015	22.10.2020
78	Đặng Thị Phương	17/12/1985	145170989	Tỉnh Hưng Yên	19.10.2015	08.10.2020
79	Đặng Thị Xuân	12/12/1988	121766394	Tỉnh Bắc Giang	04.01.2016	24.12.2020
80	Đặng Trọng Pháp	13/11/1991	186775348	Tỉnh Nghệ An	21.09.2015	21.07.2020
81	Đặng Văn Điền	09/09/1983	183438240	Tỉnh Hà Tĩnh	15.06.2015	04.06.2020
82	Đặng Văn Định	18/04/1994	233191886	Tỉnh Quảng Bình	23.10.2017	23.10.2020
83	Đặng Văn Dương	15/11/1989	112379971	Thành phố Hà Nội	28.10.2015	28.08.2020
84	Đặng Văn Hiếu	20/10/1981	145058809	Tỉnh Hưng Yên	03.08.2015	23.07.2020
85	Đặng Văn Hóa	24/01/1986	183572082	Tỉnh Hà Tĩnh	13.07.2015	02.07.2020
86	Đặng Văn Học	15/10/1993	163210827	Tỉnh Nam Định	26.10.2015	15.10.2020
87	Đặng Văn Liêm	19/03/1985	162566113	Tỉnh Nam Định	09.12.2015	28.11.2020
88	Đặng Văn Nam	12/08/1997	184184522	Tỉnh Hà Tĩnh	25.12.2017	25.12.2020
89	Đặng Văn Tâm	16/10/1993	187351634	Tỉnh Nghệ An	26.10.2015	15.10.2020
90	Đặng Văn Thảo	02/11/1990	186590108	Tỉnh Nghệ An	20.07.2015	09.07.2020
91	Đằng Văn Thượng	15/08/1989	121714642	Tỉnh Bắc Giang	01.07.2015	20.06.2020
92	Đặng Văn Tình	12/10/1989	151716310	Tỉnh Thái Bình	07.09.2015	26.08.2020

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Số CMND/Hộ chiếu	Tỉnh/Thành phố	Ngày xuất cảnh	Ngày hết hạn cư trú
93	Đặng Văn Trí	15/04/1984	172656956	Tỉnh Thanh Hóa	21.09.2015	09.09.2020
94	Đặng Văn Trịnh	26/11/1988	121869730	Tỉnh Bắc Giang	14.09.2015	14.07.2020
95	Đặng Vĩnh Bảo	03/03/1981	111659757	Thành phố Hà Nội	21.09.2015	09.09.2020
96	Đào Đức Anh	27/02/1991	173309107	Tỉnh Thanh Hóa	10.08.2015	30.07.2020
97	Đào Đức Mạnh	16/05/1990	013058427	Thành phố Hà Nội	25.01.2016	25.11.2020
98	Đào Duy Tân	05/05/1982	141971398	Tỉnh Hải Dương	05.10.2015	24.09.2020
99	Đào Hồng Thưởng	11/12/1987	112220115	Thành phố Hà Nội	06.01.2016	06.11.2020
100	Đào Khả Trình	29/12/1990	173529886	Tỉnh Thanh Hóa	15.06.2015	04.06.2020
101	Đào Minh Trung	20/11/1985	172842574	Tỉnh Thanh Hóa	14.08.2017	03.10.2020
102	Đào Quang Huy	18/08/1985	001085001490	Thành phố Hà Nội	07.09.2015	26.08.2020
103	Đào Thế Nghĩa	31/08/1989	145376653	Tỉnh Hưng Yên	14.09.2015	02.09.2020
104	Đào Thị Dung	18/06/1991	173550573	Tỉnh Thanh Hóa	02.10.2015	21.09.2020
105	Đào Thị Hoàn	09/08/1989	145352728	Tỉnh Hưng Yên	29.06.2015	18.06.2020
106	Đào Trọng Thiết	19/02/1987	131513019	Tỉnh Phú Thọ	13.07.2015	02.07.2020
107	Đào Tuấn Anh	09/07/1982	145011954	Tỉnh Hưng Yên	09.12.2015	28.11.2020
108	Đào Tuấn Thanh	21/02/1984	331437218	Tỉnh Vĩnh Long	10.08.2015	30.07.2020
109	Đào Văn Bảo	25/11/1991	187039004	Tỉnh Nghệ An	21.09.2015	09.09.2020
110	Đào Văn Hậu	06/06/1985	1422842736	Tỉnh Hải Dương	24.08.2015	13.08.2020
111	Đậu Bão	20/09/1990	187107488	Tỉnh Nghệ An	03.08.2015	23.07.2020
112	Đậu Công Hoàn	02/03/1981	183236603	Tỉnh Hà Tĩnh	19.10.2015	08.10.2020
113	Đậu Danh Tuyến	08/06/1993	187172945	Tỉnh Nghệ An	05.10.2015	24.09.2020
114	Đậu Đình Hà	07/06/1987	186343907	Tỉnh Hà Tĩnh	17.08.2015	06.08.2020
115	Đậu Quang Thắng	12/08/1987	186347435	Tỉnh Nghệ An	19.10.2015	08.10.2020
116	Đậu Trọng Hạnh	30/08/1991	186949278	Tỉnh Nghệ An	26.10.2015	15.10.2020
117	Đậu Văn Lĩnh	08/04/1986	183432573	Tỉnh Hà Tĩnh	14.09.2015	14.07.2020
118	Đậu Xuân Dũng	20/03/1983	182422729	Tỉnh Nghệ An	09.12.2015	28.11.2020
119	Đinh Bạt Thuận	10/12/1991	186782023	Tỉnh Nghệ An	10.07.2015	29.06.2020
120	Đinh Công Thành	26/06/1981	172487630	Tỉnh Thanh Hóa	09.11.2015	09.09.2020
121	Đinh Khắc Dũng	07/02/1986	100876821	Tỉnh Quảng Ninh	19.10.2015	19.08.2020
122	Đinh Mạnh Hà	20/03/1984	091005060	Tỉnh Thái Nguyên	14.12.2015	03.12.2020
123	Đinh Minh Phúc	06/06/1990	186650707	Tỉnh Nghệ An	13.07.2015	02.07.2020
124	Đinh Phương Bình	26/04/1987	331593867	Tỉnh Vĩnh Long	20.07.2015	09.07.2020
125	Đinh Quang Đạt	26/03/1979	111443399	Thành phố Hà Nội	05.10.2015	24.09.2020
126	Đinh Quang Thành	19/01/1976	331176192	Tỉnh Vĩnh Long	11.11.2015	31.10.2020
127	Đinh Thế Huynh	26/03/1988	194322881	Tỉnh Quảng Bình	20.07.2015	09.07.2020
128	Đinh Tiến Song	12/10/1993	194503199	Tỉnh Quảng Bình	20.07.2015	09.07.2020
129	Đinh Trọng Cường	10/08/1988	162962226	Tỉnh Nam Định	14.09.2015	14.07.2020
130	Đinh Trung Hiếu	22/12/1990	194374937	Tỉnh Quảng Bình	08.07.2015	27.06.2020
131	Đinh Tuấn Anh	07/10/1991	186955087	Tỉnh Nghệ An	09.12.2015	28.11.2020
132	Đinh Văn Công	05/10/1975	161983462	Tỉnh Ninh Bình	05.08.2015	25.07.2020
133	Đinh Văn Hậu	15/03/1984	031357292	Thành phố Hải Phòng	23.12.2015	12.12.2020
134	Đinh Văn Hiển	09/08/1987	164463457	Tỉnh Ninh Bình	31.08.2015	30.06.2020
135	Đinh Văn Kiểm	16/01/1987	183432761	Tỉnh Hà Tĩnh	23.12.2015	12.12.2020
136	Đinh Văn Thuận	01/01/1985	186111460	Tỉnh Nghệ An	11.09.2017	11.09.2020
137	Đinh Văn Tuấn	06/05/1989	135482254	Tỉnh Vĩnh Phúc	02.12.2015	02.10.2020
138	Đinh Viết Tuyên	28/03/1990	163153008	Tỉnh Nam Định	13.07.2015	02.07.2020
139	Đinh Xuân Chiến	10/10/1975	194075303	Tỉnh Quảng Bình	21.09.2015	09.09.2020
140	Đinh Xuân Định	22/09/1985	081039306	Tỉnh Lạng Sơn	15.02.2016	15.12.2020

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Số CMND/Hộ chiếu	Tỉnh/Thành phố	Ngày xuất cảnh	Ngày hết hạn cư trú
141	Đỗ Đại Đường	19/03/1990	132137212	Tỉnh Phú Thọ	09.12.2015	28.11.2020
142	Đỗ Danh Kỳ	19/10/1990	B4599489	Thành phố Hà Nội	12.07.2017	31.08.2020
143	Đỗ Đình Đại	19/10/1985	145175471	Tỉnh Hưng Yên	23.12.2015	12.12.2020
144	Đỗ Đình Lưu	02/11/1991	125442317	Tỉnh Bắc Ninh	13.07.2015	02.07.2020
145	Đỗ Đình Sơn	01/01/1987	205332226	Tỉnh Quảng Nam	26.10.2015	15.10.2020
146	Đỗ Duy Long	15/08/1986	271841876	Tỉnh Đồng Nai	03.08.2015	23.07.2020
147	Đỗ Hoàng Thụ	19/04/1989	168317961	Tỉnh Hà Nam	21.09.2015	09.09.2020
148	Đỗ Huy Hoàng	21/12/1990	125331137	Thành phố Hà Nội	26.06.2017	15.08.2020
149	Đỗ Huy Quý	15/03/1990	172909452	Tỉnh Thanh Hóa	21.09.2015	09.09.2020
150	Đỗ Minh Cảnh	16/07/1989	172838254	Tỉnh Thanh Hóa	24.08.2015	13.08.2020
151	Đỗ Ngọc Khai	06/10/1990	186689187	Tỉnh Nghệ An	19.10.2015	08.10.2020
152	Đỗ Ngọc Thắng	07/06/1986	111975762	Thành phố Hà Nội	11.11.2015	11.09.2020
153	Đỗ Ngọc Thành	02/05/1992	173310050	Tỉnh Thanh Hóa	03.08.2015	23.07.2020
154	Đỗ Ngọc Toàn	04/12/1992	215217193	Tỉnh Bình Định	20.07.2015	09.07.2020
155	Đỗ Nguyễn Tuấn Anh	09/02/1990	183799430	Tỉnh Hà Tĩnh	02.09.2015	21.08.2020
156	Đỗ Thị Luyên	26/06/1983	121998544	Tỉnh Bắc Giang	19.10.2015	08.10.2020
157	Đỗ Thị Thuý	27/02/1992	082187911	Tỉnh Lạng Sơn	19.10.2015	08.10.2020
158	Đỗ Thị Tú Hương	26/07/1989	135329774	Tỉnh Vĩnh Phúc	16.11.2015	05.11.2020
159	Đỗ Tiến Thành	08/11/1983	194206810	Tỉnh Quảng Bình	11.11.2015	31.10.2020
160	Đỗ Trọng Mười	08/03/1985	172868449	Tỉnh Thanh Hóa	14.09.2015	02.09.2020
161	Đỗ Văn Anh	18/06/1989	173210093	Tỉnh Thanh Hóa	12.10.2015	01.10.2020
162	Đỗ Văn Bình	03/06/1977	172485574	Tỉnh Thanh Hóa	16.12.2015	05.12.2020
163	Đỗ Văn Giới	01/12/1992	091651083	Tỉnh Thái Nguyên	05.10.2015	05.08.2020
164	Đỗ Văn Phú	13/09/1990	100991341	Tỉnh Quảng Ninh	25.11.2015	14.11.2020
165	Đỗ Văn Tuấn	01/02/1985	121766267	Tỉnh Bắc Giang	19.10.2015	08.10.2020
166	Đỗ Xuân Thao	21/08/1990	112406324	Thành phố Hà Nội	28.10.2015	17.10.2020
167	Đỗ Xuân Toàn	20/11/1983	151549272	Tỉnh Thái Bình	15.02.2016	15.12.2020
168	Đoàn Khắc Khoa	07/08/1990	285366330	Tỉnh Thanh Hóa	18.11.2015	07.11.2020
169	Đoàn Minh Tuấn	11/10/1990	013072097	Thành phố Hà Nội	25.11.2015	14.11.2020
170	Doãn Phi Quyết	11/04/1989	186965437	Tỉnh Nghệ An	17.08.2015	06.08.2020
171	Đoàn Quang Hơn	02/04/1982	164157977	Tỉnh Ninh Bình	26.10.2015	15.10.2020
172	Đoàn Văn Khánh	10/04/1989	044089000300	Tỉnh Quảng Bình	25.06.2017	25.06.2020
173	Đoàn Văn Phú	10/02/1990	044090000318	Tỉnh Quảng Bình	04.09.2017	04.09.2020
174	Đoàn Văn Quý	06/09/1985	162860672	Tỉnh Nam Định	05.10.2015	24.09.2020
175	Đoàn Văn Thái	07/02/1987	290836605	Tỉnh Tây Ninh	05.08.2015	05.06.2020
176	Đoàn Văn Thắng	18/05/1992	061028956	Tỉnh Yên Bái	13.07.2015	02.07.2020
177	Đoàn Văn Thìn	22/12/1988	091102170	Tỉnh Thái Nguyên	02.12.2015	21.11.2020
178	Đồng Xuân Tính	04/02/1989	197338543	Tỉnh Quảng Trị	26.10.2015	15.10.2020
179	Dương Công Dũng	04/06/1979	080972730	Tỉnh Lạng Sơn	14.09.2015	02.09.2020
180	Dương Đức Thọ	11/02/1977	121299526	Tỉnh Bắc Giang	31.08.2015	19.08.2020
181	Dương Minh Hiếu	28/11/1981	385044583	Tỉnh Bạc Liêu	28.10.2015	17.10.2020
182	Dương Minh Hoàng	08/05/1989	145333260	Tỉnh Hưng Yên	11.11.2015	31.10.2020
183	Dương Năng Nhất	04/08/1983	145045299	Tỉnh Hưng Yên	30.11.2015	19.11.2020
184	Dương Ngọc Tửng	08/05/1990	365895089	Tỉnh Sóc Trăng	09.12.2015	09.10.2020
185	Dương Phúc Hiếu	25/10/1984	186137813	Tỉnh Nghệ An	21.09.2015	09.09.2020
186	Dương Quang Chí	20/10/1986	212297217	Tỉnh Quảng Ngãi	29.06.2015	18.06.2020
187	Dương Quốc Thành	17/07/1993	187246917	Tỉnh Nghệ An	05.10.2015	24.09.2020
188	Dương Thanh Tin	05/04/1983	211843374	Tỉnh Bình Định	19.08.2015	08.08.2020

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Số CMND/Hộ chiếu	Tỉnh/Thành phố	Ngày xuất cảnh	Ngày hết hạn cư trú
189	Dương Văn Chính	18/02/1980	121577787	Tỉnh Bắc Giang	25.11.2015	14.11.2020
190	Dương Văn Cương	02/07/1985	031542735	Thành phố Hải Phòng	02.10.2015	21.09.2020
191	Dương Văn Khoa	09/02/1989	121786359	Tỉnh Bắc Giang	05.10.2015	24.09.2020
192	Dương Văn Kiên	10/08/1976	121442455	Tỉnh Bắc Giang	28.10.2015	17.10.2020
193	Dương Văn Phương	10/04/1985	362089599	Thành phố Cần Thơ	09.12.2015	28.11.2020
194	Dương Văn Sơn	18/07/1992	186784461	Tỉnh Nghệ An	02.10.2015	21.09.2020
195	Dương Văn Thọ	25/02/1983	121470244	Tỉnh Bắc Giang	12.10.2015	01.10.2020
196	Dương Văn Tuyền	08/08/1984	240707318	Tỉnh Đắk Lắk	06.01.2016	26.12.2020
197	Giáp Văn Cường	08/08/1992	122032988	Tỉnh Bắc Giang	02.10.2015	21.09.2020
198	Giáp Văn Nam	28/01/1989	121932102	Tỉnh Bắc Giang	26.10.2015	15.10.2020
199	Giáp Văn Quân	25/05/1983	121482939	Tỉnh Bắc Giang	12.10.2015	01.10.2020
200	Hà Đình Dũng	03/09/1987	172790375	Tỉnh Thanh Hóa	03.08.2015	23.07.2020
201	Hà Đình Linh	14/07/1988	186668944	Tỉnh Nghệ An	18.11.2015	07.11.2020
202	Hà Đình Vương	27/12/1991	040726561	Tỉnh Điện Biên	03.08.2015	03.06.2020
203	Hà Mạnh Cường	14/07/1985	250607540	Tỉnh Lâm Đồng	17.07.2015	06.07.2020
204	Hà Mộng Dung	15/03/1989	290937147	Tỉnh Tây Ninh	30.11.2015	30.09.2020
205	Hà Ngọc Dương	10/10/1989	B6099677	Tỉnh Thanh Hóa	26.07.2017	14.09.2020
206	Hà Ngọc Sơn	11/12/1977	182251778	Tỉnh Nghệ An	16.09.2015	04.09.2020
207	Hà Phước Quang	28/08/1988	205451163	Tỉnh Quảng Nam	23.12.2015	12.12.2020
208	Hà Quang Chương	01/10/1989	194314582	Tỉnh Quảng Bình	24.08.2015	13.08.2020
209	Hà Quang Lương	14/01/1987	186307470	Tỉnh Nghệ An	17.07.2015	06.07.2020
210	Hà Quốc Hưng	10/10/1988	241290633	Thành phố Hà Nội	20.01.2016	20.11.2020
211	Hà Thanh Huấn	15/12/1982	121657932	Tỉnh Bắc Giang	17.06.2015	06.06.2020
212	Hà Thanh Nhìn	23/01/1985	131363908	Tỉnh Phú Thọ	05.10.2015	24.09.2020
213	Hà Thị Thủy Tiên	26/10/1995	082251770	Tỉnh Lạng Sơn	08.12.2017	08.12.2020
214	Hà Văn Anh	05/08/1989	121907292	Tỉnh Bắc Giang	14.10.2015	14.08.2020
215	Hà Văn Bình	03/08/1991	174170965	Tỉnh Thanh Hóa	10.08.2015	30.07.2020
216	Hà Văn Bình	18/03/1988	121865499	Tỉnh Bắc Giang	25.11.2015	14.11.2020
217	Hà Văn Hùng	01/02/1984	N1550930	Tỉnh Bắc Giang	24.08.2015	13.08.2020
218	Hà Văn Nam	08/08/1992	173893566	Tỉnh Thanh Hóa	21.09.2015	09.09.2020
219	Hà Xuân Hải	08/07/1985	172820340	Tỉnh Thanh Hóa	05.10.2015	24.09.2020
220	Hà Xuân Nhiên	20/12/1975	172203679	Tỉnh Thanh Hóa	10.08.2015	30.07.2020
221	Hạng Mí Pao	06/07/1987	073318913	Tỉnh Hà Giang	24.06.2015	13.06.2020
222	Hồ Châu Khoa	15/03/1989	331624364	Tỉnh Vĩnh Long	14.09.2015	14.07.2020
223	Hồ Công Giáp	02/01/1979	182285473	Tỉnh Nghệ An	05.10.2015	24.09.2020
224	Hồ Lê Minh Cả	19/05/1991	215245161	Tỉnh Bình Định	20.07.2015	09.07.2020
225	Hồ Ngọc Linh	08/12/1993	197304075	Tỉnh Quảng Trị	12.06.2017	01.08.2020
226	Hồ Ngọc Phương	02/08/1986	194268151	Tỉnh Quảng Bình	24.08.2015	13.08.2020
227	Hồ Phi Hữu	28/02/1991	187075890	Tỉnh Nghệ An	21.09.2015	21.07.2020
228	Hồ Sĩ Tiến	20/03/1989	194318496	Tỉnh Quảng Bình	26.10.2015	15.10.2020
229	Hồ Sỹ Chánh	16/07/1990	183864373	Tỉnh Hà Tĩnh	15.02.2016	15.12.2020
230	Hồ Sỹ Tân	24/01/1992	186902896	Tỉnh Nghệ An	19.10.2015	08.10.2020
231	Hồ Thanh Quyền	10/12/1982	194090880	Tỉnh Quảng Bình	06.07.2015	25.06.2020
232	Hồ Thị Mến	03/04/1993	197328557	Tỉnh Quảng Trị	16.10.2017	05.12.2020
233	Hồ thị Thanh Loan	09/10/1991	194468468	Tỉnh Quảng Bình	11.12.2017	11.12.2020
234	Hồ Văn Đồng	07/07/1987	186723200	Tỉnh Nghệ An	14.09.2015	02.09.2020
235	Hồ Văn Huấn	19/05/1985	197212830	Tỉnh Quảng Trị	05.10.2015	05.08.2020
236	Hồ Văn Lành	09/09/1995	187489097	Tỉnh Nghệ An	04.12.2017	04.12.2020

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Số CMND/Hộ chiếu	Tỉnh/Thành phố	Ngày xuất cảnh	Ngày hết hạn cư trú
237	Hồ Văn Ngọc	17/03/1984	186253956	Tỉnh Nghệ An	23.12.2015	12.12.2020
238	Hồ Văn Phong	20/01/1986	194428172	Tỉnh Quảng Bình	12.06.2017	12.06.2020
239	Hồ Văn Thái	26/04/1982	182392711	Tỉnh Nghệ An	16.09.2015	04.09.2020
240	Hồ Văn Thái	10/05/1983	212443352	Tỉnh Quảng Ngãi	03.07.2017	17/10/2018
241	Hồ Văn Tiến	16/06/1986	186262336	Tỉnh Nghệ An	14.09.2015	14.07.2020
242	Hồ Viết Hải	13/03/1989	186848477	Tỉnh Nghệ An	05.10.2015	24.09.2020
243	Hồ Xuân Biên	19/05/1979	182444092	Tỉnh Nghệ An	23.12.2015	23.10.2020
244	Hoàng Anh Dũng	20/08/1990	173018670	Tỉnh Thanh Hóa	02.10.2015	21.09.2020
245	Hoàng Anh Thiệp	10/09/1983	183336548	Tỉnh Hà Tĩnh	17.08.2015	06.08.2020
246	Hoàng Anh Thỏa	19/05/1993	184122638	Tỉnh Hà Tĩnh	19.10.2015	08.10.2020
247	Hoàng Anh Tuấn	10/10/1990	194340654	Tỉnh Quảng Bình	19.10.2015	08.10.2020
248	Hoàng Anh Tuấn	16/06/1990	183894239	Tỉnh Hà Tĩnh	11.01.2016	31.12.2020
249	Hoàng Anh Tuấn	07/07/1988	241121611	Tỉnh Đắk Lắk	17.02.2016	17.12.2020
250	Hoàng Bảo Lụt	24/09/1983	194158603	Tỉnh Quảng Bình	02.10.2015	21.09.2020
251	Hoàng Cao Cường	10/12/1985	183394293	Tỉnh Hà Tĩnh	14.09.2015	02.09.2020
252	Hoàng Cao Cường	19/09/1985	194357794	Tỉnh Quảng Bình	09.12.2015	28.11.2020
253	Hoàng Đăng Tiếp	15/03/1982	182520224	Tỉnh Nghệ An	19.10.2015	08.10.2020
254	Hoàng Dinh	17/03/1988	194362969	Tỉnh Quảng Bình	21.09.2015	21.07.2020
255	Hoàng Đình Huỳnh	23/11/1987	371560779	Tỉnh Kiên Giang	06.01.2016	26.12.2020
256	Hoàng Đình Thắng	20/07/1981	272199375	Tỉnh Đồng Nai	22.07.2015	11.07.2020
257	Hoàng Đình Thành	20/09/1985	194228783	Tỉnh Quảng Bình	21.09.2015	09.09.2020
258	Hoàng Đình Toản	19/05/1989	186656112	Tỉnh Nghệ An	02.11.2015	22.10.2020
259	Hoàng Đức Anh	29/01/1985	186246472	Tỉnh Nghệ An	13.07.2015	02.07.2020
260	Hoàng Đức Tố	18/08/1990	060925454	Tỉnh Yên Bái	20.07.2015	09.07.2020
261	Hoàng Hành Minh	05/10/1991	B6116399	Tỉnh Cao Bằng	09.08.2017	09.08.2020
262	Hoàng Hào	09/12/1997	194638615	Tỉnh Quảng Bình	04.12.2017	04.12.2020
263	Hoàng Hoa Duy	21/12/1989	121938514	Tỉnh Bắc Giang	13.07.2015	02.07.2020
264	Hoàng Hoành	02/01/1993	194553069	Tỉnh Quảng Bình	19.06.2017	19.06.2020
265	Hoàng Hùng Cường	16/09/1991	186948899	Tỉnh Nghệ An	06.07.2015	25.06.2020
266	Hoàng Hữu Danh	10/12/1985	183487138	Tỉnh Hà Tĩnh	04.01.2016	24.12.2020
267	Hoàng Hữu Nam	10/10/1989	173122463	Tỉnh Thanh Hóa	17.08.2015	06.08.2020
268	Hoàng Hữu Thọ	10/04/1984	183445371	Tỉnh Hà Tĩnh	05.10.2015	24.09.2020
269	Hoàng Kim Đạt	26/03/1994	184134210	Tỉnh Hà Tĩnh	04.09.2017	04.09.2020
270	Hoàng Mạnh Hùng	24/10/1982	186171044	Tỉnh Nghệ An	10.08.2015	30.07.2020
271	Hoàng Mạnh Tuấn	09/03/1982	B6035761	Tỉnh Hà Tĩnh	07.06.2017	27.07.2020
272	Hoàng Minh Đông	27/09/1992	132287033	Tỉnh Phú Thọ	21.09.2015	21.07.2020
273	Hoàng Minh Trung	11/03/1990	186846927	Tỉnh Nghệ An	10.08.2015	30.07.2020
274	Hoàng Nghĩa Hùng	17/08/1989	186798416	Tỉnh Nghệ An	26.10.2015	26.08.2020
275	Hoàng Ngọc Linh	19/05/1992	095191326	Tỉnh Bắc Kạn	10.08.2015	30.07.2020
276	Hoàng Ngọc Sơn	12/06/1983	194391884	Tỉnh Quảng Bình	05.10.2015	24.09.2020
277	Hoàng Ngọc Tâm	21/07/1980	061028962	Tỉnh Yên Bái	10.08.2015	30.07.2020
278	Hoàng Ngọc Tân	15/04/1990	082143632	Tỉnh Lạng Sơn	16.09.2015	16.07.2020
279	Hoàng Ngọc Vũ	07/02/1982	025058567	Tỉnh Bắc Ninh	09.12.2015	09.10.2020
280	Hoàng Nhân Thân	26/03/1986	194419115	Tỉnh Quảng Bình	04.12.2017	04.12.2020
281	Hoàng Phúc Lâm	17/10/1990	186877249	Tỉnh Nghệ An	10.08.2015	10.06.2020
282	Hoàng Phúc Trung	27/11/1987	186480906	Tỉnh Nghệ An	21.09.2015	09.09.2020
283	Hoàng Tấn Vũ	22/06/1990	094090000473	Tỉnh Quảng Bình	12.06.2017	12.06.2020
284	Hoàng Thái Nhật	30/07/1984	121649608	Tỉnh Bắc Giang	17.06.2015	06.06.2020

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Số CMND/Hộ chiếu	Tỉnh/Thành phố	Ngày xuất cảnh	Ngày hết hạn cư trú
285	Hoàng Thanh Hải	19/05/1990	194440932	Tỉnh Quảng Bình	28.10.2015	17.10.2020
286	Hoàng Thanh Hiệp	02/10/1988	131244120	Tỉnh Phú Thọ	14.09.2015	14.07.2020
287	Hoàng Thanh Tùng	21/08/1989	173201053	Tỉnh Thanh Hóa	02.12.2015	02.10.2020
288	Hoàng Thị Hoa	22/08/1986	145293647	Tỉnh Bắc Ninh	17.08.2015	06.08.2020
289	Hoàng Thị Thức	25/05/1993	122146663	Tỉnh Bắc Giang	20.07.2015	09.07.2020
290	Hoàng Trí Cường	15/03/1990	173613493	Tỉnh Thanh Hóa	05.10.2015	05.08.2020
291	hoàng trọng thơ	02/10/1983	B5873253	Tỉnh Quảng Trị	28.06.2017	17.08.2020
292	Hoàng Trung Hiếu	10/02/1992	183961415	Tỉnh Hà Tĩnh	06.07.2015	25.06.2020
293	Hoàng Trung Hòa	01/04/1984	173662627	Tỉnh Thanh Hóa	19.08.2015	08.08.2020
294	Hoàng Trung Khôi	09/05/1990	186877180	Tỉnh Nghệ An	15.06.2015	04.06.2020
295	Hoàng Văn An	22/03/1988	173068724	Tỉnh Thanh Hóa	10.07.2015	29.06.2020
296	Hoàng Văn Bính	12/11/1986	186580624	Tỉnh Nghệ An	25.01.2016	25.11.2020
297	Hoàng Văn Ca	11/02/1985	142334971	Tỉnh Hải Dương	09.12.2015	28.11.2020
298	Hoàng Văn Cảnh	04/12/1990	183841036	Tỉnh Hà Tĩnh	14.09.2015	02.09.2020
299	Hoàng Văn Chiến	10/12/1992	183964285	Tỉnh Hà Tĩnh	20.07.2015	09.07.2020
300	Hoàng Văn Chiến	29/07/1989	121696411	Tỉnh Bắc Giang	03.08.2015	23.07.2020
301	Hoàng Văn Chung	26/09/1983	172528911	Tỉnh Thanh Hóa	16.09.2015	04.09.2020
302	Hoàng Văn Cường	06/07/1989	125323378	Tỉnh Bắc Ninh	11.11.2015	31.10.2020
303	Hoàng Văn Đồng	30/05/1992	121885004	Tỉnh Bắc Giang	17.06.2015	06.06.2020
304	Hoàng Văn Dũng	01/10/1983	183285737	Tỉnh Hà Tĩnh	21.09.2015	09.09.2020
305	Hoàng Văn Dương	30/01/1994	122090288	Tỉnh Bắc Giang	20.07.2015	09.07.2020
306	Hoàng Văn Hà	06/02/1986	142273043	Tỉnh Hải Dương	10.08.2015	30.07.2020
307	Hoàng Văn Hà	06/07/1989	285355373	Tỉnh Bình Phước	09.12.2015	28.11.2020
308	Hoàng Văn Hiến	26/08/1989	145290400	Tỉnh Hưng Yên	22.02.2016	22.12.2020
309	Hoàng Văn Hiếu	05/08/1992	163205736	Tỉnh Nam Định	14.09.2015	14.07.2020
310	Hoàng Văn Hứa	01/01/1993	073371500	Tỉnh Hà Giang	24.06.2015	13.06.2020
311	Hoàng Văn Hùng	21/12/1986	121673386	Tỉnh Bắc Giang	02.10.2015	21.09.2020
312	Hoàng Văn Hưng	23/10/1987	142500792	Tỉnh Hải Dương	09.12.2015	28.11.2020
313	Hoàng Văn Khiêm	07/11/1991	173292434	Tỉnh Thanh Hóa	16.09.2015	04.09.2020
314	Hoàng Văn Khoát	16/03/1985	121626114	Tỉnh Bắc Giang	17.06.2015	06.06.2020
315	Hoàng Văn Kiên	01/08/1989	142422197	Tỉnh Hải Dương	18.12.2017	18.12.2020
316	Hoàng Văn Luân	16/10/1989	142427657	Tỉnh Hải Dương	22.02.2016	22.12.2020
317	Hoàng Văn Minh	27/03/1980	285327832	Tỉnh Bình Phước	24.07.2017	12.09.2020
318	Hoàng Văn Ngọc	15/10/1987	186737955	Tỉnh Nghệ An	19.10.2015	08.10.2020
319	Hoàng Văn Nhiên	15/04/1984	081058404	Tỉnh Lạng Sơn	13.07.2015	02.07.2020
320	Hoàng Văn Nhỏ	20/10/1988	245061052	Tỉnh Đắk Nông	19.10.2015	08.10.2020
321	Hoàng Văn Phong	17/01/1990	173304093	Tỉnh Thanh Hóa	13.07.2015	02.07.2020
322	Hoàng Văn Phúc	20/01/1997	044097000266	Tỉnh Quảng Bình	11.12.2017	11.12.2020
323	Hoàng Văn Quý	20/10/1990	173301340	Tỉnh Thanh Hóa	17.07.2015	06.07.2020
324	Hoàng Văn Thanh	02/02/1988	183748889	Tỉnh Hà Tĩnh	14.09.2015	02.09.2020
325	Hoàng Văn Thuỷ	28/11/1983	081067735	Tỉnh Lạng Sơn	20.07.2015	09.07.2020
326	Hoàng Văn Thùy	02/06/1982	080991123	Tỉnh Lạng Sơn	22.02.2016	22.12.2020
327	Hoàng Văn Tiến	06/06/1992	184019545	Tỉnh Hà Tĩnh	10.08.2015	10.06.2020
328	Hoàng Văn Tiến	23/04/1989	186858562	Tỉnh Nghệ An	21.09.2015	09.09.2020
329	Hoàng Văn Tiến	22/07/1984	186061896	Tỉnh Nghệ An	05.10.2015	24.09.2020
330	Hoàng Văn Tiếp	05/02/1983	172078666	Tỉnh Thanh Hóa	15.06.2015	04.06.2020
331	Hoàng Văn Tuân	06/12/1980	111596526	Thành phố Hà Nội	18.11.2015	18.09.2020
332	Hoàng Văn Vương	18/08/1990	173455100	Tỉnh Thanh Hóa	14.09.2015	02.09.2020

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Số CMND/Hộ chiếu	Tỉnh/Thành phố	Ngày xuất cảnh	Ngày hết hạn cư trú
333	Hoàng Xuân Năm	27/05/1988	186304724	Tỉnh Nghệ An	14.09.2015	02.09.2020
334	Hoàng Xuân Thắng	10/08/1987	183506450	Tỉnh Hà Tĩnh	22.07.2015	11.07.2020
335	Hoàng Xuân Thiệu	23/03/1975	168255852	Tỉnh Hà Nam	19.08.2015	08.08.2020
336	Hồng Văn Quý	28/10/1989	183711391	Tỉnh Hà Tĩnh	26.10.2015	26.08.2020
337	Huỳnh Đăng Khoa	20/11/1984	212178159	Tỉnh Quảng Ngãi	02.07.2017	02.07.2020
338	Huỳnh Hồng Phúc	12/11/1982	331361821	Tỉnh Vĩnh Long	11.11.2015	31.10.2020
339	Huỳnh Minh Khoa	14/10/1989	191705483	Tỉnh Thừa Thiên Huế	02.10.2015	21.09.2020
340	Huỳnh Ngọc Huy	01/01/1985	194184375	Tỉnh Quảng Bình	06.01.2016	26.12.2020
341	Huỳnh Ngọc Quan	02/04/1989	205378435	Tỉnh Quảng Nam	28.10.2015	17.10.2020
342	Huỳnh Tấn Nguyên	28/12/1991	221283679	Tỉnh Phú Yên	11.09.2017	31.10.2020
343	Huỳnh Tấn Trung	20/12/1990	331617132	Tỉnh Vĩnh Long	20.07.2015	09.07.2020
344	Huỳnh Văn Chiến	29/11/1985	091549245	Tỉnh Thái Nguyên	23.12.2015	12.12.2020
345	Huỳnh Văn Hiếu	17/02/1988	321246827	Tỉnh Bến Tre	06.01.2016	26.12.2020
346	Khổng Công Mạnh	18/01/1984	121596983	Tỉnh Bắc Giang	12.10.2015	01.10.2020
347	Khuất Bá Đăng	27/10/1984	111843867	Thành phố Hà Nội	11.11.2015	31.10.2020
348	Khúc Thái Hoàng	15/03/1984	142167762	Tỉnh Hải Dương	21.09.2015	09.09.2020
349	Kim Hữu Hà	05/05/1987	173371946	Tỉnh Thanh Hóa	05.10.2015	24.09.2020
350	Lã Quý Lành	05/10/1983	090947281	Tỉnh Thái Nguyên	15.06.2015	04.06.2020
351	Lại Tấn Long	03/02/1995	194586935	Tỉnh Quảng Bình	25.09.2017	25.09.2020
352	Lại Thanh Vinh	17/08/1985	194300160	Tỉnh Quảng Bình	24.08.2015	13.08.2020
353	Lâm Sỹ Tiệp	07/12/1986	145227135	Tỉnh Hưng Yên	09.12.2015	28.11.2020
354	Lâm Thị Hoành	15/09/1991	187086404	Tỉnh Nghệ An	22.06.2015	08.07.2020
355	Lâm Thị Hui	05/01/1972	365451399	Tỉnh Sóc Trăng	28.10.2015	17.10.2020
356	Lăng Văn Đức	02/12/1982	121492508	Tỉnh Bắc Giang	11.11.2015	31.10.2020
357	Lăng Văn Linh	18/05/1989	082111701	Tỉnh Lạng Sơn	20.07.2015	09.07.2020
358	Lăng Văn Tho	28/10/1983	082088964	Tỉnh Lạng Sơn	14.09.2015	02.09.2020
359	Lê Đức Anh	11/09/1983	172361472	Tỉnh Thanh Hóa	05.10.2015	24.09.2020
360	Lê Anh Chiến	20/11/1985	172745752	Tỉnh Thanh Hóa	02.10.2015	21.09.2020
361	Lê Bá Nghĩa	18/01/1984	172820915	Tỉnh Thanh Hóa	19.10.2015	08.10.2020
362	Lê Bá Sơn	24/04/1985	172821398	Tỉnh Thanh Hóa	29.06.2015	18.06.2020
363	Lê Bá Thực	26/04/1986	174036387	Tỉnh Thanh Hóa	02.10.2015	21.09.2020
364	Lê Cảnh Anh	24/01/1992	187033481	Tỉnh Nghệ An	21.09.2015	21.07.2020
365	Lê Cảnh Tài	25/10/1984	186123805	Tỉnh Nghệ An	20.07.2015	09.07.2020
366	Lê Cảnh Thanh	10/05/1984	172078501	Tỉnh Thanh Hóa	06.01.2016	26.12.2020
367	Lê Công Chiến	17/09/1988	131384507	Tỉnh Phú Thọ	06.01.2016	26.12.2020
368	Lê Công Ngọc	18/04/1982	172335990	Tỉnh Thanh Hóa	05.10.2015	24.09.2020
369	Lê Công Sáng	03/08/1988	183629028	Tỉnh Hà Tĩnh	02.11.2015	22.10.2020
370	Lê Công Văn	04/10/1984	182501795	Tỉnh Nghệ An	31.08.2015	30.06.2020
371	Lê Công Vượng	21/01/1983	172135347	Tỉnh Thanh Hóa	06.01.2016	26.12.2020
372	Lê Cường	24/06/1976	B6054534	Thành phố Hồ Chí Minh	19.07.2017	25/09/2017
373	Lê Đình Ái	26/11/1991	173889201	Tỉnh Thanh Hóa	14.09.2015	14.07.2020
374	Lê Đình Hoa	25/03/1987	172768413	Tỉnh Thanh Hóa	12.10.2015	01.10.2020
375	Lê Đình Hòa	17/07/1987	172824470	Tỉnh Thanh Hóa	09.12.2015	28.11.2020
376	Lê Đình Huấn	16/04/1982	171714882	Tỉnh Thanh Hóa	14.09.2015	14.07.2020
377	Lê Đình Quang	05/12/1981	172596686	Tỉnh Thanh Hóa	17.08.2015	06.08.2020
378	Lê Đình Thủy	15/12/1992	187439588	Tỉnh Nghệ An	06.07.2015	25.06.2020
379	Lê Đình Tuấn	17/09/1989	172782070	Tỉnh Thanh Hóa	07.09.2015	26.08.2020

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Số CMND/Hộ chiếu	Tỉnh/Thành phố	Ngày xuất cảnh	Ngày hết hạn cư trú
380	Lê Đoan Tâm	20/08/1992	173893844	Tỉnh Thanh Hóa	22.06.2015	11.06.2020
381	Lê Dữ Chữ	10/08/1986	334250200	Tỉnh Trà Vinh	03.08.2015	23.07.2020
382	Lê Đức Dinh	17/09/1981	272270800	Tỉnh Hải Dương	11.11.2015	31.10.2020
383	Lê Đức Hà	02/07/1993	173897403	Tỉnh Thanh Hóa	15.06.2015	04.06.2020
384	Lê Đức Thắng	19/11/1990	125430363	Tỉnh Bắc Ninh	11.11.2015	31.10.2020
385	Lê Đức Thuật	13/06/1985	172209482	Tỉnh Thanh Hóa	17.08.2015	06.08.2020
386	Lê Duy Chiến	02/08/1987	172829066	Tỉnh Thanh Hóa	14.09.2015	02.09.2020
387	Lê Duy Cường	06/12/1990	173582066	Tỉnh Thanh Hóa	26.10.2015	15.10.2020
388	Lê Duy Huy	10/02/1986	172273904	Tỉnh Thanh Hóa	05.10.2015	24.09.2020
389	Lê Duy Thủy	29/06/1985	172610488	Tỉnh Thanh Hóa	26.10.2015	26.08.2020
390	Lê Duy Tuấn	20/06/1989	173075539	Tỉnh Thanh Hóa	02.11.2015	22.10.2020
391	Lê Hoàng Tươi	15/08/1980	331467362	Tỉnh Vĩnh Long	02.10.2015	21.09.2020
392	Lê Hồng Quảng	20/08/1983	365818364	Tỉnh Sóc Trăng	17.08.2015	17.06.2020
393	Lê Hồng Tú	15/09/1990	183867008	Tỉnh Hà Tĩnh	10.08.2015	30.07.2020
394	Lê Hữu Hòa	06/02/1989	186835659	Tỉnh Nghệ An	07.09.2015	07.07.2020
395	Lê Hữu Hưng	12/10/1992	173785040	Tỉnh Thanh Hóa	05.10.2015	24.09.2020
396	Lê Hữu Linh	15/11/1983	197135321	Tỉnh Quảng Trị	09.11.2015	09.09.2020
397	Lê Hữu Thuận	16/05/1987	172827776	Tỉnh Thanh Hóa	07.09.2015	26.08.2020
398	Lê Hữu Tú	21/10/1984	172154847	Tỉnh Thanh Hóa	02.10.2015	21.09.2020
399	Lê Huy Quang	02/09/1974	171763039	Tỉnh Thanh Hóa	02.11.2015	22.10.2020
400	Lê Huy Thiện	29/01/1990	173014637	Tỉnh Thanh Hóa	16.09.2015	16.07.2020
401	Lê Huy Toàn	19/08/1992	174073236	Tỉnh Thanh Hóa	20.07.2015	09.07.2020
402	Lê Khắc Nhựt	03/02/1990	205571540	Tỉnh Quảng Nam	11.01.2016	31.12.2020
403	Lê Khắc Tâm	10/11/1979	171185081	Tỉnh Thanh Hóa	21.09.2015	09.09.2020
404	Lê Khắc Tư	11/10/1988	173004687	Tỉnh Thanh Hóa	02.10.2015	02.08.2020
405	Lê Lương Thiện	24/08/1981	172131347	Tỉnh Thanh Hóa	25.11.2015	14.11.2020
406	Lê Mạnh Đương	01/01/1987	164325646	Tỉnh Ninh Bình	07.09.2015	26.08.2020
407	Lê Minh Được	15/07/1985	280843167	Thành phố Hồ Chí Minh	16.12.2015	05.12.2020
408	Lê Minh Hoan	19/08/1992	174123766	Tỉnh Thanh Hóa	03.08.2015	03.06.2020
409	Lê Minh Thảo	17/04/1991	212445738	Tỉnh Quảng Ngãi	20.07.2015	09.07.2020
410	Lê Minh Tú	29/10/1976	172212205	Tỉnh Thanh Hóa	23.12.2015	12.12.2020
411	Lê Nam Trường	25/08/1989	183697466	Tỉnh Hà Tĩnh	09.12.2015	09.10.2020
412	Lê Ngô Tuấn	22/08/1991	173072802	Tỉnh Thanh Hóa	14.10.2015	03.10.2020
413	Lê Ngọc Linh	15/08/1984	172630929	Tỉnh Thanh Hóa	06.01.2016	26.12.2020
414	Lê Ngọc Nghị	01/10/1989	173530283	Tỉnh Thanh Hóa	14.09.2015	14.07.2020
415	Lê Ngọc Thực	24/04/1989	131463853	Tỉnh Phú Thọ	21.09.2015	09.09.2020
416	Lê Ngọc Trường	07/09/1990	173014613	Tỉnh Thanh Hóa	13.07.2015	02.07.2020
417	Lê Phú Linh	19/11/1989	173007587	Tỉnh Thanh Hóa	04.01.2016	24.12.2020
418	Lê Phú Tố	20/12/1986	172826191	Tỉnh Thanh Hóa	05.10.2015	05.08.2020
419	Lê Phúc	22/08/1995	194611433	Tỉnh Quảng Bình	12.06.2017	01.08.2020
420	Lê Quách Trung	28/08/1985	186279632	Tỉnh Nghệ An	25.11.2015	14.11.2020
421	Lê Quang Biên	24/02/1992	163187633	Tỉnh Nam Định	29.06.2015	18.06.2020
422	Lê Quang Hiếu	25/07/1989	191653376	Tỉnh Thừa Thiên Huế	10.08.2015	30.07.2020
423	Lê Quang Hưng	03/12/1984	194250040	Tỉnh Quảng Bình	17.08.2015	06.08.2020
424	Lê Quang Nguyên	18/07/1980	131338785	Tỉnh Phú Thọ	20.07.2015	09.07.2020
425	Lê Quang Tiến	25/05/1984	182473777	Tỉnh Nghệ An	10.08.2015	10.06.2020
426	Lê Quang Tuấn	15/08/1974	183326334	Tỉnh Hà Tĩnh	05.08.2015	25.07.2020

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Số CMND/Hộ chiếu	Tỉnh/Thành phố	Ngày xuất cảnh	Ngày hết hạn cư trú
427	Lê Quốc Hướng	24/04/1994	184091704	Tỉnh Hà Tĩnh	11.09.2017	28/06/2019
428	Lê Quốc Khánh	07/05/1990	173539633	Tỉnh Thanh Hóa	19.10.2015	19.08.2020
429	Lê Quốc Nam	21/09/1991	173583667	Tỉnh Thanh Hóa	04.01.2016	04.11.2020
430	Lê Quyết Thắng	19/05/1988	173005515	Tỉnh Thanh Hóa	29.06.2015	18.06.2020
431	Lê Sĩ Hùng	30/11/1988	172931369	Tỉnh Thanh Hóa	05.10.2015	24.09.2020
432	Lê Sĩ Linh	17/05/1990	025088970	Tỉnh Thanh Hóa	16.09.2015	04.09.2020
433	Lê Sĩ Quế	01/10/1987	172827145	Tỉnh Thanh Hóa	02.10.2015	21.09.2020
434	Lê Sơn Thịnh	06/01/1989	272078796	Tỉnh Đồng Nai	16.09.2015	04.09.2020
435	Lê Sỹ Đức	02/11/1992	173893149	Tỉnh Thanh Hóa	20.07.2015	09.07.2020
436	Lê Sỹ Lâm	20/03/1993	173339372	Tỉnh Thanh Hóa	03.08.2015	23.07.2020
437	Lê Sỹ Tùng	10/10/1992	173892130	Tỉnh Thanh Hóa	05.10.2015	05.08.2020
438	Lê Thanh Phú	24/11/1983	B5870688	Tỉnh Quảng Trị	09.11.2015	29.10.2020
439	Lê Thanh Tùng	15/10/1990	186957334	Tỉnh Nghệ An	05.10.2015	05.08.2020
440	Lê Thế Tiến	09/03/1990	173569536	Tỉnh Thanh Hóa	05.10.2015	24.09.2020
441	Lê Thị Hiền	02/08/1980	131631559	Tỉnh Phú Thọ	28.10.2015	17.10.2020
442	Lê Thị Huế	03/03/1982	172033257	Tỉnh Thanh Hóa	17.06.2015	06.06.2020
443	Lê Thị Kiều Oanh	16/09/1990	205569552	Tỉnh Quảng Nam	18.12.2017	18.12.2020
444	Lê Thị Kim Ngân	09/05/1985	023842957	Thành phố Hồ Chí Minh	04.01.2016	24.12.2020
445	Lê Thị Lan	18/12/1988	121733434	Tỉnh Hải Dương	25.11.2015	14.11.2020
446	Lê Thị Loan	12/09/1992	194436387	Tỉnh Quảng Bình	05.10.2015	24.09.2020
447	Lê Thị Lý	10/10/1992	184012087	Tỉnh Hà Tĩnh	22.06.2015	11.06.2020
448	Lê Thị Thương	17/11/1992	186893411	Tỉnh Nghệ An	15.06.2015	04.06.2020
449	Lê Thị Trang	29/09/1989	173135166	Tỉnh Thanh Hóa	09.12.2015	28.11.2020
450	Lê Thọ Khắc	18/10/1985	172518328	Tỉnh Thanh Hóa	13.07.2015	02.07.2020
451	Lê Thọ Lực	05/08/1988	172947981	Tỉnh Thanh Hóa	17.08.2015	06.08.2020
452	Lê Tiến Lực	25/08/1991	172598968	Tỉnh Thanh Hóa	13.07.2015	02.07.2020
453	Lê Trần Hóa	06/08/1988	186680595	Tỉnh Nghệ An	19.10.2015	08.10.2020
454	Lê Trần Sơn	08/03/1993	173896254	Tỉnh Thanh Hóa	17.07.2015	06.07.2020
455	Lê Trọng Trình	08/08/1990	172917980	Tỉnh Thanh Hóa	19.10.2015	08.10.2020
456	Lê Trung Anh	15/08/1984	162668834	Tỉnh Nam Định	07.09.2015	26.08.2020
457	Lê Văn Ba	10/10/1981	172402101	Tỉnh Thanh Hóa	10.07.2015	29.06.2020
458	Lê Văn Bắc	23/03/1982	135047908	Tỉnh Vĩnh Phúc	23.12.2015	12.12.2020
459	Lê Văn Bẩy	16/09/1980	151841595	Tỉnh Thái Bình	15.06.2015	04.06.2020
460	Lê Văn Chuẩn	15/11/1987	142220899	Tỉnh Hải Dương	24.08.2015	13.08.2020
461	Lê Văn Chương	21/04/1985	172321980	Tỉnh Thanh Hóa	14.09.2015	02.09.2020
462	Lê Văn Chuyện	15/10/1985	172205527	Tỉnh Thanh Hóa	11.11.2015	31.10.2020
463	Lê Văn Cương	28/11/1983	172332314	Tỉnh Thanh Hóa	13.07.2015	02.07.2020
464	Lê Văn Cường	17/05/1998	044098000224	Tỉnh Quảng Bình	04.12.2017	04.12.2020
465	Lê Văn Đại	03/08/1993	173896835	Tỉnh Thanh Hóa	14.09.2015	14.07.2020
466	Lê Văn Đằng	23/02/1992	183904883	Tỉnh Hà Tĩnh	05.10.2015	24.09.2020
467	Lê Văn Đệ	12/08/1989	183560222	Tỉnh Hà Tĩnh	17.08.2015	06.08.2020
468	Lê Văn Điệp	17/12/1989	164327205	Tỉnh Ninh Bình	02.10.2015	02.08.2020
469	Lê Văn Định	10/01/1985	272239809	Tỉnh Nam Định	23.12.2015	12.12.2020
470	Lê Văn Đồng	20/11/1988	173000388	Tỉnh Thanh Hóa	14.09.2015	14.07.2020
471	Lê Văn Dũng	19/08/1992	173889672	Tỉnh Thanh Hóa	22.06.2015	11.06.2020
472	Lê Văn Dũng	29/09/1982	321046726	Tỉnh Bến Tre	10.08.2015	30.07.2020
473	Lê Văn Hà	10/04/1991	173590461	Tỉnh Thanh Hóa	07.09.2015	26.08.2020
474	Lê Văn Hà	15/12/1984	186099452	Tỉnh Nghệ An	04.01.2016	24.12.2020

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Số CMND/Hộ chiếu	Tỉnh/Thành phố	Ngày xuất cảnh	Ngày hết hạn cư trú
475	Lê Văn Hải	20/05/1992	173839456	Tỉnh Thanh Hóa	20.07.2015	09.07.2020
476	Lê Văn Hải	07/08/1987	151606350	Tỉnh Thái Bình	14.09.2015	14.07.2020
477	Lê Văn Hân	09/07/1991	164397358	Tỉnh Ninh Bình	31.08.2015	30.06.2020
478	Lê Văn Hạnh	10/10/1983	186131568	Tỉnh Nghệ An	05.10.2015	24.09.2020
479	Lê Văn Hiếu	06/11/1982	172261243	Tỉnh Thanh Hóa	11.11.2015	11.09.2020
480	Lê Văn Hoa	16/01/1978	131629630	Tỉnh Phú Thọ	22.06.2015	11.06.2020
481	Lê Văn Hoa	26/05/1980	172207137	Tỉnh Thanh Hóa	03.08.2015	23.07.2020
482	Lê Văn Hoà	21/02/1987	172284369	Tỉnh Thanh Hóa	26.10.2015	15.10.2020
483	Lê Văn Hoàng	01/05/1986	194331039	Tỉnh Quảng Bình	26.10.2015	15.10.2020
484	Lê Văn Hồng	22/08/1990	183678124	Tỉnh Hà Tĩnh	30.09.2015	31.07.2020
485	Lê Văn Hợp	02/11/1992	187078040	Tỉnh Nghệ An	05.10.2015	05.08.2020
486	Lê Văn Hùng	10/08/1990	173012788	Tỉnh Thanh Hóa	06.07.2015	25.06.2020
487	Lê Văn Hùng	21/07/1979	183520842	Tỉnh Hà Tĩnh	25.12.2017	25.12.2020
488	Lê Văn Hưng	21/04/1986	186309899	Tỉnh Nghệ An	05.10.2015	05.08.2020
489	Lê Văn Khắc	18/11/1994	197363078	Tỉnh Quảng Trị	25.06.2017	25.06.2020
490	Lê Văn Khiêm	04/02/1982	121532775	Tỉnh Bắc Giang	24.08.2015	24.06.2020
491	Lê Văn Kiên	07/11/1989	173009004	Tỉnh Thanh Hóa	28.10.2015	17.10.2020
492	Lê Văn Luân	13/11/1989	187028307	Tỉnh Nghệ An	06.07.2015	25.06.2020
493	Lê Văn Lượng	03/06/1989	186723029	Tỉnh Nghệ An	12.10.2015	01.10.2020
494	Lê Văn Minh	28/12/1988	341474181	Tỉnh Đồng Tháp	02.10.2015	21.09.2020
495	Lê Văn Nam	12/11/1985	212722275	Tỉnh Quảng Ngãi	03.08.2015	23.07.2020
496	Lê Văn Ninh	20/07/1982	183487161	Tỉnh Hà Tĩnh	04.01.2016	24.12.2020
497	Lê Văn Phát	06/07/1982	184050129	Tỉnh Hà Tĩnh	29.06.2015	18.06.2020
498	Lê Văn Quân	28/06/1990	186967420	Tỉnh Nghệ An	10.08.2015	30.07.2020
499	Lê Văn Sơn	19/08/1991	174133097	Tỉnh Thanh Hóa	08.07.2015	27.06.2020
500	Lê Văn Tân	03/01/1991	186692808	Tỉnh Nghệ An	29.06.2015	18.06.2020
501	Lê Văn Thạch	10/03/1987	186346011	Tỉnh Nghệ An	23.12.2015	23.10.2020
502	Lê Văn Thắng	10/08/1981	172530508	Tỉnh Thanh Hóa	01.07.2015	20.06.2020
503	Lê Văn Thắng	19/05/1985	135231350	Tỉnh Vĩnh Phúc	06.07.2015	25.06.2020
504	Lê Văn Thảo	02/03/1987	183687821	Tỉnh Hà Tĩnh	09.12.2015	28.11.2020
505	Lê Văn Thiện	05/05/1987	164238945	Tỉnh Ninh Bình	05.10.2015	05.08.2020
506	Lê Văn Thường	26/12/1985	172340741	Tỉnh Thanh Hóa	10.08.2015	30.07.2020
507	Lê Văn Toàn	24/04/1989	173569213	Tỉnh Thanh Hóa	31.08.2015	30.06.2020
508	Lê Văn Tới	13/10/1974	141613804	Tỉnh Hải Dương	02.11.2015	22.10.2020
509	Lê Văn Trìu	26/08/1985	285337175	Tỉnh Bình Phước	12.10.2015	01.10.2020
510	Lê Văn Trong	20/01/1983	183388116	Tỉnh Hà Tĩnh	19.06.2017	19.06.2020
511	Lê Văn Tú	23/11/1989	121683664	Tỉnh Bắc Giang	15.06.2015	04.06.2020
512	Lê Văn Tuân	15/07/1988	183614322	Tỉnh Hà Tĩnh	06.01.2016	26.12.2020
513	Lê Văn Vân	14/09/1989	173587462	Tỉnh Thanh Hóa	14.09.2015	14.07.2020
514	Lê Văn Vững	14/07/1978	171855934	Tỉnh Thanh Hóa	31.08.2015	30.06.2020
515	Lê Văn Vương	05/01/1993	187083225	Tỉnh Nghệ An	19.10.2015	08.10.2020
516	Lê Văn Vương	09/06/1991	173075925	Tỉnh Thanh Hóa	26.10.2015	15.10.2020
517	Lê Việt Anh	23/03/1985	012397720	Thành phố Hà Nội	11.11.2015	31.10.2020
518	Lê Viết Bình	10/09/1984	172781772	Tỉnh Thanh Hóa	06.07.2015	25.06.2020
519	Lê Việt Chương	22/11/1990	312074749	Tỉnh Tiền Giang	09.12.2015	28.11.2020
520	Lê Viết Diêm	02/08/1976	171795106	Tỉnh Thanh Hóa	09.12.2015	28.11.2020
521	Lê Viết Hội	02/03/1984	194183327	Tỉnh Quảng Bình	25.11.2015	14.11.2020
522	Lê Việt Hồng	11/03/1991	132169973	Tỉnh Phú Thọ	02.11.2015	22.10.2020

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Số CMND/Hộ chiếu	Tỉnh/Thành phố	Ngày xuất cảnh	Ngày hết hạn cư trú
523	Lê Viết Thương	01/02/1990	173014970	Tỉnh Thanh Hóa	17.08.2015	06.08.2020
524	Lê Xuân Bang	08/06/1992	173890936	Tỉnh Thanh Hóa	14.12.2015	03.12.2020
525	Lê Xuân Cường	07/05/1987	173004751	Tỉnh Thanh Hóa	03.08.2015	23.07.2020
526	Lê Xuân Độ	19/12/1984	251015537	Tỉnh Lâm Đồng	12.10.2015	01.10.2020
527	Lê Xuân Hải	16/10/1991	194390254	Tỉnh Quảng Bình	19.06.2017	19.06.2020
528	Lê Xuân Huy	25/07/1986	172140588	Tỉnh Thanh Hóa	19.10.2015	08.10.2020
529	Lê Xuân Khôi	08/09/1984	172213225	Tỉnh Thanh Hóa	21.09.2015	09.09.2020
530	Lê Xuân Phùng	10/11/1988	186401941	Tỉnh Nghệ An	02.10.2015	02.08.2020
531	Lê Xuân Sáu	22/02/1990	173014260	Tỉnh Thanh Hóa	15.02.2016	15.12.2020
532	Lê Xuân Triển	20/10/1983	186225638	Tỉnh Nghệ An	14.09.2015	02.09.2020
533	Lê Xuân Yên	05/05/1990	183835152	Tỉnh Hà Tĩnh	27.11.2017	27.11.2020
534	Linh Văn Định	23/03/1989	082074034	Tỉnh Lạng Sơn	10.08.2015	30.07.2020
535	Lô Văn Sơn	16/11/1992	187477817	Tỉnh Nghệ An	03.08.2015	23.07.2020
536	Lò Văn Tuyên	12/05/1984	050484991	Tỉnh Sơn La	17.06.2015	06.06.2020
537	Lô Xuân Nguyên	30/08/1986	186451146	Tỉnh Nghệ An	03.08.2015	03.06.2020
538	Lữ Văn Viết	11/10/1983	186095612	Tỉnh Nghệ An	21.09.2015	21.07.2020
539	Luân Văn Tin	25/10/1977	082027983	Tỉnh Lạng Sơn	15.06.2015	04.06.2020
540	Lương Hồ Vũ	07/11/1983	N141*****	Tỉnh Kiên Giang	06.12.2017	06.12.2020
541	Lường Kế Kiên	05/12/1990	173582685	Tỉnh Thanh Hóa	10.08.2015	10.06.2020
542	Lương Ngọc Sơn	28/01/1989	121990233	Tỉnh Bắc Giang	07.09.2015	07.07.2020
543	Lương Quốc Khương	24/08/1984	151551160	Tỉnh Thái Bình	18.01.2016	18.11.2020
544	Lương Thiên Triều	20/10/1989	186962609	Tỉnh Nghệ An	13.07.2015	02.07.2020
545	Lương Văn Dũng	10/07/1984	172047039	Tỉnh Thanh Hóa	09.12.2015	28.11.2020
546	Lương Văn Huy	10/03/1988	121614831	Tỉnh Bắc Giang	06.01.2016	06.11.2020
547	Lương Văn Nghĩa	18/05/1988	162961057	Tỉnh Nam Định	23.12.2015	12.12.2020
548	Lường Văn Nhớ	05/05/1990	173585517	Tỉnh Thanh Hóa	21.09.2015	09.09.2020
549	Lương Văn Phi	08/07/1988	070766865	Tỉnh Tuyên Quang	19.08.2015	08.08.2020
550	Lương Văn Tính	20/01/1985	162815357	Tỉnh Nam Định	11.11.2015	31.10.2020
551	Lưu Công Hào	30/10/1986	186050747	Tỉnh Nghệ An	10.07.2015	29.06.2020
552	Lưu Công Lượng	21/01/1990	162915626	Tỉnh Nam Định	16.12.2015	05.12.2020
553	Lưu Quang Đức	19/07/1989	250884570	Tỉnh Gia Lai	20.07.2015	09.07.2020
554	Lưu Quang Dũng	20/10/1981	162400460	Tỉnh Nam Định	19.10.2015	08.10.2020
555	Lưu Quang Hưởng	22/07/1988	183494293	Tỉnh Hà Tĩnh	02.11.2015	22.10.2020
556	Lưu Thế Hải	22/07/1987	164321363	Tỉnh Ninh Bình	23.12.2015	12.12.2020
557	Lưu Thị Hồng	09/09/1992	173891441	Tỉnh Thanh Hóa	22.06.2015	11.06.2020
558	Lưu Thị Huyền	12/04/1991	187073714	Tỉnh Nghệ An	03.08.2015	23.07.2020
559	Lưu Văn Duyên	28/10/1991	121999301	Tỉnh Bắc Giang	07.09.2015	26.08.2020
560	Lưu Văn Hoàng	05/01/1991	194411135	Tỉnh Quảng Bình	23.12.2015	12.12.2020
561	Lưu Văn Hùng	09/10/1989	186689307	Tỉnh Nghệ An	10.07.2015	29.06.2020
562	Lưu Văn Huyến	13/05/1984	012507264	Thành phố Hà Nội	09.11.2015	29.10.2020
563	Lưu Văn Nhật	02/07/1992	183974389	Tỉnh Hà Tĩnh	10.08.2015	30.07.2020
564	Lưu Văn Thành	20/01/1991	187074284	Tỉnh Nghệ An	05.10.2015	05.08.2020
565	Lưu Văn Thể	19/08/1992	173686509	Tỉnh Thanh Hóa	08.07.2015	27.06.2020
566	Lưu Xuân Châu	28/02/1990	172669252	Tỉnh Thanh Hóa	14.09.2015	02.09.2020
567	Lưu Xuân Quân	03/03/1991	173620516	Tỉnh Thanh Hóa	10.07.2015	29.06.2020
568	Lý Văn Quân	06/04/1986	121577679	Tỉnh Bắc Giang	11.11.2015	31.10.2020
569	Ma Thị Huyên	11/12/1978	095156649	Tỉnh Bắc Kạn	28.10.2015	17.10.2020
570	Mạc Văn Vi	15/04/1975	142309436	Tỉnh Hải Dương	22.07.2015	11.07.2020

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Số CMND/Hộ chiếu	Tỉnh/Thành phố	Ngày xuất cảnh	Ngày hết hạn cư trú
571	Mai Ngọc Tới	24/04/1990	163124718	Tỉnh Nam Định	01.02.2016	01.12.2020
572	Mai Nguyễn Tuấn	10/10/1990	B6124006	Tỉnh Nghệ An	05.07.2017	05.07.2020
573	Mai Quang Duy	26/12/1996	197324480	Tỉnh Quảng Trị	26.06.2017	15.08.2020
574	Mai Thanh Hưng	20/10/1990	186645131	Tỉnh Nghệ An	22.06.2015	11.06.2020
575	Mai Tiến Anh	16/12/1986	172686167	Tỉnh Thanh Hóa	20.07.2015	09.07.2020
576	Mai Văn Bá	02/01/1985	162736069	Tỉnh Nam Định	21.09.2015	21.07.2020
577	Mai Văn Giang	24/08/1988	172664883	Tỉnh Thanh Hóa	26.10.2015	15.10.2020
578	Mai Văn Hưng	08/03/1987	172825133	Tỉnh Thanh Hóa	05.10.2015	24.09.2020
579	Mai Văn Lợi	15/08/1993	164489576	Tỉnh Ninh Bình	24.08.2015	13.08.2020
580	Mai Văn Nghĩa	13/11/1980	172293483	Tỉnh Thanh Hóa	02.11.2015	22.10.2020
581	Mai Văn Ngọc	10/09/1986	162794907	Tỉnh Nam Định	06.01.2016	26.12.2020
582	Mai Văn Thu	26/02/1992	187140186	Tỉnh Nghệ An	20.07.2015	09.07.2020
583	Mai Văn Thủy	10/08/1984	272348328	Tỉnh Đồng Nai	02.10.2015	21.09.2020
584	Mai Xuân Khánh	20/04/1988	174702544	Tỉnh Thanh Hóa	21.09.2015	09.09.2020
585	Mai Xuân Phú	20/05/1986	194463092	Tỉnh Quảng Bình	21.09.2015	21.07.2020
586	Ngô Anh Tuấn	13/02/1987	131662137	Tỉnh Phú Thọ	20.07.2015	09.07.2020
587	Ngô Chí Linh	02/02/1989	363680884	Tỉnh Hậu Giang	03.07.2017	03.07.2020
588	NGÔ CÔNG HẬU	16/05/1990	186935306	Tỉnh Nghệ An	20.07.2015	09.07.2020
589	Ngô Đăng Khuê	26/10/1975	172774548	Tỉnh Thanh Hóa	17.08.2015	17.06.2020
590	Ngô Đình Tâm	02/03/1984	183524252	Tỉnh Hà Tĩnh	23.12.2015	12.12.2020
591	Ngô Gia Định	27/06/1988	194321291	Tỉnh Quảng Bình	11.11.2015	31.10.2020
592	Ngô Kim Hiếu	25/02/1982	111577862	Thành phố Hà Nội	02.12.2015	21.11.2020
593	Ngô Mạnh Tiến	02/09/1990	173302066	Tỉnh Thanh Hóa	15.02.2016	15.12.2020
594	Ngô Minh Công	15/09/1989	164510914	Tỉnh Ninh Bình	11.11.2015	31.10.2020
595	Ngô Minh Hạnh	09/10/1987	151578893	Tỉnh Thái Bình	16.12.2015	05.12.2020
596	Ngô Minh Luân	05/10/1988	290870738	Tỉnh Tây Ninh	02.12.2015	02.10.2020
597	Ngô Như Hội	23/11/1988	142423932	Tỉnh Hải Dương	09.11.2015	29.10.2020
598	Ngô Phi Long	10/08/1991	183916303	Tỉnh Hà Tĩnh	25.06.2017	25.06.2020
599	Ngô Quang Sơn	18/06/1989	B4699430	Tỉnh Hải Dương	07.06.2017	07.06.2020
600	Ngô Quang Tới	02/10/1986	172823978	Tỉnh Thanh Hóa	11.01.2016	31.12.2020
601	Ngô Sỹ Tú	28/03/1989	186647677	Tỉnh Nghệ An	23.12.2015	12.12.2020
602	Ngô Thanh Bình An	01/10/1983	321137580	Tỉnh Bến Tre	25.11.2015	25.09.2020
603	Ngô Thế Anh	06/07/1988	131270711	Tỉnh Phú Thọ	16.12.2015	05.12.2020
604	Ngô Thị Hoa	16/11/1992	186833649	Tỉnh Nghệ An	24.08.2015	13.08.2020
605	Ngô Thị Hương	20/10/1986	186222087	Tỉnh Nghệ An	02.10.2015	21.09.2020
606	Ngô Thị Oanh	12/02/1988	186751240	Tỉnh Ninh Bình	13.07.2015	02.07.2020
607	Ngô Thị Thảo Nguyên	21/04/1988	331564529	Tỉnh Vĩnh Long	17.08.2015	06.08.2020
608	Ngô Tiến Dũng	04/06/1990	321412418	Tỉnh Bến Tre	14.10.2015	14.08.2020
609	Ngô Trương Thượng	05/09/1988	341793237	Tỉnh Đồng Tháp	29.06.2015	18.06.2020
610	Ngô Văn Chung	18/10/1988	091500658	Tỉnh Thái Nguyên	24.06.2015	13.06.2020
611	Ngô Văn Khai	05/10/1990	183707753	Tỉnh Hà Tĩnh	02.10.2015	21.09.2020
612	Ngô Văn Lịch	21/05/1981	111786388	Thành phố Hà Nội	25.11.2015	14.11.2020
613	Ngô Văn Lượng	19/07/1982	162494994	Tỉnh Nam Định	12.10.2015	01.10.2020
614	Ngô Văn Lượng	28/09/1988	012781697	Thành phố Hà Nội	25.11.2015	14.11.2020
615	Ngô Văn Ngọc	06/07/1992	174360697	Tỉnh Thanh Hóa	10.07.2015	29.06.2020
616	Ngô Văn Thanh	13/10/1988	172036940	Tỉnh Thanh Hóa	11.09.2017	11.09.2020
617	Ngô Văn Tráng	28/08/1986	125122822	Tỉnh Bắc Ninh	13.07.2015	02.07.2020
618	Ngô Văn Vinh	12/08/1986	172759552	Tỉnh Thanh Hóa	02.10.2015	21.09.2020

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Số CMND/Hộ chiếu	Tỉnh/Thành phố	Ngày xuất cảnh	Ngày hết hạn cư trú
619	Ngô Việt Bắc	19/05/1978	171782741	Tỉnh Thanh Hóa	14.09.2015	04.09.2020
620	Ngô Xuân Đức	11/07/1988	186641329	Tỉnh Nghệ An	19.10.2015	08.10.2020
621	Ngô Xuân Nga	21/07/1975	131642156	Tỉnh Phú Thọ	11.11.2015	31.10.2020
622	Ngô Xuân Phương	24/12/1991	187238128	Tỉnh Nghệ An	14.09.2015	02.09.2020
623	Ngọc Đức Linh	28/04/1992	122069075	Tỉnh Bắc Giang	17.06.2015	06.06.2020
624	Ngọc Văn Hoàng	23/03/1994	122113905	Tỉnh Bắc Giang	03.08.2015	23.07.2020
625	Ngụy Đình Thủy	30/05/1977	121352582	Tỉnh Bắc Giang	11.11.2015	31.10.2020
626	Nguyễn Anh Dũng	02/09/1992	122077988	Tỉnh Bắc Giang	31.08.2015	19.08.2020
627	Nguyễn Anh Mai	20/07/1988	121925000	Tỉnh Bắc Giang	14.09.2015	02.09.2020
628	Nguyễn Ánh Nguyệt	10/09/1986	341628570	Tỉnh Hải Dương	11.11.2015	31.10.2020
629	Nguyễn Anh Thụy	24/11/1982	233046564	Tỉnh Kon Tum	02.11.2015	22.10.2020
630	Nguyễn Anh Tú	12/11/1988	186350672	Tỉnh Nghệ An	09.12.2015	28.11.2020
631	Nguyễn Anh Tuấn	08/03/1991	173446724	Tỉnh Thanh Hóa	14.09.2015	03.09.2020
632	Nguyễn Bá Cường	05/01/1991	231055328	Tỉnh Gia Lai	29.06.2015	18.06.2020
633	Nguyễn Bá Đông	02/05/1986	186337518	Tỉnh Nghệ An	13.07.2015	02.07.2020
634	Nguyễn Bá Khánh	22/07/1992	187363522	Tỉnh Nghệ An	26.10.2015	26.08.2020
635	Nguyễn Bá Mạnh	05/09/1985	186696098	Tỉnh Nghệ An	29.06.2015	18.06.2020
636	Nguyễn Bá Phong	06/09/1989	186858533	Tỉnh Nghệ An	13.07.2015	02.07.2020
637	Nguyễn Bá Phước	19/09/1986	186402028	Tỉnh Nghệ An	09.12.2015	28.11.2020
638	Nguyễn Bá Tuấn	28/02/1988	112211649	Thành phố Hà Nội	11.11.2015	31.10.2020
639	Nguyễn Bảo Ngọc	12/03/1986	186375745	Tỉnh Nghệ An	10.07.2015	29.06.2020
640	Nguyễn Bảo Trúc	25/11/1991	261209662	Tỉnh Bình Thuận	06.01.2016	06.11.2020
641	Nguyễn Bảo Trung	05/07/1989	183633117	Tỉnh Hà Tĩnh	09.12.2015	28.11.2020
642	Nguyễn Cảnh Linh	24/03/1985	186400275	Tỉnh Nghệ An	04.01.2016	04.11.2020
643	Nguyễn Cảnh Sơn	07/08/1988	186724896	Tỉnh Nghệ An	16.12.2015	05.12.2020
644	Nguyễn Cao Cường	25/11/1988	162889422	Tỉnh Nam Định	16.12.2015	16.10.2020
645	Nguyễn Cao Nguyên	30/09/1988	245047882	Tỉnh Đắk Nông	05.10.2015	24.09.2020
646	Nguyễn Châu Thành	16/01/1975	184092682	Tỉnh Hà Tĩnh	26.10.2015	15.10.2020
647	Nguyễn Chí Kiên	04/09/1988	168275496	Tỉnh Hà Nam	09.12.2015	28.11.2020
648	Nguyễn Chương	07/11/1977	197222407	Tỉnh Quảng Trị	11.09.2017	31.10.2020
649	Nguyễn Công Chiến	04/05/1988	385503271	Tỉnh Bạc Liêu	21.09.2015	09.09.2020
650	Nguyễn Công Cường	24/10/1985	186188712	Tỉnh Nghệ An	14.09.2015	14.07.2020
651	Nguyễn Công Đại	16/10/1989	186841693	Tỉnh Nghệ An	23.12.2015	12.12.2020
652	Nguyễn Công Đan	09/07/1988	183695077	Tỉnh Hà Tĩnh	12.06.2017	12.06.2020
653	Nguyễn Công Dũng	01/01/1984	186110753	Tỉnh Nghệ An	12.10.2015	01.10.2020
654	Nguyễn Công Phú	01/07/1987	B2505783	Tỉnh Bắc Ninh	28.06.2017	28.06.2020
655	Nguyễn Công Thành	19/08/1991	173597522	Tỉnh Thanh Hóa	17.08.2015	06.08.2020
656	Nguyễn Công Viên	24/03/1987	172871798	Tỉnh Thanh Hóa	06.07.2015	25.06.2020
657	Nguyễn Công Vinh	04/10/1983	197202629	Tỉnh Quảng Trị	19.06.2017	19.06.2020
658	Nguyễn Đắc Sáng	10/08/1989	186863327	Tỉnh Nghệ An	07.09.2015	26.08.2020
659	Nguyễn Đại Dương	24/01/1990	183727219	Tỉnh Hà Tĩnh	24.08.2015	13.08.2020
660	Nguyễn Đại Nghĩa	13/07/1987	135340122	Tỉnh Vĩnh Phúc	06.01.2016	26.12.2020
661	Nguyễn Đăng Chất	12/10/1974	194094972	Tỉnh Quảng Bình	16.12.2015	05.12.2020
662	Nguyễn Đăng Khánh	12/11/1990	112503633	Thành phố Hà Nội	11.11.2015	31.10.2020
663	Nguyễn Đăng Khoa	10/10/1984	135211297	Tỉnh Vĩnh Phúc	09.12.2015	28.11.2020
664	Nguyễn Đăng Quang	30/09/1989	164333276	Tỉnh Ninh Bình	14.09.2015	02.09.2020
665	Nguyễn Đăng Sơn	05/01/1988	125289993	Tỉnh Bắc Ninh	16.12.2015	05.12.2020
666	Nguyễn Đăng Thủy	06/10/1985	186512757	Tỉnh Nghệ An	19.10.2015	08.10.2020

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Số CMND/Hộ chiếu	Tỉnh/Thành phố	Ngày xuất cảnh	Ngày hết hạn cư trú
667	Nguyễn Danh Định	03/01/1987	142321691	Tỉnh Hải Dương	09.11.2015	29.10.2020
668	Nguyễn Danh Thọ	12/04/1986	183564022	Tỉnh Hà Tĩnh	18.11.2015	07.11.2020
669	Nguyễn Đậu Đức	16/11/1985	186249430	Tỉnh Nghệ An	02.10.2015	21.09.2020
670	Nguyễn Đình Cảnh	30/07/1986	183437764	Tỉnh Hà Tĩnh	14.12.2015	03.12.2020
671	Nguyễn Đình Đạt	14/09/1990	121984731	Tỉnh Bắc Giang	15.02.2016	15.12.2020
672	Nguyễn Đình Đức	06/05/1981	181519307	Tỉnh Nghệ An	01.07.2015	20.06.2020
673	Nguyễn Đình Đường	02/03/1990	186913075	Tỉnh Nghệ An	11.11.2015	31.10.2020
674	Nguyễn Đình Hà	02/07/1988	125313799	Tỉnh Bắc Ninh	15.06.2015	04.06.2020
675	Nguyễn Đình Hùng	02/06/1990	121977364	Tỉnh Bắc Giang	11.11.2015	31.10.2020
676	Nguyễn Đình Khánh	05/01/1989	183635132	Tỉnh Hà Tĩnh	15.06.2015	04.06.2020
677	Nguyễn Đình Khoa	25/11/1993	212376771	Tỉnh Quảng Ngãi	04.09.2017	04.09.2020
678	Nguyễn Đình Kiên	03/08/1985	186324171	Tỉnh Nghệ An	13.07.2015	02.07.2020
679	Nguyễn Đình Kiên	24/12/1972	111317751	Thành phố Hà Nội	12.10.2015	01.10.2020
680	Nguyễn Đình Lên	08/02/1988	186848038	Tỉnh Nghệ An	20.07.2015	09.07.2020
681	Nguyễn Đình Ninh	21/09/1990	163099534	Tỉnh Nam Định	11.11.2015	11.09.2020
682	Nguyễn Đình Quang	18/08/1997	184263256	Tỉnh Hà Tĩnh	19.06.2017	19.06.2020
683	Nguyễn Đình Thắng	19/06/1988	172712423	Tỉnh Thanh Hóa	05.10.2015	24.09.2020
684	Nguyễn Đình Thức	19/09/1984	172602314	Tỉnh Thanh Hóa	17.07.2015	06.07.2020
685	Nguyễn Đình Toản	16/01/1982	312201007	Tỉnh Nghệ An	05.10.2015	24.09.2020
686	Nguyễn Đình Trọng	06/05/1986	183504030	Tỉnh Hà Tĩnh	22.06.2015	11.06.2020
687	Nguyễn Đình Trường	08/12/1987	186722236	Tỉnh Nghệ An	14.09.2015	02.09.2020
688	Nguyễn Đình Trường	06/04/1981	151617032	Tỉnh Thái Bình	12.10.2015	12.08.2020
689	Nguyễn Đức Anh	16/03/1990	113388732	Tỉnh Hoà Bình	11.11.2015	11.09.2020
690	Nguyễn Đức Bằng	11/05/1980	125185672	Tỉnh Bắc Ninh	06.01.2016	26.12.2020
691	Nguyễn Đức Diễn	05/01/1983	121472931	Tỉnh Bắc Giang	04.01.2016	24.12.2020
692	Nguyễn Đức Điệp	26/02/1985	197138346	Tỉnh Quảng Trị	05.10.2015	24.09.2020
693	Nguyễn Đức Hiện	16/06/1990	132053547	Tỉnh Phú Thọ	10.07.2015	29.06.2020
694	Nguyễn Đức Hồng	20/02/1984	186400312	Tỉnh Nghệ An	23.12.2015	12.12.2020
695	Nguyễn Đức Lâm	15/12/1987	121580452	Tỉnh Bắc Giang	31.08.2015	30.06.2020
696	Nguyễn Đức Mạnh	01/07/1990	174014942	Tỉnh Thanh Hóa	15.06.2015	04.06.2020
697	Nguyễn Đức Nam	11/08/1988	186411387	Tỉnh Nghệ An	31.08.2015	19.08.2020
698	Nguyễn Đức Nghĩa	18/04/1989	063309997	Tỉnh Vĩnh Phúc	19.08.2015	19.06.2020
699	Nguyễn Đức Nhân	05/10/1988	101035094	Tỉnh Quảng Ninh	15.02.2016	15.12.2020
700	Nguyễn Đức Quyết	08/08/1987	186430866	Tỉnh Nghệ An	09.12.2015	28.11.2020
701	Nguyễn Đức Tác	06/01/1976	182062225	Tỉnh Nghệ An	06.07.2015	25.06.2020
702	Nguyễn Đức Thọ	11/02/1989	197178258	Tỉnh Quảng Trị	11.11.2015	31.10.2020
703	Nguyễn Đức Thuân	10/07/1985	142223882	Tỉnh Hải Dương	10.08.2015	10.06.2020
704	Nguyễn Đức Thuần	26/05/1990	186903812	Tỉnh Nghệ An	28.10.2015	28.08.2020
705	Nguyễn Đức Trung	15/10/1989	012803101	Thành phố Hà Nội	09.12.2015	28.11.2020
706	Nguyễn Đức Uy	20/10/1984	183421480	Tỉnh Hà Tĩnh	12.10.2015	01.10.2020
707	Nguyễn Đức Vinh	12/10/1980	351503370	Tỉnh An Giang	26.10.2015	26.08.2020
708	Nguyễn Duy Hiếu	12/12/1982	143011526	Tỉnh Hải Dương	19.10.2015	19.08.2020
709	Nguyễn Duy Hiếu	03/08/1987	044087000277	Tỉnh Quảng Bình	25.06.2017	25.06.2020
710	Nguyễn Duy Hòa	06/11/1991	013123727	Thành phố Hà Nội	02.10.2015	21.09.2020
711	Nguyễn Duy Nam	09/07/1993	187355367	Tỉnh Nghệ An	21.09.2015	09.09.2020
712	Nguyễn Duy Nga	16/03/1988	186738627	Tỉnh Nghệ An	05.10.2015	05.08.2020
713	Nguyễn Duy Quang	26/03/1988	341482704	Tỉnh Đồng Tháp	06.01.2016	26.12.2020
714	Nguyễn Duy Thắng	16/06/1990	186692780	Tỉnh Nghệ An	03.08.2015	23.07.2020

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Số CMND/Hộ chiếu	Tỉnh/Thành phố	Ngày xuất cảnh	Ngày hết hạn cư trú
715	Nguyễn Duy Thìn	02/01/1976	111620285	Thành phố Hà Nội	14.09.2015	14.07.2020
716	Nguyễn Gia Trường	20/10/1990	183720465	Tỉnh Hà Tĩnh	16.12.2015	05.12.2020
717	Nguyễn Hà Phong	06/08/1988	173340918	Tỉnh Thanh Hóa	21.09.2015	09.09.2020
718	Nguyễn Hải Anh	05/09/1990	173388389	Tỉnh Thanh Hóa	19.10.2015	08.10.2020
719	Nguyễn Hải Dương	22/04/1987	131391736	Tỉnh Phú Thọ	11.11.2015	31.10.2020
720	Nguyễn Hảo	03/04/1977	182356454	Tỉnh Nghệ An	11.09.2017	11.09.2020
721	Nguyễn Hoài Phong	10/11/1988	184126514	Tỉnh Hà Tĩnh	20.07.2015	09.07.2020
722	Nguyễn Hoàng Huy	27/10/1978	182163667	Tỉnh Nghệ An	04.01.2016	24.12.2020
723	Nguyễn Hoàng Kim Thùy	28/07/1986	023998492	Thành phố Hồ Chí Minh	16.11.2015	05.11.2020
724	Nguyễn Hoàng Lọong	20/08/1986	186439173	Tỉnh Nghệ An	16.09.2015	04.09.2020
725	Nguyễn Hoàng Nam	21/09/1992	187241172	Tỉnh Nghệ An	20.07.2015	09.07.2020
726	Nguyễn Hoàng Nam	06/11/1991	173347481	Tỉnh Thanh Hóa	07.09.2015	26.08.2020
727	Nguyễn Hoàng Ninh	16/10/1987	131155022	Tỉnh Phú Thọ	26.10.2015	15.10.2020
728	Nguyễn Hoàng Thanh	17/01/1985	186315341	Tỉnh Nghệ An	30.09.2015	19.09.2020
729	Nguyễn Hoàng Tú	27/05/1987	186500344	Tỉnh Nghệ An	06.07.2015	25.06.2020
730	Nguyễn Hồng	10/12/1980	183335672	Tỉnh Hà Tĩnh	22.02.2016	22.12.2020
731	Nguyễn Hồng Đại	10/05/1987	183585303	Tỉnh Hà Tĩnh	22.06.2015	11.06.2020
732	Nguyễn Hồng Đức	21/07/1992	174038969	Tỉnh Thanh Hóa	08.12.2017	08.12.2020
733	Nguyễn Hồng Long	20/05/1986	N1412813	Tỉnh Thanh Hóa	27.09.2017	16.11.2020
734	Nguyễn Hồng Phi	16/02/1988	131380145	Tỉnh Phú Thọ	19.10.2015	08.10.2020
735	Nguyễn Hồng Thái	25/05/1986	131381938	Tỉnh Phú Thọ	12.10.2015	01.10.2020
736	Nguyễn Hùng Cường	16/09/1990	121855577	Tỉnh Bắc Giang	02.10.2015	21.09.2020
737	Nguyễn Hữu Bảo	28/01/1987	186718530	Tỉnh Nghệ An	24.08.2015	13.08.2020
738	Nguyễn Hữu Đạt	28/09/1988	121783408	Tỉnh Bắc Giang	09.12.2015	28.11.2020
739	Nguyễn Hữu Đông	30/07/1987	186346178	Tỉnh Nghệ An	20.07.2015	09.07.2020
740	Nguyễn Hữu Dũng	03/01/1984	111851876	Thành phố Hà Nội	14.09.2015	14.07.2020
741	Nguyễn Hữu Duy	20/10/1992	187195697	Tỉnh Hà Tĩnh	10.08.2015	30.07.2020
742	Nguyễn Hữu Hải	19/06/1991	186631508	Tỉnh Nghệ An	21.09.2015	09.09.2020
743	Nguyễn Hữu Hiếu	15/11/1988	197179813	Tỉnh Quảng Trị	19.10.2015	08.10.2020
744	Nguyễn Hữu Hưng	15/01/1991	173779395	Tỉnh Thanh Hóa	14.09.2015	14.07.2020
745	Nguyễn Hữu Lâm	03/02/1991	173479762	Tỉnh Thanh Hóa	22.06.2015	11.06.2020
746	Nguyễn Hữu Nam	10/04/1989	186842222	Tỉnh Nghệ An	06.07.2015	25.06.2020
747	Nguyễn Hữu Nhuần	17/06/1985	186322575	Tỉnh Nghệ An	10.07.2015	29.06.2020
748	Nguyễn Hữu Phi	17/07/1989	212315002	Tỉnh Quảng Ngãi	10.08.2015	10.06.2020
749	Nguyễn Hữu Sáng	11/10/1989	145311706	Tỉnh Hưng Yên	09.12.2015	28.11.2020
750	Nguyễn Hữu Tân	18/08/1991	187022995	Tỉnh Nghệ An	11.09.2017	31.10.2020
751	Nguyễn Hữu Thắng	22/12/1983	186095580	Tỉnh Nghệ An	19.10.2015	08.10.2020
752	Nguyễn Hữu Thắng	24/04/1982	186199940	Tỉnh Nghệ An	16.10.2017	05.12.2020
753	Nguyễn Hữu Thọ	26/01/1987	131467026	Tỉnh Phú Thọ	06.07.2015	25.06.2020
754	Nguyễn Hữu Thọ	02/07/1989	173270844	Tỉnh Thanh Hóa	10.07.2015	29.06.2020
755	Nguyễn Hữu Tiến	02/01/1985	172214070	Tỉnh Thanh Hóa	15.06.2015	04.06.2020
756	Nguyễn Hữu Toại	16/02/1985	331488400	Tỉnh Vĩnh Long	05.10.2015	24.09.2020
757	Nguyễn Hữu Tuấn	19/05/1984	183408009	Tỉnh Hà Tĩnh	02.10.2015	21.09.2020
758	Nguyễn Hữu Tuấn	10/07/1989	173072946	Tỉnh Thanh Hóa	02.11.2015	22.10.2020
759	Nguyễn Huy Hải	05/10/1988	183996390	Tỉnh Hà Tĩnh	19.10.2015	08.10.2020
760	Nguyễn Huy Nam	02/04/1986	112147834	Thành phố Hà Nội	13.07.2015	02.07.2020
761	Nguyễn Huy Ngà	20/06/1990	173779279	Tỉnh Thanh Hóa	26.10.2015	15.10.2020
762	Nguyễn Huy Nhường	12/04/1983	183446803	Tỉnh Hà Tĩnh	16.12.2015	16.10.2020

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Số CMND/Hộ chiếu	Tỉnh/Thành phố	Ngày xuất cảnh	Ngày hết hạn cư trú
763	Nguyễn Huy Quý	01/12/1983	272299653	Tỉnh Bình Dương	11.01.2016	31.12.2020
764	Nguyễn Huy Thìn	20/11/1988	121684255	Tỉnh Bắc Giang	12.10.2015	12.08.2020
765	Nguyễn Khắc Phú	05/06/1983	125290456	Tỉnh Bắc Ninh	18.09.2017	07.11.2020
766	Nguyễn Khắc Quang	30/08/1990	186996220	Tỉnh Nghệ An	26.10.2015	15.10.2020
767	Nguyễn Khánh Hòa	10/03/1990	183832599	Tỉnh Hà Tĩnh	09.11.2015	29.10.2020
768	Nguyễn Khánh Nam	29/05/1983	194276883	Tỉnh Quảng Bình	05.10.2015	05.08.2020
769	Nguyễn Khánh Toàn	26/06/1988	145293389	Tỉnh Hưng Yên	02.10.2015	21.09.2020
770	Nguyễn Khoan Thư	11/12/1984	125248667	Tỉnh Bắc Ninh	09.12.2015	09.10.2020
771	Nguyễn Luân Đôn	01/12/1988	351727755	Tỉnh An Giang	14.09.2015	14.07.2020
772	Nguyễn Mai	05/04/1990	212307695	Tỉnh Quảng Ngãi	03.08.2015	23.07.2020
773	Nguyễn Mạnh Cường	20/07/1986	125258278	Tỉnh Bắc Ninh	24.08.2015	13.08.2020
774	Nguyễn Mạnh Cường	14/08/1989	194368032	Tỉnh Quảng Bình	21.09.2015	09.09.2020
775	Nguyễn Mạnh Hùng	30/12/1989	173344019	Tỉnh Thanh Hóa	13.07.2015	02.07.2020
776	Nguyễn Mạnh Hùng	01/01/1977	186008494	Tỉnh Nghệ An	16.09.2015	16.07.2020
777	Nguyễn Mạnh Tấn	24/05/1987	131513113	Tỉnh Phú Thọ	16.12.2015	05.12.2020
778	Nguyễn Mạnh Thắng	25/08/1987	112191546	Thành phố Hà Nội	02.11.2015	02.09.2020
779	Nguyễn Mạnh Tuấn	05/05/1988	186363215	Tỉnh Nghệ An	25.11.2015	14.11.2020
780	Nguyễn Minh Đức	24/02/1986	B5287021	Tỉnh Nam Định	21.06.2017	10.08.2020
781	Nguyễn Minh Hược	20/04/1984	194261640	Tỉnh Quảng Bình	31.08.2015	30.06.2020
782	Nguyễn Minh Thông	01/08/1998	194640125	Tỉnh Quảng Bình	04.12.2017	04.12.2020
783	NGUYỄN MINH TUYẾN	24/03/1986	186748692	Tỉnh Nghệ An	17.07.2015	06.07.2020
784	Nguyễn Nam	20/07/1987	194515382	Tỉnh Quảng Bình	19.06.2017	19.06.2020
785	Nguyễn Nam Cao	13/02/1985	186352446	Tỉnh Nghệ An	17.08.2015	06.08.2020
786	Nguyễn Ngọc Anh	12/03/1993	233155288	Tỉnh Kon Tum	21.09.2015	09.09.2020
787	Nguyễn Ngọc Ánh	03/08/1989	135323326	Tỉnh Vĩnh Phúc	06.07.2015	25.06.2020
788	Nguyễn Ngọc Chuyền	11/07/1988	131276039	Tỉnh Phú Thọ	16.12.2015	05.12.2020
789	Nguyễn Ngọc Cường	29/12/1988	131674217	Tỉnh Phú Thọ	13.07.2015	02.07.2020
790	Nguyễn Ngọc Dương	29/10/1992	174045794	Tỉnh Thanh Hóa	19.10.2015	08.10.2020
791	Nguyễn Ngọc Hải	03/10/1991	132111976	Tỉnh Phú Thọ	10.08.2015	10.06.2020
792	Nguyễn Ngọc Hải	26/07/1995	194571984	Tỉnh Quảng Bình	19.06.2017	14/11/2017
793	Nguyễn Ngọc Hạnh	05/06/1979	164084292	Tỉnh Ninh Bình	01.02.2016	01.12.2020
794	Nguyễn Ngọc Hoàng	26/09/1988	113322596	Tỉnh Hoà Bình	17.08.2015	17.06.2020
795	Nguyễn Ngọc Kỳ	20/12/1978	172050888	Tỉnh Thanh Hóa	02.11.2015	22.10.2020
796	Nguyễn Ngọc Mạnh	13/10/1988	112236105	Thành phố Hà Nội	16.12.2015	05.12.2020
797	Nguyễn Ngọc Nhã	26/03/1984	145147257	Tỉnh Hưng Yên	15.02.2016	15.12.2020
798	Nguyễn Ngọc Pháp	25/09/1983	186155265	Tỉnh Nghệ An	16.12.2015	05.12.2020
799	Nguyễn Ngọc Phượng	22/05/1985	186504656	Tỉnh Nghệ An	06.01.2016	26.12.2020
800	Nguyễn Ngọc Thức	04/10/1974	172915266	Tỉnh Thanh Hóa	02.10.2015	21.09.2020
801	Nguyễn Ngọc Tú	24/09/1985	112019315	Thành phố Hà Nội	17.07.2015	06.07.2020
802	Nguyễn Ngọc Xuân	01/07/1991	186838927	Tỉnh Nghệ An	11.11.2015	31.10.2020
803	Nguyễn Như Tuấn	07/01/1982	182469597	Tỉnh Nghệ An	02.10.2015	21.09.2020
804	Nguyễn Nhựt Cường	29/08/1989	331597595	Tỉnh Vĩnh Long	02.09.2015	02.07.2020
805	Nguyễn Phi Hùng	14/06/1987	233103508	Tỉnh Kon Tum	25.11.2015	14.11.2020
806	Nguyễn Phong Vũ	01/06/1977	233015768	Tỉnh Kon Tum	05.10.2015	24.09.2020
807	Nguyễn Phú Cường	06/12/1986	331527851	Tỉnh Vĩnh Long	09.12.2015	28.11.2020
808	Nguyễn Phùng Long	01/06/1988	186863785	Tỉnh Nghệ An	05.10.2015	05.08.2020
809	Nguyễn Phước Hào	30/10/1991	341662797	Tỉnh Đồng Tháp	21.09.2015	09.09.2020
810	Nguyễn Phương Nam	15/04/1987	164329481	Tỉnh Ninh Bình	21.09.2015	09.09.2020

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Số CMND/Hộ chiếu	Tỉnh/Thành phố	Ngày xuất cảnh	Ngày hết hạn cư trú
811	Nguyễn Quang Bắc	14/02/1986	013459189	Thành phố Hà Nội	10.08.2015	30.07.2020
812	Nguyễn Quang Cậy	19/12/1990	145353023	Tỉnh Hưng Yên	16.09.2015	16.07.2020
813	Nguyễn Quang Hiệp	19/12/1983	186155720	Tỉnh Nghệ An	09.11.2015	29.10.2020
814	Nguyễn Quang Hiếu	07/12/1982	012047483	Thành phố Hà Nội	25.11.2015	14.11.2020
815	Nguyễn Quang Hoàn Giang	10/12/1992	341708410	Tỉnh Đồng Tháp	29.06.2015	18.06.2020
816	Nguyễn Quang Hưng	22/10/1978	121225868	Tỉnh Bắc Giang	03.08.2015	23.07.2020
817	Nguyễn Quang Minh	06/02/1988	031442419	Thành phố Hải Phòng	02.12.2015	02.10.2020
818	Nguyễn Quang Phú	08/04/1983	194243708	Tỉnh Quảng Bình	16.10.2017	16.10.2020
819	Nguyễn Quang Thái	04/05/1987	091517927	Tỉnh Thái Nguyên	02.11.2015	22.10.2020
820	Nguyễn Quang Thế	18/05/1987	151673106	Tỉnh Thái Bình	06.07.2015	25.06.2020
821	Nguyễn Quang Thụy Kha	29/09/1995	197355591	Tỉnh Quảng Trị	25.06.2017	25.06.2020
822	Nguyễn Quốc Hùng	11/04/1989	205417358	Tỉnh Quảng Nam	15.06.2015	04.06.2020
823	Nguyễn Quốc Hữu	28/12/1985	186184801	Tỉnh Nghệ An	14.09.2015	02.09.2020
824	Nguyễn Quốc Huy	01/02/1985	186004933	Tỉnh Nghệ An	05.10.2015	24.09.2020
825	Nguyễn Quốc Quân	02/04/1986	172026757	Tỉnh Thanh Hóa	22.06.2015	11.06.2020
826	Nguyễn Quý Duẩn	03/10/1985	151551581	Tỉnh Thái Bình	25.11.2015	14.11.2020
827	Nguyễn Quyết Tiến	13/02/1986	151542385	Tỉnh Thái Bình	14.09.2015	02.09.2020
828	Nguyễn Sỹ Hải	24/10/1976	201619854	Tỉnh Bắc Ninh	19.08.2015	08.08.2020
829	Nguyễn Sỹ Quyến	10/11/1977	125074378	Tỉnh Bắc Ninh	25.11.2015	25.09.2020
830	Nguyễn Sỹ Thành	20/10/1992	173779049	Tỉnh Thanh Hóa	19.10.2015	08.10.2020
831	Nguyễn Sỹ Tú	22/11/1986	186371348	Tỉnh Nghệ An	10.07.2017	10.07.2020
832	Nguyễn Tâm Dũng Trí	22/02/1991	B6244706	Tỉnh Đắk Nông	21.06.2017	10.08.2020
833	Nguyễn Tấn Tài	24/05/1986	331592621	Thành phố Hồ Chí Minh	26.10.2015	15.10.2020
834	Nguyễn Tất Khiết	07/07/1977	145524386	Tỉnh Hưng Yên	23.12.2015	12.12.2020
835	Nguyễn Tất Thành	25/06/1998	194655793	Tỉnh Quảng Bình	04.09.2017	04.09.2020
836	Nguyễn Tất Vinh	28/09/1987	186840749	Tỉnh Nghệ An	23.12.2015	12.12.2020
837	Nguyễn Thanh Bình	10/01/1989	194331136	Tỉnh Quảng Bình	31.08.2015	30.06.2020
838	Nguyễn Thanh Bình	20/01/1986	168132667	Tỉnh Hà Nam	25.11.2015	25.09.2020
839	Nguyễn Thành Công	21/03/1988	186617605	Tỉnh Nghệ An	15.06.2015	04.06.2020
840	Nguyễn Thành Đạt	30/09/1979	171717729	Tỉnh Thanh Hóa	20.01.2016	20.11.2020
841	Nguyễn Thành Điệp	08/11/1993	173516934	Tỉnh Thanh Hóa	03.08.2015	03.06.2020
842	Nguyễn Thanh Hà	02/09/1990	183720210	Tỉnh Hà Tĩnh	25.11.2015	14.11.2020
843	Nguyễn Thành Luân	13/10/1987	044087000436	Tỉnh Quảng Bình	04.09.2017	04.09.2020
844	Nguyễn Thanh Ngọc	29/04/1979	290639410	Tỉnh Tây Ninh	30.11.2015	19.11.2020
845	Nguyễn Thành Nho	17/10/1986	112011484	Thành phố Hà Nội	11.11.2015	31.10.2020
846	Nguyễn Thanh Phong	21/07/1992	331738572	Tỉnh Vĩnh Long	02.10.2015	21.09.2020
847	Nguyễn Thành Tâm	02/01/1983	290722169	Thành phố Hồ Chí Minh	04.01.2016	24.12.2020
848	Nguyễn Thành Thạo	21/05/1988	131679252	Tỉnh Phú Thọ	14.09.2015	02.09.2020
849	Nguyễn Thành Trung	24/12/1992	194432549	Tỉnh Quảng Bình	22.06.2015	11.06.2020
850	Nguyễn Thanh Tuấn	07/10/1989	194325327	Tỉnh Quảng Bình	18.09.2017	07.11.2020
851	Nguyễn Thành Tùng	24/11/1992	173635930	Tỉnh Thanh Hóa	20.07.2015	09.07.2020
852	Nguyễn Thế Anh	10/06/1993	037093000669	Tỉnh Ninh Bình	25.09.2017	14.11.2020
853	Nguyễn Thế Cường	26/07/1989	173241164	Tỉnh Thanh Hóa	29.06.2015	18.06.2020
854	Nguyễn Thế Duy	28/12/1989	285146019	Tỉnh Bình Phước	02.09.2015	02.07.2020
855	Nguyễn Thế Hùng	22/04/1983	151455050	Tỉnh Thái Bình	21.09.2015	09.09.2020
856	Nguyễn Thế Hùng	08/01/1990	173303009	Tỉnh Thanh Hóa	19.10.2015	08.10.2020

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Số CMND/Hộ chiếu	Tỉnh/Thành phố	Ngày xuất cảnh	Ngày hết hạn cư trú
857	Nguyễn Thế Hưng	30/01/1983	111786923	Thành phố Hà Nội	17.08.2015	06.08.2020
858	Nguyễn Thế Kiên	15/06/1987	183554423	Tỉnh Hà Tĩnh	02.11.2015	22.10.2020
859	Nguyễn Thế Quang	13/08/1985	012634096	Thành phố Hà Nội	05.10.2015	24.09.2020
860	Nguyễn Thế Tư	05/06/1984	135140785	Tỉnh Vĩnh Phúc	13.07.2015	02.07.2020
861	Nguyễn Thế Vinh	20/10/1984	131221808	Tỉnh Phú Thọ	02.11.2015	02.09.2020
862	Nguyễn Thị Bé	06/09/1990	186617937	Tỉnh Nghệ An	14.09.2015	02.09.2020
863	Nguyễn Thị Chiên	20/06/1989	121830428	Tỉnh Bắc Giang	05.10.2015	05.08.2020
864	Nguyễn Thị Chinh	15/01/1986	112333103	Thành phố Hà Nội	14.09.2015	02.09.2020
865	Nguyễn Thị Hà Thu	03/01/1987	012659619	Thành phố Hà Nội	26.10.2015	15.10.2020
866	Nguyễn Thị Hằng	09/10/1986	125261599	Tỉnh Bắc Ninh	14.09.2015	14.07.2020
867	Nguyễn Thị Hảo	19/12/1989	125321394	Tỉnh Bắc Ninh	14.09.2015	14.07.2020
868	Nguyễn Thị Hiền	05/11/1989	174248555	Tỉnh Thanh Hóa	10.07.2015	29.06.2020
869	Nguyễn Thị Hoa	27/07/1989	121877135	Tỉnh Bắc Giang	14.12.2015	03.12.2020
870	Nguyễn Thị Hồng	08/08/1988	142409560	Tỉnh Hải Dương	16.11.2015	05.11.2020
871	Nguyễn Thị Hồng Phượng	26/11/1989	113399410	Tỉnh Hoà Bình	04.01.2016	24.12.2020
872	Nguyễn Thị Hương	18/03/1989	194384262	Tỉnh Quảng Bình	02.10.2015	21.09.2020
873	Nguyễn Thị Huyền Trang	15/07/1991	091698961	Tỉnh Thái Nguyên	17.08.2015	06.08.2020
874	Nguyễn Thị Kim Hoa	09/05/1982	001182007692	Thành phố Hà Nội	05.10.2015	24.09.2020
875	Nguyễn Thị Kim Liên	25/11/1984	301126822	Tỉnh Long An	10.08.2015	30.07.2020
876	Nguyễn Thị Lan Phương	02/11/1986	194261319	Tỉnh Quảng Bình	04.01.2016	24.12.2020
877	Nguyễn Thị Phương	15/06/1987	142221188	Tỉnh Hải Dương	17.08.2015	06.08.2020
878	Nguyễn Thị Phương	15/09/1987	145218460	Tỉnh Hưng Yên	02.11.2015	22.10.2020
879	Nguyễn Thị Phương Thảo	23/02/1990	186729141	Tỉnh Nghệ An	15.06.2015	04.06.2020
880	Nguyễn Thị Quy	13/11/1985	168177220	Tỉnh Hà Nam	05.10.2015	24.09.2020
881	Nguyễn Thị Sen	23/08/1976	131310711	Tỉnh Phú Thọ	14.10.2015	03.10.2020
882	Nguyễn Thị Thương	06/06/1989	186643231	Tỉnh Nghệ An	06.07.2015	25.06.2020
883	Nguyễn Thị Thúy	05/10/1992	142672719	Tỉnh Hải Dương	02.10.2015	21.09.2020
884	Nguyễn Thị Thùy Ngân	07/07/1990	142432824	Tỉnh Hải Dương	25.09.2017	25.09.2020
885	Nguyễn Thị Thúy Vân	05/02/1990	173012487	Tỉnh Thanh Hóa	10.08.2015	30.07.2020
886	Nguyễn Thị Trang	30/09/1992	151879164	Tỉnh Thái Bình	16.10.2017	05.12.2020
887	Nguyễn Thị Trang Đài	10/03/1989	024394856	Thành phố Hồ Chí Minh	09.11.2015	09.09.2020
888	Nguyễn Thị Vân Anh	27/11/1991	017048553	Thành phố Hà Nội	19.10.2015	08.10.2020
889	Nguyễn Thị Vũ Trúc	20/09/1986	221165063	Tỉnh Phú Yên	10.08.2015	30.07.2020
890	Nguyễn Thị Yến	28/06/1979	212380174	Tỉnh Quảng Ngãi	17.06.2015	06.06.2020
891	Nguyễn Tiên Cường	15/05/1991	174047797	Tỉnh Thanh Hóa	02.10.2015	21.09.2020
892	Nguyễn Tiến Cường	16/11/1996	194572444	Tỉnh Quảng Bình	02.07.2017	02.07.2020
893	Nguyễn Tiến Đức	02/05/1996	184246474	Tỉnh Hà Tĩnh	19.06.2017	19.06.2020
894	Nguyễn Tiến Dũng	20/10/1990	164369130	Tỉnh Ninh Bình	02.10.2015	21.09.2020
895	Nguyễn Tiến Dụng	13/09/1985	091002839	Tỉnh Thái Nguyên	14.09.2015	14.07.2020
896	Nguyễn Tiến Hà	25/05/1989	183711392	Tỉnh Hà Tĩnh	16.09.2015	04.09.2020
897	Nguyễn Tiến Huy	04/02/1984	131217853	Tỉnh Phú Thọ	09.12.2015	28.11.2020
898	Nguyễn Tiến Quang	06/11/1986	168210387	Tỉnh Hà Nam	16.12.2015	05.12.2020
899	Nguyễn Tiến Rỡ	02/05/1982	034082001309	Tỉnh Thái Bình	02.11.2015	22.10.2020
900	Nguyễn Tiến Sỹ	02/09/1982	131237193	Tỉnh Phú Thọ	11.01.2016	31.12.2020
901	Nguyễn Tiến Tuân	20/11/1984	111821555	Thành phố Hà Nội	11.11.2015	31.10.2020
902	Nguyễn Tông Khánh	16/04/1989	183626192	Tỉnh Hà Tĩnh	05.10.2015	24.09.2020
903	Nguyễn Trạch Thủy	02/10/1989	186762533	Tỉnh Nghệ An	07.09.2015	07.07.2020

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Số CMND/Hộ chiếu	Tỉnh/Thành phố	Ngày xuất cảnh	Ngày hết hạn cư trú
904	Nguyễn Trọng Hiếu	07/02/1986	121798388	Tỉnh Bắc Giang	14.10.2015	03.10.2020
905	Nguyễn Trọng Lâm	02/09/1989	173073013	Tỉnh Thanh Hóa	25.11.2015	14.11.2020
906	Nguyễn Trọng Mạnh	30/10/1990	112496605	Thành phố Hà Nội	28.10.2015	17.10.2020
907	Nguyễn Trọng Ngọc	02/11/1990	183979242	Tỉnh Hà Tĩnh	04.09.2017	04.09.2020
908	Nguyễn Trọng Thao	10/11/1992	173795631	Tỉnh Thanh Hóa	24.08.2015	13.08.2020
909	Nguyễn Trọng Trung	26/02/1985	172205814	Tỉnh Thanh Hóa	09.12.2015	28.11.2020
910	Nguyễn Trọng Trường	07/07/1987	250777716	Tỉnh Lâm Đồng	04.01.2016	24.12.2020
911	Nguyễn Trọng Tưởng	22/05/1987	186737669	Tỉnh Nghệ An	26.10.2015	26.08.2020
912	Nguyễn Trọng Tuyên	19/05/1978	171656945	Tỉnh Thanh Hóa	26.10.2015	26.08.2020
913	Nguyễn Trung Hiền	26/02/1986	321324455	Tỉnh Bến Tre	23.12.2015	12.12.2020
914	Nguyễn Trung Phương	08/04/1986	194221148	Tỉnh Quảng Bình	23.12.2015	12.12.2020
915	Nguyễn Trung Tâm	01/03/1987	183520161	Tỉnh Hà Tĩnh	02.11.2015	02.09.2020
916	Nguyễn Trung Thuyên	10/09/1985	186481951	Tỉnh Nghệ An	02.10.2015	21.09.2020
917	Nguyễn Trung Tiến	27/09/1989	186623883	Tỉnh Nghệ An	10.07.2015	29.06.2020
918	Nguyễn Trường Lưu	18/09/1991	183887032	Tỉnh Hà Tĩnh	17.07.2017	17.07.2020
919	Nguyễn Trường Minh	13/04/1983	012325126	Thành phố Hà Nội	12.10.2015	01.10.2020
920	Nguyễn Trường Sơn	04/12/1984	194191779	Tỉnh Quảng Bình	02.12.2015	02.10.2020
921	Nguyễn Tuấn Thành	07/05/1990	183832364	Tỉnh Hà Tĩnh	23.10.2017	23.10.2020
922	Nguyễn Tuấn Vinh	19/12/1986	121668337	Tỉnh Bắc Giang	14.09.2015	02.09.2020
923	Nguyễn Văn A	16/03/1992	186904382	Tỉnh Nghệ An	22.06.2015	11.06.2020
924	Nguyễn Văn Anh	21/01/1984	183455330	Tỉnh Hà Tĩnh	04.09.2017	04.09.2020
925	Nguyễn Văn Anh	05/06/1984	183313922	Tỉnh Hà Tĩnh	11.12.2017	11.12.2020
926	Nguyễn Văn Bắc	02/07/1989	173268986	Tỉnh Thanh Hóa	29.06.2015	18.06.2020
927	Nguyễn Văn Bắc	12/05/1981	033081000800	Tỉnh Hưng Yên	11.01.2016	31.12.2020
928	Nguyễn Văn Bằng	05/12/1990	112484758	Thành phố Hà Nội	16.12.2015	05.12.2020
929	Nguyễn Văn Bảo	16/03/1989	186680125	Tỉnh Nghệ An	21.09.2015	09.09.2020
930	NGUYỄN VĂN BẢY	02/04/1984	186189275	Tỉnh Nghệ An	05.10.2015	24.09.2020
931	Nguyễn Văn Bính	10/10/1986	186375296	Tỉnh Nghệ An	02.10.2015	21.09.2020
932	Nguyễn Văn Bính	17/08/1988	131272658	Tỉnh Phú Thọ	19.10.2015	08.10.2020
933	Nguyễn Văn Bình	16/06/1987	162734026	Tỉnh Nam Định	25.11.2015	14.11.2020
934	Nguyễn Văn Bốn	05/08/1988	173004310	Tỉnh Thanh Hóa	13.07.2015	02.07.2020
935	NGUYỄN VĂN CHẤT	10/06/1987	186715743	Tỉnh Nghệ An	03.08.2015	23.07.2020
936	Nguyễn Văn Chí	03/10/1990	186967166	Tỉnh Nghệ An	08.12.2017	08.12.2020
937	Nguyễn Văn Chiến	27/02/1989	112394651	Tỉnh Sơn La	01.07.2015	20.06.2020
938	Nguyễn Văn Chiến	27/10/1980	182486523	Tỉnh Nghệ An	02.10.2015	02.08.2020
939	Nguyễn Văn Chuyện	27/06/1993	331699562	Tỉnh Vĩnh Long	03.08.2015	23.07.2020
940	Nguyễn Văn Công	25/01/1989	050648892	Tỉnh Sơn La	03.08.2015	23.07.2020
941	Nguyễn Văn Công	15/12/1984	164313402	Tỉnh Ninh Bình	05.10.2015	05.08.2020
942	Nguyễn Văn Cừ	25/12/1982	031193477	Thành phố Hải Phòng	11.01.2016	11.11.2020
943	Nguyễn Văn Cường	27/07/1985	186379146	Tỉnh Nghệ An	22.06.2015	11.06.2020
944	Nguyễn Văn Cường	03/09/1986	125134468	Tỉnh Bắc Ninh	29.06.2015	18.06.2020
945	Nguyễn Văn Cường	03/08/1985	N1416258	Tỉnh Nghệ An	10.08.2015	30.07.2020
946	Nguyễn Văn Cường	20/04/1978	194048404	Tỉnh Quảng Bình	23.12.2015	12.12.2020
947	Nguyễn Văn Cường	06/01/1989	121938560	Tỉnh Bắc Giang	15.02.2016	15.12.2020
948	Nguyễn Văn Cường	15/08/1990	125442410	Tỉnh Bắc Ninh	22.02.2016	22.12.2020
949	Nguyễn Văn Cường	20/04/1993	183919157	Tỉnh Hà Tĩnh	27.11.2017	27.11.2020
950	Nguyễn Văn Cường	20/08/1996	044096000062	Tỉnh Quảng Bình	11.12.2017	11.12.2020
951	Nguyễn Văn Đại	15/11/1987	172835733	Tỉnh Thanh Hóa	03.08.2015	03.06.2020

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Số CMND/Hộ chiếu	Tỉnh/Thành phố	Ngày xuất cảnh	Ngày hết hạn cư trú
952	Nguyễn Văn Đại	16/08/1989	121938487	Tỉnh Bắc Giang	25.11.2015	14.11.2020
953	Nguyễn Văn Dần	19/04/1986	186223518	Tỉnh Nghệ An	14.09.2015	02.09.2020
954	Nguyễn Văn Đáp	06/05/1983	164183712	Tỉnh Ninh Bình	03.08.2015	23.07.2020
955	Nguyễn Văn Đạt	15/09/1991	187222758	Tỉnh Nghệ An	29.06.2015	18.06.2020
956	Nguyễn Văn Đạt	10/10/1989	285364339	Tỉnh Bình Phước	25.11.2015	14.11.2020
957	Nguyễn Văn Đễ	10/03/1993	082191694	Tỉnh Lạng Sơn	15.06.2015	04.06.2020
958	Nguyễn Văn Điệp	15/08/1991	173205464	Tỉnh Thanh Hóa	20.07.2015	09.07.2020
959	Nguyễn Văn Điệp	16/10/1990	132009182	Tỉnh Phú Thọ	10.08.2015	30.07.2020
960	Nguyễn Văn Định	04/03/1987	172778361	Tỉnh Thanh Hóa	20.07.2015	09.07.2020
961	Nguyễn Văn Đô	14/01/1980	172290860	Tỉnh Thanh Hóa	17.07.2015	06.07.2020
962	Nguyễn Văn Độ	12/01/1989	142428074	Tỉnh Hải Dương	15.02.2016	15.12.2020
963	Nguyễn Văn Đoàn	07/03/1987	121699591	Tỉnh Bắc Giang	05.10.2015	24.09.2020
964	Nguyễn Văn Đoàn	04/12/1984	145197950	Tỉnh Hưng Yên	23.12.2015	12.12.2020
965	Nguyễn Văn Đông	04/10/1984	186103502	Tỉnh Nghệ An	24.08.2015	13.08.2020
966	Nguyễn Văn Du	22/11/1982	162267634	Tỉnh Nam Định	25.11.2015	25.09.2020
967	Nguyễn Văn Duẫn	03/07/1991	183823996	Tỉnh Hà Tĩnh	11.11.2015	31.10.2020
968	Nguyễn Văn Duẩn	15/05/1990	186688178	Tỉnh Nghệ An	04.01.2016	24.12.2020
969	Nguyễn Văn Đức	16/04/1991	186994155	Tỉnh Nghệ An	29.06.2015	18.06.2020
970	Nguyễn Văn Dũng	13/08/1987	135313010	Tỉnh Vĩnh Phúc	13.07.2015	02.07.2020
971	Nguyễn Văn Dũng	06/08/1989	172798293	Tỉnh Thanh Hóa	03.08.2015	23.07.2020
972	Nguyễn Văn Dũng	20/11/1987	194381825	Tỉnh Quảng Bình	10.08.2015	30.07.2020
973	Nguyễn Văn Dũng	25/03/1989	173561626	Tỉnh Thanh Hóa	17.08.2015	06.08.2020
974	Nguyễn Văn Dũng	02/04/1990	164455366	Tỉnh Ninh Bình	24.08.2015	13.08.2020
975	Nguyễn Văn Dũng	22/10/1984	186188000	Tỉnh Nghệ An	28.10.2015	17.10.2020
976	Nguyễn Văn Dũng	17/03/1989	121845116	Tỉnh Bắc Giang	09.12.2015	28.11.2020
977	Nguyễn Văn Dũng	13/07/1987	183559407	Tỉnh Hà Tĩnh	23.12.2015	12.12.2020
978	Nguyễn Văn Duy	16/09/1989	142504638	Tỉnh Hải Dương	13.07.2015	02.07.2020
979	Nguyễn Văn Duy	26/05/1987	212244195	Tỉnh Quảng Ngãi	10.08.2015	30.07.2020
980	Nguyễn Văn Duyến	10/02/1989	112075581	Tỉnh Sơn La	01.07.2015	20.06.2020
981	NGUYỄN VĂN GIÁP	08/11/1986	186386642	Tỉnh Nghệ An	03.08.2015	23.07.2020
982	Nguyễn Văn Hải	09/05/1989	173642080	Tỉnh Thanh Hóa	17.06.2015	06.06.2020
983	Nguyễn Văn Hải	20/10/1987	172638856	Tỉnh Thanh Hóa	01.07.2015	20.06.2020
984	Nguyễn Văn Hải	04/07/1987	151685979	Tỉnh Thái Bình	11.11.2015	31.10.2020
985	Nguyễn Văn Hải	10/08/1984	183281943	Tỉnh Hà Tĩnh	11.09.2017	11.09.2020
986	Nguyễn Văn Hạnh	08/11/1987	151557589	Tỉnh Thái Bình	14.09.2015	02.09.2020
987	Nguyễn Văn Hào	17/03/1992	212380365	Tỉnh Quảng Ngãi	20.07.2015	09.07.2020
988	Nguyễn Văn Hào	02/01/1984	172513767	Tỉnh Thanh Hóa	21.09.2015	09.09.2020
989	Nguyễn Văn Hào	02/07/1988	125231001	Tỉnh Bắc Ninh	02.12.2015	21.11.2020
990	Nguyễn Văn Hiệp	06/04/1984	186070777	Tỉnh Nghệ An	04.01.2016	24.12.2020
991	Nguyễn Văn Hiếu	06/12/1988	186256422	Tỉnh Nghệ An	20.07.2015	09.07.2020
992	Nguyễn Văn Hiếu	24/04/1985	186154894	Tỉnh Nghệ An	14.09.2015	02.09.2020
993	Nguyễn Văn Hiếu	07/09/1986	112112710	Thành phố Hà Nội	11.11.2015	31.10.2020
994	Nguyễn Văn Hiếu	23/03/1990	183708152	Tỉnh Hà Tĩnh	11.11.2015	11.09.2020
995	Nguyễn Văn Hiếu	27/08/1989	145418871	Tỉnh Hưng Yên	18.11.2015	07.11.2020
996	Nguyễn Văn Hiếu	16/03/1985	301165349	Tỉnh Long An	25.11.2015	14.11.2020
997	Nguyễn Văn Hiếu	20/01/1986	131393458	Tỉnh Phú Thọ	23.12.2015	23.10.2020
998	Nguyễn Văn Hơ	20/09/1982	312107253	Tỉnh Tiền Giang	05.08.2015	25.07.2020
999	Nguyễn Văn Hòa	10/10/1985	112019414	Thành phố Hà Nội	31.08.2015	30.06.2020

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Số CMND/Hộ chiếu	Tỉnh/Thành phố	Ngày xuất cảnh	Ngày hết hạn cư trú
1000	Nguyễn Văn Hòa	30/07/1990	163024303	Tỉnh Nam Định	16.09.2015	04.09.2020
1001	Nguyễn Văn Hòa	30/08/1989	331650782	Tỉnh Vĩnh Long	21.09.2015	09.09.2020
1002	Nguyễn Văn Hoài	17/08/1988	186740248	Tỉnh Nghệ An	02.10.2015	21.09.2020
1003	Nguyễn Văn Hoan	24/08/1989	121938569	Tỉnh Bắc Giang	25.01.2016	25.11.2020
1004	Nguyễn Văn Hoàng	13/01/1984	186334603	Tỉnh Nghệ An	16.12.2015	05.12.2020
1005	Nguyễn Văn Học	08/08/1988	164393223	Tỉnh Ninh Bình	13.07.2015	02.07.2020
1006	Nguyễn Văn Hợi	20/09/1983	182457506	Tỉnh Nghệ An	02.10.2015	02.08.2020
1007	Nguyễn Văn Huấn	13/10/1989	100963346	Tỉnh Quảng Ninh	30.09.2015	19.09.2020
1008	Nguyễn Văn Huệ	18/03/1991	173574253	Tỉnh Thanh Hóa	02.10.2015	02.08.2020
1009	Nguyễn Văn Hùng	10/08/1990	186927235	Tỉnh Nghệ An	02.10.2015	21.09.2020
1010	Nguyễn Văn Hùng	07/02/1994	194591958	Tỉnh Quảng Bình	02.07.2017	21.08.2020
1011	NGUYỄN VĂN HƯNG	24/11/1986	145164181	Tỉnh Hưng Yên	24.08.2015	13.08.2020
1012	Nguyễn Văn Hưng	02/10/1988	186746156	Tỉnh Nghệ An	19.10.2015	08.10.2020
1013	Nguyễn Văn Hưởng	05/09/1989	186443418	Tỉnh Nghệ An	10.08.2015	10.06.2020
1014	Nguyễn Văn Hưởng	26/01/1988	145247076	Tỉnh Hưng Yên	09.12.2015	28.11.2020
1015	Nguyễn Văn Hữu	17/03/1992	173891811	Tỉnh Thanh Hóa	20.07.2015	09.07.2020
1016	Nguyễn Văn Huy	08/09/1985	164214832	Tỉnh Ninh Bình	14.09.2015	02.09.2020
1017	Nguyễn Văn Huy	21/07/1990	121998383	Tỉnh Bắc Giang	14.10.2015	03.10.2020
1018	Nguyễn Văn Huynh	20/09/1987	142400876	Tỉnh Hải Dương	04.01.2016	24.12.2020
1019	Nguyễn Văn Khánh	02/09/1989	121787279	Tỉnh Bắc Giang	22.06.2015	11.06.2020
1020	Nguyễn Văn Khánh	02/10/1991	173781560	Tỉnh Thanh Hóa	26.10.2015	15.10.2020
1021	Nguyễn Văn Khiêm	20/10/1987	172783494	Tỉnh Thanh Hóa	14.09.2015	14.07.2020
1022	Nguyễn Văn Khiêm	03/04/1986	172304810	Tỉnh Thanh Hóa	16.12.2015	05.12.2020
1023	nguyễn văn khoa	02/12/1991	B4612586	Tỉnh Bắc Giang	14.06.2017	14.06.2020
1024	Nguyễn Văn Kiệm	18/04/1985	125203491	Tỉnh Bắc Ninh	09.12.2015	28.11.2020
1025	Nguyễn Văn Kiên	23/10/1990	142476081	Tỉnh Hải Dương	15.02.2016	15.12.2020
1026	Nguyễn Văn Kiện	01/01/1981	142166347	Tỉnh Hải Dương	14.09.2015	14.07.2020
1027	Nguyễn Văn Kiều	10/05/1990	186738746	Tỉnh Nghệ An	19.10.2015	08.10.2020
1028	Nguyễn Văn Kỳ	26/07/1984	080466154	Tỉnh Cao Bằng	01.07.2015	20.06.2020
1029	Nguyễn Văn Long	29/10/1988	186397908	Tỉnh Nghệ An	13.07.2015	02.07.2020
1030	Nguyễn Văn Long	14/04/1988	186888949	Tỉnh Nghệ An	03.08.2015	23.07.2020
1031	Nguyễn Văn Long	20/07/1977	182194988	Tỉnh Nghệ An	09.12.2015	28.11.2020
1032	Nguyễn Văn Lý	10/10/1988	164328743	Tỉnh Ninh Bình	24.08.2015	13.08.2020
1033	Nguyễn Văn Mạnh	05/10/1985	186281596	Tỉnh Nghệ An	13.07.2015	02.07.2020
1034	Nguyễn Văn Mạnh	03/03/1985	142112742	Tỉnh Hải Dương	24.08.2015	13.08.2020
1035	Nguyễn Văn Mạnh	01/07/1985	168073243	Tỉnh Hà Nam	19.10.2015	19.08.2020
1036	Nguyễn Văn Mạnh	18/04/1984	090928756	Tỉnh Thái Nguyên	23.12.2015	12.12.2020
1037	Nguyễn Văn Mạnh	23/06/1990	183805310	Tỉnh Hà Tĩnh	04.01.2016	04.11.2020
1038	Nguyễn Văn Minh	12/10/1992	187064256	Tỉnh Nghệ An	05.10.2015	24.09.2020
1039	Nguyễn Văn Minh	01/12/1977	171751662	Tỉnh Thanh Hóa	25.12.2017	25.12.2020
1040	Nguyễn Văn Mong	13/12/1988	121785072	Tỉnh Bắc Giang	16.12.2015	05.12.2020
1041	Nguyễn Văn Mỹ	08/01/1990	121832890	Tỉnh Bắc Giang	13.07.2015	02.07.2020
1042	Nguyễn Văn Nam	16/02/1991	186740315	Tỉnh Nghệ An	20.07.2015	09.07.2020
1043	Nguyễn Văn Nam	01/10/1990	186823183	Tỉnh Nghệ An	24.08.2015	13.08.2020
1044	Nguyễn Văn Nam	18/04/1984	172611566	Tỉnh Thanh Hóa	28.10.2015	17.10.2020
1045	Nguyễn Văn Năm	01/03/1987	113270442	Tỉnh Hoà Bình	16.12.2015	16.10.2020
1046	Nguyễn Văn Nghị	12/07/1984	197188988	Tỉnh Quảng Trị	09.11.2015	29.10.2020
1047	Nguyễn Văn Nghĩa	08/01/1989	121875909	Tỉnh Bắc Giang	05.10.2015	24.09.2020

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Số CMND/Hộ chiếu	Tỉnh/Thành phố	Ngày xuất cảnh	Ngày hết hạn cư trú
1048	Nguyễn Văn Nghiêm	13/12/1984	272259760	Tỉnh Đồng Nai	14.10.2015	03.10.2020
1049	Nguyễn Văn Ngọc	29/05/1991	132048402	Tỉnh Phú Thọ	03.08.2015	23.07.2020
1050	Nguyễn Văn Ngọc	02/05/1989	271907559	Tỉnh Đồng Nai	24.08.2015	24.06.2020
1051	Nguyễn Văn Ngọc	05/02/1988	172959564	Tỉnh Thanh Hóa	02.10.2015	21.09.2020
1052	Nguyễn Văn Ngọc	11/10/1987	186495032	Tỉnh Nghệ An	03.07.2017	03.07.2020
1053	Nguyễn Văn Ngọc Đức	16/11/1987	121692526	Tỉnh Bắc Giang	21.09.2015	21.07.2020
1054	Nguyễn Văn Ngươn	27/07/1990	385458398	Tỉnh Bạc Liêu	11.11.2015	31.10.2020
1055	Nguyễn Văn Nhật	02/02/1985	197161889	Tỉnh Quảng Trị	02.10.2015	21.09.2020
1056	Nguyễn Văn Nhật	20/06/1986	183410637	Tỉnh Hà Tĩnh	26.10.2015	15.10.2020
1057	Nguyễn Văn Nhị	20/06/1990	331639493	Tỉnh Vĩnh Long	05.10.2015	24.09.2020
1058	Nguyễn Văn Nhiệm	18/12/1992	194510106	Tỉnh Quảng Bình	02.10.2015	21.09.2020
1059	Nguyễn Văn Phong	08/11/1987	125209759	Tỉnh Bắc Ninh	06.07.2015	25.06.2020
1060	NGUYỄN VĂN PHONG	26/02/1995	187489552	Tỉnh Nghệ An	04.09.2017	04.09.2020
1061	Nguyễn Văn Phúc	20/12/1977	172753563	Tỉnh Thanh Hóa	19.10.2015	08.10.2020
1062	Nguyễn Văn Phúc	21/07/1987	121692336	Tỉnh Bắc Giang	28.10.2015	17.10.2020
1063	Nguyễn Văn Phụng	10/10/1998	194585746	Tỉnh Quảng Bình	04.12.2017	04.12.2020
1064	Nguyễn Văn Phương	16/07/1985	131189198	Tỉnh Phú Thọ	15.06.2015	04.06.2020
1065	Nguyễn Văn Phương	27/07/1986	121657773	Tỉnh Bắc Giang	17.06.2015	06.06.2020
1066	Nguyễn Văn Phương	12/07/1989	173142637	Tỉnh Thanh Hóa	02.10.2015	02.08.2020
1067	Nguyễn Văn Phương	10/03/1984	164197234	Tỉnh Ninh Bình	26.10.2015	15.10.2020
1068	Nguyễn Văn Quán	15/04/1973	212361197	Tỉnh Thái Bình	02.12.2015	02.10.2020
1069	Nguyễn Văn Quang	02/09/1992	212380177	Tỉnh Quảng Ngãi	10.08.2015	30.07.2020
1070	Nguyễn Văn Quang	19/02/1984	142286027	Tỉnh Hải Dương	09.12.2015	28.11.2020
1071	Nguyễn Văn Quý	18/10/1988	183559968	Tỉnh Hà Tĩnh	14.09.2015	14.07.2020
1072	Nguyễn Văn Quý	15/09/1993	187348753	Tỉnh Nghệ An	05.10.2015	24.09.2020
1073	Nguyễn Văn Quý	27/08/1979	194093057	Tỉnh Quảng Bình	25.11.2015	14.11.2020
1074	Nguyễn Văn Quý	19/10/1989	197255832	Tỉnh Quảng Trị	02.07.2017	04/12/2017
1075	Nguyễn Văn Quyền	03/06/1985	186248516	Tỉnh Nghệ An	16.12.2015	05.12.2020
1076	Nguyễn Văn Quyết	11/09/1989	095252190.	Tỉnh Bắc Kạn	03.08.2015	03.06.2020
1077	Nguyễn Văn Sắc	21/12/1984	142083303	Tỉnh Hải Dương	14.10.2015	03.10.2020
1078	Nguyễn Văn Sỹ	17/11/1991	121871345	Tỉnh Bắc Giang	05.10.2015	24.09.2020
1079	Nguyễn Văn Tài	02/07/1984	182497914	Tỉnh Nghệ An	17.07.2015	06.07.2020
1080	Nguyễn Văn Tài	17/05/1990	121982293	Tỉnh Bắc Giang	25.11.2015	14.11.2020
1081	Nguyễn Văn Tài	09/10/1989	183793207	Tỉnh Hà Tĩnh	11.01.2016	31.12.2020
1082	Nguyễn Văn Tân	10/02/1990	231056170	Tỉnh Gia Lai	07.09.2015	26.08.2020
1083	Nguyễn Văn Tấn	03/01/1989	121989933	Tỉnh Bắc Giang	26.10.2015	15.10.2020
1084	Nguyễn Văn Thắng	06/12/1991	194437815	Tỉnh Quảng Bình	03.08.2015	23.07.2020
1085	Nguyễn Văn Thắng	10/02/1987	111984767	Thành phố Hà Nội	10.08.2015	30.07.2020
1086	Nguyễn Văn Thắng	22/06/1992	194437268	Tỉnh Quảng Bình	21.09.2015	09.09.2020
1087	Nguyễn Văn Thắng	18/07/1991	122032837	Tỉnh Bắc Giang	02.10.2015	21.09.2020
1088	Nguyễn Văn Thắng	26/02/1983	186253326	Tỉnh Nghệ An	02.11.2015	02.09.2020
1089	Nguyễn Văn Thắng	05/02/1990	186597598	Tỉnh Nghệ An	04.01.2016	04.11.2020
1090	Nguyễn Văn Thành	16/10/1988	186301778	Tỉnh Nghệ An	17.08.2015	06.08.2020
1091	Nguyễn Văn Thành	25/09/1986	125253781	Tỉnh Bắc Ninh	05.10.2015	05.08.2020
1092	Nguyễn Văn Thành	07/08/1988	173278895	Tỉnh Thanh Hóa	04.01.2016	24.12.2020
1093	Nguyễn Văn Thành	27/02/1979	151318659	Tỉnh Thái Bình	06.01.2016	26.12.2020
1094	Nguyễn Văn Thành	29/07/1989	112412973	Thành phố Hà Nội	11.01.2016	31.12.2020
1095	Nguyễn Văn Thao	22/09/1990	186508280	Tỉnh Nghệ An	05.10.2015	05.08.2020

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Số CMND/Hộ chiếu	Tỉnh/Thành phố	Ngày xuất cảnh	Ngày hết hạn cư trú
1096	Nguyễn Văn Thảo	18/03/1995	194604955	Tỉnh Quảng Bình	11.09.2017	11.09.2020
1097	Nguyễn Văn Thạo	10/08/1992	164391844	Tỉnh Ninh Bình	02.11.2015	22.10.2020
1098	Nguyễn Văn Thiện	20/08/1987	151677512	Tỉnh Thái Bình	06.01.2016	26.12.2020
1099	Nguyễn Văn Thiết	13/07/1988	073280889	Tỉnh Hà Tĩnh	17.02.2016	17.12.2020
1100	Nguyễn Văn Thiệu	16/09/1980	385483048	Tỉnh Bạc Liêu	09.12.2015	09.10.2020
1101	Nguyễn Văn Thông	24/11/1982	141979184	Tỉnh Hải Dương	07.09.2015	07.07.2020
1102	Nguyễn Văn Thụ	18/10/1978	271610896	Thành phố Hà Nội	19.08.2015	08.08.2020
1103	Nguyễn Văn Thương	10/01/1991	151837428	Tỉnh Thái Bình	14.09.2015	02.09.2020
1104	Nguyễn Văn Thường	01/01/1981	183449708	Tỉnh Hà Tĩnh	25.09.2017	10/12/2018
1105	Nguyễn Văn Thuyết	15/08/1976	197029973	Tỉnh Quảng Trị	26.10.2015	15.10.2020
1106	Nguyễn Văn Tiến	02/02/1992	044092000402	Tỉnh Quảng Bình	19.06.2017	19.06.2020
1107	Nguyễn Văn Tình	16/09/1984	197210394	Tỉnh Quảng Trị	19.06.2017	19.06.2020
1108	Nguyễn Văn Toàn	28/02/1981	182531119	Tỉnh Nghệ An	02.11.2015	22.10.2020
1109	Nguyễn Văn Toàn	04/02/1990	131465232	Tỉnh Phú Thọ	15.02.2016	15.12.2020
1110	Nguyễn Văn Tới	17/09/1987	142255472	Tỉnh Hải Dương	05.08.2015	05.06.2020
1111	Nguyễn Văn Trường	10/03/1976	100855728	Tỉnh Quảng Ninh	02.11.2015	02.09.2020
1112	Nguyễn Văn Trường	10/08/1984	142074615	Tỉnh Hải Dương	25.11.2015	14.11.2020
1113	Nguyễn Văn Truyền	12/11/1985	186075787	Tỉnh Nghệ An	10.08.2015	10.06.2020
1114	Nguyễn Văn Tú	30/08/1989	183775548	Tỉnh Hà Tĩnh	15.02.2016	15.12.2020
1115	Nguyễn Văn Tuấn	23/05/1991	050616626	Tỉnh Sơn La	14.09.2015	02.09.2020
1116	Nguyễn Văn Tuấn	25/09/1988	186459769	Tỉnh Nghệ An	14.09.2015	02.09.2020
1117	Nguyễn Văn Tuấn	05/06/1986	121855212	Tỉnh Bắc Giang	02.10.2015	21.09.2020
1118	Nguyễn Văn Tuấn	16/10/1987	121743658	Tỉnh Bắc Giang	05.10.2015	05.08.2020
1119	Nguyễn Văn Tuấn	06/08/1984	151338600	Tỉnh Thái Bình	12.10.2015	12.08.2020
1120	Nguyễn Văn Tuấn	26/03/1989	183635107	Tỉnh Hà Tĩnh	12.06.2017	12.06.2020
1121	Nguyễn Văn Tùng	28/03/1988	031430801	Thành phố Hải Phòng	06.07.2015	25.06.2020
1122	Nguyễn Văn Tùng	04/07/1983	172145551	Tỉnh Thanh Hóa	03.08.2015	03.06.2020
1123	Nguyễn Văn Tùng	16/05/1992	197241647	Tỉnh Quảng Trị	26.10.2015	26.08.2020
1124	Nguyễn Văn Tuyên	04/12/1985	172965530	Tỉnh Thanh Hóa	21.09.2015	09.09.2020
1125	Nguyễn Văn Tuyến	04/04/1982	113054807	Tỉnh Nghệ An	01.07.2015	20.06.2020
1126	Nguyễn Văn Vân	20/09/1988	151638165	Tỉnh Thái Bình	14.09.2015	14.07.2020
1127	Nguyễn Văn Việt	07/11/1990	173539969	Tỉnh Thanh Hóa	13.07.2015	02.07.2020
1128	Nguyễn Văn Việt	20/08/1990	164425052	Tỉnh Ninh Bình	02.10.2015	21.09.2020
1129	Nguyễn Văn Vĩnh	19/10/1987	381488007	Tỉnh Cà Mau	05.10.2015	24.09.2020
1130	Nguyễn Văn Vương	20/04/1988	112297647	Thành phố Hà Nội	11.11.2015	31.10.2020
1131	Nguyễn Văn Xuân	30/07/1983	151504599	Tỉnh Thái Bình	29.06.2015	18.06.2020
1132	Nguyễn Việt Anh	01/06/1990	186736633	Tỉnh Nghệ An	15.06.2015	04.06.2020
1133	Nguyễn Việt Anh	15/08/1990	371512124	Tỉnh Kiên Giang	11.09.2017	11.09.2020
1134	Nguyễn Viết Đảng	28/10/1989	151705919	Tỉnh Thái Bình	09.12.2015	09.10.2020
1135	Nguyễn Viết Hậu	24/04/1986	183461171	Tỉnh Hà Tĩnh	10.07.2017	10.07.2020
1136	Nguyễn Viết Hoàng	27/09/1980	121949865	Tỉnh Bắc Giang	19.08.2015	08.08.2020
1137	Nguyễn Viết Linh	09/02/1992	187397869	Tỉnh Nghệ An	02.10.2015	02.08.2020
1138	Nguyễn Viết Lữ	04/05/1984	186392832	Tỉnh Nghệ An	31.08.2015	30.06.2020
1139	Nguyễn Viết Thiệp	05/05/1988	233230787	Tỉnh Kon Tum	24.06.2015	13.06.2020
1140	Nguyễn Viết Tới	30/08/1977	172202851	Tỉnh Thanh Hóa	14.09.2015	04.09.2020
1141	Nguyễn Viết Tuấn	07/09/1986	194303637	Tỉnh Nghệ An	06.07.2015	25.06.2020
1142	Nguyễn Viết Việt	14/08/1988	163024554	Tỉnh Nam Định	26.10.2015	26.08.2020
1143	Nguyễn Viết Xuân	09/01/1985	250853440	Thành phố Hà Nội	11.11.2015	31.10.2020

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Số CMND/Hộ chiếu	Tỉnh/Thành phố	Ngày xuất cảnh	Ngày hết hạn cư trú
1144	Nguyễn Xuân Bắc	20/08/1989	186704140	Tỉnh Nghệ An	18.11.2015	07.11.2020
1145	Nguyễn Xuân Bình	22/10/1984	261107365	Tỉnh Bình Thuận	09.12.2015	28.11.2020
1146	Nguyễn Xuân Hoạt	26/03/1984	172262618	Tỉnh Thanh Hóa	20.07.2015	09.07.2020
1147	Nguyễn Xuân Hưng	12/01/1990	194360954	Tỉnh Quảng Bình	02.11.2015	22.10.2020
1148	Nguyễn Xuân Nguyên	15/05/1987	183595535	Tỉnh Hà Tĩnh	12.06.2017	12.06.2020
1149	Nguyễn Xuân Oánh	09/09/1986	112075278	Thành phố Hà Nội	28.10.2015	17.10.2020
1150	Nguyễn Xuân Oánh	19/11/1991	B6108236	Tỉnh Hà Tĩnh	21.06.2017	10.08.2020
1151	Nguyễn Xuân Quý	04/06/1989	183619943	Tỉnh Hà Tĩnh	03.08.2015	03.06.2020
1152	Nguyễn Xuân Thiệp	02/01/1989	164293680	Tỉnh Ninh Bình	03.08.2015	23.07.2020
1153	Nguyễn Xuân Tình	08/06/1989	112209842	Thành phố Hà Nội	13.07.2015	02.07.2020
1154	Nguyễn Xuân Trường	17/06/1985	164227819	Tỉnh Ninh Bình	21.09.2015	09.09.2020
1155	Nguyễn Xuân Tùng	15/01/1985	194309479	Tỉnh Quảng Bình	19.08.2015	08.08.2020
1156	Nông Văn Chung	20/10/1986	121664164	Tỉnh Bắc Giang	24.06.2015	13.06.2020
1157	Nông Văn Tuấn	25/06/1992	121970746	Tỉnh Bắc Giang	03.08.2015	23.07.2020
1158	Phạm Anh Phương	30/10/1992	194462148	Tỉnh Quảng Bình	11.12.2017	11.12.2020
1159	Phạm Anh Toàn	10/11/1986	131200179	Tỉnh Phú Thọ	21.09.2015	09.09.2020
1160	Phạm Bá Long	02/07/1985	186169823	Tỉnh Nghệ An	23.12.2015	12.12.2020
1161	Phạm Chí Thông	10/05/1988	331578890	Tỉnh Vĩnh Long	18.11.2015	07.11.2020
1162	Phạm Công Nghĩa	02/11/1986	186169963	Tỉnh Nghệ An	13.07.2015	02.07.2020
1163	Phạm Đại Nghĩa	28/08/1972	161759043	Tỉnh Ninh Bình	16.09.2015	04.09.2020
1164	Phạm Đăng Trường	06/02/1990	121977330	Tỉnh Bắc Giang	21.09.2015	09.09.2020
1165	Phạm Đăng Yên	09/12/1989	125379552	Tỉnh Bắc Ninh	18.11.2015	07.11.2020
1166	Phạm Đình Cường	20/10/1988	186303018	Tỉnh Nghệ An	02.10.2015	21.09.2020
1167	Phạm Đình Dung	16/04/1990	173522173	Tỉnh Thanh Hóa	29.06.2015	18.06.2020
1168	Phạm Đình Giáp	15/08/1989	142396645	Tỉnh Hải Dương	05.10.2015	05.08.2020
1169	Phạm Đình Toán	10/12/1981	186142500	Tỉnh Nghệ An	02.11.2015	22.10.2020
1170	Phạm Đô Lương	26/10/1986	063132431	Tỉnh Lào Cai	24.06.2015	13.06.2020
1171	Phạm Dự	15/03/1987	194344637	Tỉnh Quảng Bình	02.10.2015	02.08.2020
1172	Phạm Đức	25/06/1987	183556631	Tỉnh Hà Tĩnh	30.09.2015	19.09.2020
1173	Phạm Đức Cường	15/10/1979	164061997	Tỉnh Ninh Bình	25.11.2015	14.11.2020
1174	Phạm Đức Hòa	12/11/1988	186748010	Tỉnh Nghệ An	15.02.2016	15.12.2020
1175	Phạm Đức Nhuận	01/04/1985	186283211	Tỉnh Nghệ An	21.09.2015	09.09.2020
1176	Phạm Đức Thiện	15/11/1992	164495374	Tỉnh Ninh Bình	20.07.2015	09.07.2020
1177	Phạm Đức Tú	02/09/1981	142042302	Tỉnh Hải Dương	23.12.2015	23.10.2020
1178	Phạm Gia Thắng	21/06/1980	371568225	Tỉnh Hưng Yên	11.11.2015	31.10.2020
1179	Phạm Hải Hà	15/02/1982	184137523	Tỉnh Ninh Bình	18.09.2017	18.09.2020
1180	Phạm Hoài Nam	08/12/1996	194533489	Tỉnh Quảng Bình	04.09.2017	19/09/2019
1181	Phạm Hồng Quân	16/06/1987	194352518	Tỉnh Quảng Bình	21.09.2015	09.09.2020
1182	Phạm Hồng Thành	20/06/1986	205241228	Tỉnh Quảng Nam	30.11.2015	19.11.2020
1183	Phạm Hữu Thành	19/09/1986	186452925	Tỉnh Nghệ An	13.07.2015	02.07.2020
1184	Phạm Khắc Hiếu	14/01/1985	164172323	Tỉnh Ninh Bình	02.11.2015	22.10.2020
1185	Phạm Minh Kiệm	15/03/1993	151956165	Tỉnh Thái Bình	05.10.2015	05.08.2020
1186	Phạm Nam	29/09/1989	194383537	Tỉnh Quảng Bình	25.06.2017	14.08.2020
1187	Phạm Ngọc Hòa	01/12/1985	164216529	Tỉnh Ninh Bình	24.08.2015	13.08.2020
1188	Phạm Ngọc Thắng	30/12/1978	182187600	Tỉnh Nghệ An	19.10.2015	19.08.2020
1189	Phạm Ngọc Thành	17/01/1982	194200703	Tỉnh Quảng Bình	02.10.2015	02.08.2020
1190	Phạm Ngọc Tình	04/06/1992	174079573	Tỉnh Thanh Hóa	03.08.2015	23.07.2020
1191	Phạm Phúc Sơn	07/06/1986	151605884	Tỉnh Thái Bình	02.10.2015	21.09.2020

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Số CMND/Hộ chiếu	Tỉnh/Thành phố	Ngày xuất cảnh	Ngày hết hạn cư trú
1192	Phạm Quốc Chung	13/02/1988	186333494	Tỉnh Nghệ An	06.07.2015	25.06.2020
1193	Phạm Quốc Huy	10/07/1991	173781152	Tỉnh Thanh Hóa	15.06.2015	04.06.2020
1194	Phạm Quốc Khanh	02/09/1995	194561812	Tỉnh Quảng Bình	04.09.2017	04.09.2020
1195	Phạm Quyết Chiến	23/09/1987	194275667	Tỉnh Quảng Bình	17.06.2015	06.06.2020
1196	Phạm Thái Lâm	03/06/1989	194317922	Tỉnh Quảng Bình	31.08.2015	19.08.2020
1197	Phạm Thanh Hùng	27/10/1985	194309107	Tỉnh Quảng Bình	11.11.2015	31.10.2020
1198	Phạm Thế Anh	09/03/1989	164289360	Tỉnh Ninh Bình	14.10.2015	03.10.2020
1199	Phạm Thế Giang	08/10/1986	112132921	Thành phố Hà Nội	13.07.2015	02.07.2020
1200	Phạm Thị Hiệp	18/02/1988	142416532	Tỉnh Hải Dương	19.10.2015	08.10.2020
1201	Phạm Thị Lam	11/10/1983	125036604	Tỉnh Bắc Ninh	28.10.2015	17.10.2020
1202	Phạm Thị Phỉ	29/08/1986	385392296	Tỉnh Bạc Liêu	09.12.2015	09.10.2020
1203	Phạm Thị Thu Trang	09/08/1988	125328424	Tỉnh Bắc Ninh	19.06.2017	08.08.2020
1204	Phạm Thị Yến	10/05/1990	194458785	Tỉnh Quảng Bình	05.10.2015	05.08.2020
1205	Phạm Tiến Dũng	10/06/1980	151340813	Tỉnh Thái Bình	14.09.2015	02.09.2020
1206	Phạm Tiến Thanh	14/12/1988	142284627	Tỉnh Hải Dương	19.10.2015	08.10.2020
1207	Phạm Trung Đại	08/11/1990	173682330	Tỉnh Thanh Hóa	08.07.2015	27.06.2020
1208	Phạm Trung Tín	10/04/1983	334810085	Tỉnh Trà Vinh	16.12.2015	05.12.2020
1209	Phạm Tuấn Ngọc	12/11/1986	186494156	Tỉnh Nghệ An	19.10.2015	08.10.2020
1210	Phạm Văn Ảnh	22/11/1984	125115943	Tỉnh Bắc Ninh	22.07.2015	11.07.2020
1211	Phạm Văn Chung	26/08/1985	125213037	Tỉnh Bắc Ninh	05.10.2015	24.09.2020
1212	Phạm Văn Đạt	15/05/1985	186392732	Tỉnh Nghệ An	10.08.2015	30.07.2020
1213	Phạm Văn Đức	06/06/1981	183294009	Tỉnh Hà Tĩnh	09.12.2015	28.11.2020
1214	Phạm Văn Dương	10/09/1985	164232507	Tỉnh Ninh Bình	09.11.2015	29.10.2020
1215	Phạm Văn Duy	28/03/1987	145228029	Tỉnh Hưng Yên	23.12.2015	12.12.2020
1216	Phạm Văn Hải	20/10/1985	145381744	Tỉnh Hưng Yên	07.09.2015	26.08.2020
1217	Phạm Văn Hải	07/12/1987	172871120	Tỉnh Thanh Hóa	05.10.2015	05.08.2020
1218	Phạm Văn Hiển	16/10/1989	194339957	Tỉnh Quảng Bình	15.05.2017	04.07.2020
1219	Phạm Văn Hoan	08/11/1988	162757432	Tỉnh Nam Định	26.10.2015	15.10.2020
1220	Phạm Văn Hoan	15/07/1987	162789221	Tỉnh Nam Định	09.12.2015	28.11.2020
1221	Phạm Văn Huấn	09/04/1987	151628503	Tỉnh Thái Bình	17.08.2015	06.08.2020
1222	Phạm Văn Hưng	27/11/1986	186708567	Tỉnh Nghệ An	17.08.2015	06.08.2020
1223	Phạm Văn Kiên	19/02/1984	131516805	Tỉnh Phú Thọ	31.08.2015	30.06.2020
1224	Phạm Văn Lâm	04/09/1984	164271245	Tỉnh Ninh Bình	02.10.2015	02.08.2020
1225	Phạm Văn Lập	23/11/1983	012481267	Thành phố Hà Nội	05.10.2015	05.08.2020
1226	Phạm Văn Lộc	03/12/1989	186597207	Tỉnh Nghệ An	19.10.2015	08.10.2020
1227	Phạm Văn Luyến	21/02/1989	186770772	Tỉnh Nghệ An	14.09.2015	02.09.2020
1228	Phạm Văn Ly	10/03/1993	172553463	Tỉnh Thanh Hóa	17.06.2015	06.06.2020
1229	Phạm Văn Mạnh	07/10/1988	125341949	Tỉnh Bắc Ninh	02.12.2015	02.10.2020
1230	Phạm Văn Muốn	05/11/1996	194588777	Tỉnh Quảng Bình	04.09.2017	04.09.2020
1231	Phạm Văn Ninh	06/04/1990	073209456	Tỉnh Hà Giang	24.06.2015	13.06.2020
1232	Phạm Văn Nùng	07/11/1982	290725728	Tỉnh Tây Ninh	09.11.2015	29.10.2020
1233	Phạm Văn Quân	01/06/1989	173520415	Tỉnh Thanh Hóa	24.08.2015	13.08.2020
1234	Phạm Văn Quang	20/10/1985	143012692	Tỉnh Hải Dương	17.08.2015	06.08.2020
1235	Phạm Văn Quyền	27/02/1985	191530609	Tỉnh Thừa Thiên Huế	11.11.2015	31.10.2020
1236	Phạm Văn Quyết	20/04/1982	212180180	Tỉnh Quảng Ngãi	06.01.2016	26.12.2020
1237	Phạm Văn Sơn	13/10/1987	186483227	Tỉnh Nghệ An	06.07.2015	25.06.2020
1238	Phạm Văn Sơn	28/06/1988	173374033	Tỉnh Thanh Hóa	10.08.2015	30.07.2020
1239	Phạm Văn Tân	12/10/1987	142245619	Tỉnh Hải Dương	10.08.2015	30.07.2020

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Số CMND/Hộ chiếu	Tỉnh/Thành phố	Ngày xuất cảnh	Ngày hết hạn cư trú
1240	Phạm Văn Thành	20/07/1989	186589677	Tỉnh Nghệ An	11.11.2015	11.09.2020
1241	Phạm Văn Thu	04/06/1987	172828243	Tỉnh Thanh Hóa	10.07.2015	29.06.2020
1242	Phạm Văn Thuận	11/02/1985	164213783	Tỉnh Ninh Bình	14.09.2015	02.09.2020
1243	Phạm Văn Thuận	06/01/1991	173018155	Tỉnh Thanh Hóa	21.09.2015	21.07.2020
1244	Phạm Văn Tiếp	16/06/1986	151540339	Tỉnh Thái Bình	02.10.2015	21.09.2020
1245	Phạm Văn Toàn	04/05/1983	142030335	Tỉnh Hải Dương	06.07.2015	25.06.2020
1246	Phạm Văn Tôn	18/02/1992	151895484	Tỉnh Thái Bình	26.10.2015	15.10.2020
1247	Phạm Văn Triều	18/09/1984	151430200	Tỉnh Thái Bình	31.08.2015	30.06.2020
1248	Phạm Văn Triều	07/12/1984	186410218	Tỉnh Nghệ An	25.11.2015	14.11.2020
1249	Phạm Văn Trọng	08/10/1990	186809763	Tỉnh Nghệ An	21.09.2015	09.09.2020
1250	Phạm Văn Tuân	20/02/1985	172536235	Tỉnh Thanh Hóa	10.07.2015	29.06.2020
1251	Phạm Văn Tuấn	12/08/1988	186699535	Tỉnh Nghệ An	21.09.2015	09.09.2020
1252	Phạm Văn Tuấn	03/01/1992	186904842	Tỉnh Nghệ An	02.10.2015	21.09.2020
1253	Phạm Văn Viện	01/01/1987	183758730	Tỉnh Hà Tĩnh	17.07.2015	06.07.2020
1254	Phạm Văn Việt	16/06/1993	122130551	Tỉnh Bắc Giang	05.10.2015	24.09.2020
1255	Phạm Văn Vĩnh	24/02/1986	024948285	Thành phố Hồ Chí Minh	06.01.2016	26.12.2020
1256	Phạm Văn Vũ	10/03/1989	183578572	Tỉnh Hà Tĩnh	31.08.2015	30.06.2020
1257	Phạm Văn Vương	17/10/1984	142146536	Tỉnh Hải Dương	23.12.2015	12.12.2020
1258	Phạm Viết Minh	15/04/1984	186203591	Tỉnh Nghệ An	26.10.2015	15.10.2020
1259	Phạm Viết Phúc	19/10/1990	186926270	Tỉnh Nghệ An	02.10.2015	21.09.2020
1260	Phạm Viết Thọ	08/09/1988	186694312	Tỉnh Nghệ An	14.09.2015	02.09.2020
1261	Phạm Xuân Cường	18/09/1991	164369702	Tỉnh Ninh Bình	21.09.2015	09.09.2020
1262	Phạm Xuân Đồng	03/08/1989	183697487	Tỉnh Hà Tĩnh	10.08.2015	30.07.2020
1263	Phạm Xuân Thương	10/01/1990	194464297	Tỉnh Quảng Bình	25.11.2015	14.11.2020
1264	Phan Anh Dũng	11/02/1987	183407432	Tỉnh Hà Tĩnh	23.12.2015	23.10.2020
1265	Phan Bá Thủy	05/11/1992	173891742	Tỉnh Thanh Hóa	15.06.2015	04.06.2020
1266	Phan Công Danh	29/08/1991	186784277	Tỉnh Nghệ An	10.07.2015	29.06.2020
1267	Phan Công Hồng	07/04/1992	187220585	Tỉnh Nghệ An	31.08.2015	30.06.2020
1268	Phan Công Việt	24/12/1992	187209031	Tỉnh Nghệ An	02.10.2015	21.09.2020
1269	Phan Đăng Tú	05/09/1987	186573191	Tỉnh Nghệ An	06.01.2016	26.12.2020
1270	Phan Đình Hà	24/10/1992	194473150	Tỉnh Quảng Bình	02.10.2015	21.09.2020
1271	Phan Đình Thức	07/10/1987	285511984	Tỉnh Bình Phước	10.08.2015	30.07.2020
1272	Phan Duy Thành	19/08/1989	183552904	Tỉnh Hà Tĩnh	11.01.2016	31.12.2020
1273	Phan Hồng Giang	24/07/1986	168134452	Tỉnh Hà Nam	09.12.2015	28.11.2020
1274	Phan Hồng Lĩnh	10/05/1994	184179736	Tỉnh Hà Tĩnh	19.06.2017	19.06.2020
1275	PHAN HỮU TIẾN	24/09/1988	186654641	Tỉnh Nghệ An	26.10.2015	15.10.2020
1276	Phan Huy Khánh	01/09/1975	182311442	Tỉnh Nghệ An	14.09.2015	02.09.2020
1277	Phan Ngọc Tiến	05/06/1989	183737678	Tỉnh Hà Tĩnh	14.09.2015	02.09.2020
1278	Phan Như Sơn	22/11/1984	183444036	Tỉnh Hà Tĩnh	10.08.2015	30.07.2020
1279	PHAN THÁI ĐẠI	10/03/1991	187086048	Tỉnh Nghệ An	10.08.2015	30.07.2020
1280	Phan Thanh Sơn	27/07/1984	197151650	Tỉnh Quảng Trị	21.09.2015	09.09.2020
1281	Phan Thanh Tân	16/04/1991	135489019	Tỉnh Điện Biên	08.07.2015	27.06.2020
1282	Phan Thị Hương	23/05/1990	183725963	Tỉnh Hà Tĩnh	20.07.2015	09.07.2020
1283	Phan Thị Thanh Hân	01/07/1985	290770892	Tỉnh Tây Ninh	30.11.2015	30.09.2020
1284	Phan Thị Thương	04/04/1986	183448755	Tỉnh Hà Tĩnh	23.10.2017	12.12.2020
1285	Phan Tuấn Anh	12/11/1997	184347156	Tỉnh Hà Tĩnh	27.11.2017	27.11.2020
1286	Phan Văn Bình	10/06/1985	194219977	Tỉnh Quảng Bình	09.12.2015	28.11.2020
1287	Phan Văn Cường	10/05/1995	184233475	Tỉnh Hà Tĩnh	12.06.2017	01.08.2020

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Số CMND/Hộ chiếu	Tỉnh/Thành phố	Ngày xuất cảnh	Ngày hết hạn cư trú
1288	Phan Văn Hào	26/08/1990	173608018	Tỉnh Thanh Hóa	29.06.2015	18.06.2020
1289	Phan Văn Hùng	12/11/1992	187355123	Tỉnh Nghệ An	20.07.2015	09.07.2020
1290	Phan Văn Hùng	02/01/1989	183635099	Tỉnh Hà Tĩnh	14.09.2015	02.09.2020
1291	Phan Văn Hưng	11/12/1986	186570084	Tỉnh Nghệ An	14.09.2015	02.09.2020
1292	Phan Văn Mạnh	10/10/1990	142556280	Tỉnh Hải Dương	10.08.2015	30.07.2020
1293	Phan Văn Quân	18/07/1988	131655949	Tỉnh Phú Thọ	18.12.2017	18.12.2020
1294	Phan Văn Quang	02/11/1997	212674378	Tỉnh Quảng Ngãi	04.12.2017	04.12.2020
1295	Phan Văn Quyền	25/12/1980	060766465	Tỉnh Yên Bái	09.12.2015	28.11.2020
1296	Phan Văn Quyết	12/09/1988	186396841	Tỉnh Nghệ An	14.09.2015	14.07.2020
1297	Phan Văn Thái	26/12/1989	183656406	Tỉnh Hà Tĩnh	14.09.2015	14.07.2020
1298	Phan Văn Thành	05/06/1986	194355901	Tỉnh Quảng Bình	13.07.2015	02.07.2020
1299	Phan Văn Tin	17/10/1992	186980818	Tỉnh Nghệ An	17.08.2015	06.08.2020
1300	Phan Văn Tình	10/05/1990	186946157	Tỉnh Nghệ An	21.09.2015	09.09.2020
1301	Phan Văn Tuấn	15/09/1995	184186943	Tỉnh Hà Tĩnh	16.10.2017	05.12.2020
1302	Phan Văn Yên	20/10/1989	197217062	Tỉnh Quảng Trị	02.10.2015	21.09.2020
1303	Phan Xuân Duẩn	10/06/1988	183682724	Tỉnh Hà Tĩnh	05.10.2015	24.09.2020
1304	Phan Xuân Dương	19/10/1984	182504899	Tỉnh Nghệ An	19.10.2015	08.10.2020
1305	Phí Quang Cường	20/08/1977	031947680	Tỉnh Thái Bình	26.10.2015	15.10.2020
1306	Phùng Bá Đức	25/07/1987	221165699	Tỉnh Nghệ An	16.11.2015	05.11.2020
1307	Phùng Bá Luật	12/11/1991	187062232	Tỉnh Nghệ An	30.09.2015	19.09.2020
1308	PHÙNG BÁ TRỌNG	24/09/1990	187181571	Tỉnh Nghệ An	03.08.2015	23.07.2020
1309	Phùng Đình Phượng	23/11/1987	172480659	Tỉnh Thanh Hóa	03.08.2015	23.07.2020
1310	Phùng Duy Phan	14/10/1986	112000789	Thành phố Hà Nội	05.10.2015	05.08.2020
1311	Phùng Thanh Phưởng	02/03/1986	023905709	Thành phố Hồ Chí Minh	30.09.2015	19.09.2020
1312	Phùng Thị Hà	08/07/1986	172765801	Tỉnh Thanh Hóa	05.10.2015	24.09.2020
1313	Phùng Văn Chung	10/05/1980	111608722	Thành phố Hà Nội	17.08.2015	06.08.2020
1314	Phùng Văn Nhân	18/11/1985	172764358	Tỉnh Thanh Hóa	19.10.2015	08.10.2020
1315	Phùng Văn Thuần	24/06/1986	162800249	Tỉnh Nam Định	05.08.2015	05.06.2020
1316	Quách Huy Thành	12/08/1986	121762636	Tỉnh Bắc Giang	21.09.2015	09.09.2020
1317	Quách Trường Ba	20/10/1990	173485637	Tỉnh Thanh Hóa	20.07.2015	09.07.2020
1318	Quách Văn Thuân	27/01/1981	145013522	Tỉnh Hưng Yên	09.11.2015	29.10.2020
1319	Sầm Phi Long	10/09/1988	173655222	Tỉnh Thanh Hóa	05.10.2015	24.09.2020
1320	Sơn Thanh Minh	22/02/1990	365773124	Tỉnh Sóc Trăng	16.12.2015	05.12.2020
1321	Tạ Chí Công	03/03/1987	131511532	Tỉnh Phú Thọ	16.11.2015	05.11.2020
1322	Tạ Nguyên Hoan	22/02/1988	151637617	Tỉnh Thái Bình	05.10.2015	05.08.2020
1323	Tạ Văn Bằng	01/07/1987	186347433	Tỉnh Nghệ An	15.06.2015	04.06.2020
1324	Tạ Văn Kỳ	01/01/1987	186314736	Tỉnh Nghệ An	25.11.2015	25.09.2020
1325	Tạ Văn Phi	12/11/1987	285527191	Tỉnh Bình Phước	24.08.2015	13.08.2020
1326	Tạ Văn Sức	08/08/1989	121817562	Tỉnh Bắc Giang	25.11.2015	14.11.2020
1327	Tăng Văn Đồng	07/06/1984	162707971	Tỉnh Nam Định	11.11.2015	31.10.2020
1328	Thạch Thị Hồng Hà	05/09/1988	334423495	Tỉnh Trà Vinh	06.01.2016	26.12.2020
1329	THÁI VĂN HẢI	02/04/1990	187086262	Tỉnh Nghệ An	20.07.2015	09.07.2020
1330	Thái Văn Tài	04/04/1982	211769622	Tỉnh Bình Định	05.10.2015	24.09.2020
1331	Thái Vĩnh Tường	12/08/1994	184080880	Tỉnh Hà Tĩnh	08.12.2017	08.12.2020
1332	Thân Hồng Quân	03/03/1988	121737189	Tỉnh Bắc Giang	14.09.2015	02.09.2020
1333	Thân Thị Hạnh	26/04/1989	121873343	Tỉnh Bắc Giang	14.12.2015	03.12.2020
1334	Thân Văn Kiên	14/08/1989	121864710	Tỉnh Bắc Giang	14.09.2015	02.09.2020
1335	Thân Văn Kiên	31/08/1988	121873719	Tỉnh Bắc Giang	02.10.2015	21.09.2020

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Số CMND/Hộ chiếu	Tỉnh/Thành phố	Ngày xuất cảnh	Ngày hết hạn cư trú
1336	Thuận Ngọc Cường	10/02/1978	264197494	Tỉnh Ninh Thuận	06.01.2016	26.12.2020
1337	Tô Anh Tuấn	21/04/1976	182478989	Tỉnh Nghệ An	17.07.2015	06.07.2020
1338	Tô Đức Chí	11/08/1989	132047123	Tỉnh Phú Thọ	02.12.2015	21.11.2020
1339	TÔ HOÀI SƠN	20/01/1987	186379392	Tỉnh Nghệ An	17.07.2015	06.07.2020
1340	Tô Minh Phương	02/04/1988	091671870	Tỉnh Thái Nguyên	16.12.2015	05.12.2020
1341	Tô Văn Dương	14/09/1987	172682345	Tỉnh Thanh Hóa	05.10.2015	24.09.2020
1342	Tô Văn Vọng	03/08/1991	183909917	Tỉnh Hà Tĩnh	24.08.2015	13.08.2020
1343	Tôn Đức Tuấn	23/03/1986	183448119	Tỉnh Hà Tĩnh	27.11.2017	27.11.2020
1344	Tống Phúc Thái	01/01/1992	173553455	Tỉnh Thanh Hóa	18.12.2017	18.12.2020
1345	Tống Văn Tình	10/10/1988	172648492	Tỉnh Thanh Hóa	02.10.2015	21.09.2020
1346	Tống Viết Lực	05/02/1987	172877778	Tỉnh Thanh Hóa	02.11.2015	02.09.2020
1347	Trần Anh Khải	17/11/1984	172640418	Tỉnh Thanh Hóa	20.07.2015	09.07.2020
1348	Trần Anh Phi	07/10/1993	187337526	Tỉnh Nghệ An	18.12.2017	18.12.2020
1349	Trần Anh Quân	21/08/1987	186836098	Tỉnh Nghệ An	06.07.2015	25.06.2020
1350	Trần Bá Hà	10/01/1992	186900716	Tỉnh Nghệ An	10.07.2015	29.06.2020
1351	Trần Biên Cương	14/11/1984	090988854	Tỉnh Thái Nguyên	02.11.2015	22.10.2020
1352	Trần Bùi Hải	07/07/1989	145367088	Tỉnh Hưng Yên	29.06.2015	18.06.2020
1353	Trần Cao Cường	01/08/1989	142605414	Tỉnh Hải Dương	25.11.2015	14.11.2020
1354	Trần Công Hưng	19/05/1988	173064287	Tỉnh Thanh Hóa	07.09.2015	26.08.2020
1355	Trần Công Năm	21/03/1988	205815944	Tỉnh Quảng Nam	18.09.2017	18.09.2020
1356	Trần Công Thành	14/02/1985	186591454	Tỉnh Nghệ An	15.02.2016	15.12.2020
1357	Trần Công Thao	20/04/1984	186271825	Tỉnh Nghệ An	09.11.2015	29.10.2020
1358	Trần Đăng Hùng	01/01/1985	172304809	Tỉnh Thanh Hóa	20.07.2015	09.07.2020
1359	Trần Đăng Trung	26/01/1991	122041655	Tỉnh Bắc Giang	11.11.2015	31.10.2020
1360	Trần Đình Anh	16/12/1983	191482085	Tỉnh Thừa Thiên Huế	17.08.2015	06.08.2020
1361	Trần Đình Lập	18/09/1984	183354976	Tỉnh Hà Tĩnh	29.06.2015	18.06.2020
1362	Trần Đình Nam	03/01/1986	113262555	Tỉnh Hoà Bình	16.11.2015	16.09.2020
1363	Trần Đình Nghĩa	01/11/1989	151698050	Tỉnh Thái Bình	09.12.2015	28.11.2020
1364	Trần Doãn Hải	02/06/1985	186414632	Tỉnh Nghệ An	09.11.2015	29.10.2020
1365	Trần Đức Luân	09/09/1986	151564403	Tỉnh Thái Bình	23.12.2015	12.12.2020
1366	Trần Đức Thọ	25/12/1983	162699638	Tỉnh Bình Dương	02.09.2015	21.08.2020
1367	Trần Đức Thuận	13/09/1984	183446366	Tỉnh Hà Tĩnh	16.09.2015	04.09.2020
1368	Trần Duy Khương	20/10/1983	321157205	Tỉnh Bến Tre	09.12.2015	28.11.2020
1369	TRẦN DUY LINH	05/11/1982	090858618	Tỉnh Nghệ An	13.07.2015	02.07.2020
1370	Trần Hoàng Thắng	07/10/1984	023678158	Thành phố Hồ Chí Minh	13.07.2015	02.07.2020
1371	Trần Hùng	06/09/1986	183395129	Tỉnh Hà Tĩnh	04.01.2016	04.11.2020
1372	Trần Hữu Dương	03/02/1985	186205710	Tỉnh Nghệ An	09.11.2015	09.09.2020
1373	Trần Hữu Nhiệm	05/12/1987	183685719	Tỉnh Hà Tĩnh	02.11.2015	02.09.2020
1374	Trần Hữu Quát	07/10/1987	197222506	Tỉnh Quảng Trị	05.10.2015	24.09.2020
1375	Trần Hữu Thông	13/08/1989	187028747	Tỉnh Nghệ An	14.12.2015	03.12.2020
1376	Trần Hữu Vượng	04/12/1983	151466194	Tỉnh Thái Bình	10.08.2015	30.07.2020
1377	Trần Huy Đảng	04/08/1985	168190808	Tỉnh Hà Nam	09.11.2015	29.10.2020
1378	Trần Huy Hiến	18/09/1983	197116984	Tỉnh Quảng Trị	19.10.2015	19.08.2020
1379	Trần Huy Hoàng	20/06/1988	230919067	Tỉnh Hưng Yên	11.11.2015	31.10.2020
1380	Trần Huy Tấn	15/10/1987	142398628	Tỉnh Hải Dương	16.12.2015	05.12.2020
1381	Trần Kim Cương	19/10/1985	197193988	Tỉnh Quảng Trị	21.09.2015	09.09.2020

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Số CMND/Hộ chiếu	Tỉnh/Thành phố	Ngày xuất cảnh	Ngày hết hạn cư trú
1382	Trần Kim Định	22/02/1985	162740970	Tỉnh Nam Định	16.12.2015	05.12.2020
1383	Trần Kim Lĩnh	15/08/1985	221168862	Tỉnh Phú Yên	05.10.2015	24.09.2020
1384	Trần Lê Tuấn	24/01/1986	186269564	Tỉnh Nghệ An	21.09.2015	09.09.2020
1385	Trần Mạnh Cường	20/11/1982	151446345	Tỉnh Thái Bình	09.12.2015	09.10.2020
1386	Trần Mạnh Hải	08/10/1985	183435296	Tỉnh Hà Tĩnh	05.10.2015	24.09.2020
1387	Trần Mạnh Hùng	25/09/1978	162094556	Tỉnh Nam Định	23.12.2015	12.12.2020
1388	Trần Mạnh Hùng	14/06/1993	184119013	Tỉnh Hà Tĩnh	11.12.2017	11.12.2020
1389	Trần Mạnh Huy	26/06/1991	183899600	Tỉnh Hà Tĩnh	04.09.2017	04.09.2020
1390	Trần Minh Đức	15/06/1982	186044261	Tỉnh Nghệ An	06.07.2015	25.06.2020
1391	Trần Minh Phước	18/02/1988	365683886	Tỉnh Sóc Trăng	11.11.2015	31.10.2020
1392	Trần Nam Hạnh	20/12/1986	142462388	Tỉnh Hải Dương	13.07.2015	02.07.2020
1393	Trần Ngọc Anh	08/03/1984	162721407	Tỉnh Nam Định	14.09.2015	02.09.2020
1394	Trần Ngọc Hà	28/03/1993	187320406	Tỉnh Nghệ An	14.09.2015	02.09.2020
1395	Trần Ngọc Hoàng	04/06/1984	172190709	Tỉnh Thanh Hóa	19.10.2015	08.10.2020
1396	Trần Ngọc Lương	17/09/1983	172296799	Tỉnh Thanh Hóa	25.11.2015	14.11.2020
1397	Trần Ngọc Nguyên	08/08/1993	173599875	Tỉnh Thanh Hóa	10.08.2015	10.06.2020
1398	Trần Ngọc Sanh	04/01/1983	194245477	Tỉnh Quảng Bình	25.11.2015	14.11.2020
1399	Trần Ngọc Sơn	28/06/1995	194577060	Tỉnh Quảng Bình	11.09.2017	31.10.2020
1400	Trần Ngọc Trưởng	02/10/1990	163091919	Tỉnh Nam Định	09.11.2015	29.10.2020
1401	Trần Quang Ngọc	25/09/1991	163153675	Tỉnh Nam Định	19.10.2015	08.10.2020
1402	Trần Quốc Ánh	28/06/1992	183947280	Tỉnh Hà Tĩnh	05.10.2015	05.08.2020
1403	Trần Quốc Cường	29/11/1988	183681845	Tỉnh Hà Tĩnh	18.01.2016	18.11.2020
1404	Trần Quốc Hòa	30/12/1982	361838994	Thành phố Cần Thơ	21.09.2015	09.09.2020
1405	Trần Quốc Hoàn	06/04/1981	225448899	Tỉnh Lào Cai	17.08.2015	06.08.2020
1406	Trần Quốc Minh	20/04/1985	321183462	Tỉnh Bến Tre	11.11.2015	31.10.2020
1407	Trần Quốc Quân	10/06/1991	186951515	Tỉnh Nghệ An	19.10.2015	08.10.2020
1408	Trần Quốc Tuấn	23/01/1986	168203335	Tỉnh Hà Nam	06.01.2016	26.12.2020
1409	Trần Quốc Tuấn	24/07/1990	132044716	Tỉnh Phú Thọ	22.02.2016	22.12.2020
1410	Trần Quyết Thắng	28/08/1990	121990504	Tỉnh Bắc Giang	24.08.2015	13.08.2020
1411	Trần Tất Sinh	05/09/1988	230773353	Tỉnh Gia Lai	11.11.2015	31.10.2020
1412	Trần Thanh Hải	08/11/1987	273456034	Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	23.12.2015	12.12.2020
1413	Trần Thanh Hóa	02/12/1992	194445882	Tỉnh Quảng Bình	02.10.2015	21.09.2020
1414	Trần Thế Dũng	08/07/1983	183526335	Tỉnh Hà Tĩnh	09.11.2015	29.10.2020
1415	Trần Thị Bích Vân	27/03/1991	197274707	Tỉnh Quảng Trị	03.08.2015	23.07.2020
1416	TRẦN THỊ HUỆ	01/09/1987	186730039	Tỉnh Nghệ An	05.10.2015	24.09.2020
1417	Trần Thị Khuyên	19/10/1975	225475457	Tỉnh Hà Tĩnh	02.09.2015	02.07.2020
1418	Trần Thị Lý	29/09/1981	183275353	Tỉnh Hà Tĩnh	05.08.2015	25.07.2020
1419	Trần Thị Năm	18/10/1976	141772922	Tỉnh Hải Dương	09.11.2015	29.10.2020
1420	Trần Thị Phương	12/08/1985	121555378	Tỉnh Nghệ An	20.07.2015	09.07.2020
1421	Trần Thị Thuận	03/05/1990	183828039	Tỉnh Hà Tĩnh	02.10.2015	02.08.2020
1422	Trần Tiến Bộ	20/07/1982	N1389967	Tỉnh Thái Bình	20.12.2017	20.12.2020
1423	Trần Trọng Tài	07/10/1983	164188168	Tỉnh Ninh Bình	02.11.2015	02.09.2020
1424	Trần Trọng Toại	17/04/1993	184047684	Tỉnh Hà Tĩnh	19.10.2015	08.10.2020
1425	Trần Trung Hiếu	05/03/1985	341227428	Tỉnh Đồng Tháp	22.06.2015	11.06.2020
1426	Trần Trung Khiêm	10/06/1988	212295356	Tỉnh Quảng Ngãi	20.07.2015	09.07.2020
1427	Trần Trung Kiên	22/12/1992	187039598	Tỉnh Nghệ An	22.06.2015	11.06.2020
1428	Trần Trung Thông	05/05/1990	197225672	Tỉnh Quảng Trị	14.10.2015	03.10.2020

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Số CMND/Hộ chiếu	Tỉnh/Thành phố	Ngày xuất cảnh	Ngày hết hạn cư trú
1429	Trần Trường Chinh	18/04/1988	151637888	Tỉnh Thái Bình	16.09.2015	04.09.2020
1430	Trần Tuấn Anh	12/12/1992	197262373	Tỉnh Quảng Trị	11.09.2017	11.09.2020
1431	Trần Văn Anh	21/11/1989	187002494	Tỉnh Nghệ An	13.07.2015	02.07.2020
1432	Trần Văn Ba	06/08/1990	183763223	Tỉnh Hà Tĩnh	12.06.2017	12.06.2020
1433	Trần Văn Chiến	25/09/1989	351817396	Tỉnh An Giang	20.07.2015	09.07.2020
1434	Trần Văn Cường	10/04/1989	173068319	Tỉnh Thanh Hóa	09.12.2015	28.11.2020
1435	Trần Văn Đạt	15/10/1989	186508376	Tỉnh Nghệ An	15.02.2016	15.12.2020
1436	Trần Văn Độ	12/11/1990	151801025	Tỉnh Thái Bình	19.10.2015	08.10.2020
1437	Trần Văn Duẩn	26/06/1983	172210535	Tỉnh Thanh Hóa	11.11.2015	31.10.2020
1438	Trần Văn Dương	16/10/1985	261358531	Tỉnh Bình Thuận	10.08.2015	30.07.2020
1439	Trần Văn Hà	20/07/1982	125027328	Tỉnh Bắc Ninh	16.12.2015	05.12.2020
1440	Trần Văn Hải	25/12/1984	186168781	Tỉnh Nghệ An	13.07.2015	02.07.2020
1441	Trần Văn Hậu	25/10/1989	121854114	Tỉnh Bắc Giang	25.11.2015	14.11.2020
1442	Trần Văn Hiểu	28/04/1979	187334666	Tỉnh Nghệ An	31.08.2015	30.06.2020
1443	Trần Văn Hiệu	01/01/1982	172086796	Tỉnh Thanh Hóa	17.08.2015	06.08.2020
1444	Trần Văn Hoan	19/02/1985	121691501	Tỉnh Bắc Giang	19.10.2015	08.10.2020
1445	Trần Văn Hoàng	05/09/1993	122130751	Tỉnh Bắc Giang	21.09.2015	09.09.2020
1446	Trần Văn Hữu	16/12/1988	164332379	Tỉnh Ninh Bình	09.11.2015	29.10.2020
1447	Trần Văn Huy	07/02/1987	164443919	Tỉnh Ninh Bình	02.10.2015	21.09.2020
1448	Trần Văn Huyên	27/05/1983	091075676	Tỉnh Thái Nguyên	02.10.2015	21.09.2020
1449	Trần Văn Kha	14/06/1984	162569156	Tỉnh Nam Định	23.12.2015	12.12.2020
1450	Trần Văn Khánh	20/08/1976	215339346	Tỉnh Bình Định	03.08.2015	23.07.2020
1451	Trần Văn Khánh	06/12/1982	168033461	Tỉnh Hà Nam	25.01.2016	25.11.2020
1452	Trần Văn Khoa	10/02/1988	121766285	Tỉnh Bắc Giang	14.09.2015	02.09.2020
1453	Trần Văn Khoa	22/09/1988	142340891	Tỉnh Hải Dương	16.12.2015	05.12.2020
1454	Trần Văn Khôi	05/09/1991	121871411	Tỉnh Bắc Giang	19.10.2015	08.10.2020
1455	Trần Văn Khôi	15/02/1990	B6113418	Tỉnh Nghệ An	21.06.2017	21.06.2020
1456	Trần Văn Khương	05/12/1984	001084007770	Thành phố Hà Nội	26.10.2015	04.12.2020
1457	Trần Văn Kiên	28/07/1991	122038985	Tỉnh Bắc Giang	03.08.2015	23.07.2020
1458	Trần Văn Liên	09/03/1983	183332655	Tỉnh Hà Tĩnh	17.08.2015	06.08.2020
1459	Trần Văn Long	10/07/1982	151500923	Tỉnh Thái Bình	10.08.2015	30.07.2020
1460	Trần Văn Long	17/01/1988	183571791	Tỉnh Hà Tĩnh	19.06.2017	19.06.2020
1461	Trần Văn Lý	26/03/1991	187005670	Tỉnh Nghệ An	22.06.2015	11.06.2020
1462	Trần Văn Miên	10/10/1986	183570280	Tỉnh Hà Tĩnh	17.07.2015	06.07.2020
1463	Trần Văn Nam	15/08/1991	371574977	Tỉnh Kiên Giang	11.11.2015	31.10.2020
1464	Trần Văn Nhàn	02/07/1987	121733062	Tỉnh Bắc Giang	02.10.2015	21.09.2020
1465	Trần Văn Phối	06/05/1972	151017769	Tỉnh Thái Bình	09.12.2015	28.11.2020
1466	Trần Văn Phong	06/09/1990	125403730	Tỉnh Bắc Ninh	30.09.2015	19.09.2020
1467	Trần Văn Quỳnh	11/06/1992	186925162	Tỉnh Thái Nguyên	10.08.2015	30.07.2020
1468	Trần Văn Sinh	22/09/1989	142342123	Tỉnh Hải Dương	21.09.2015	09.09.2020
1469	Trần Văn Sớm	07/04/1980	172305393	Tỉnh Thanh Hóa	02.10.2015	02.08.2020
1470	Trần Văn Thạch	02/05/1988	173026647	Tỉnh Thanh Hóa	26.10.2015	15.10.2020
1471	Trần Văn Thắng	15/07/1990	164380961	Tỉnh Ninh Bình	17.08.2015	06.08.2020
1472	Trần Văn Thắng	02/07/1989	183702958	Tỉnh Hà Tĩnh	14.09.2015	14.07.2020
1473	Trần Văn Thành	02/10/1978	371738158	Tỉnh Kiên Giang	21.09.2015	21.07.2020
1474	Trần Văn Tiện	28/11/1988	151611348	Tỉnh Thái Bình	05.10.2015	24.09.2020
1475	Trần Văn Toán	10/01/1990	013181267	Thành phố Hà Nội	20.07.2015	09.07.2020
1476	Trần Văn Toàn	15/11/1987	381505223	Tỉnh Cà Mau	13.07.2015	02.07.2020

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Số CMND/Hộ chiếu	Tỉnh/Thành phố	Ngày xuất cảnh	Ngày hết hạn cư trú
1477	Trần Văn Toàn	27/11/1990	173521367	Tỉnh Thanh Hóa	20.07.2015	09.07.2020
1478	Trần Văn Toàn	06/02/1989	186862591	Tỉnh Nghệ An	14.09.2015	14.07.2020
1479	Trần Văn Tuân	06/09/1991	151846563	Tỉnh Thái Bình	21.09.2015	21.07.2020
1480	Trần Văn Viên	02/08/1990	121910454	Tỉnh Bắc Giang	08.07.2015	27.06.2020
1481	Trần Văn Việt	02/01/1994	205671037	Tỉnh Quảng Nam	16.10.2017	31/10/2018
1482	Trần Văn Vinh	03/02/1984	186166947	Tỉnh Nghệ An	14.09.2015	02.09.2020
1483	Trần Viết Hiệu	04/07/1988	230670730	Tỉnh Gia Lai	11.11.2015	31.10.2020
1484	Trần Võ Khôi	27/05/1988	186847003	Tỉnh Nghệ An	20.07.2015	09.07.2020
1485	Trần Xuân Đạo	12/04/1988	151637877	Tỉnh Thái Bình	02.10.2015	21.09.2020
1486	Trần Xuân Định	13/07/1987	151752514	Tỉnh Thái Bình	20.07.2015	09.07.2020
1487	Trần Xuân Đoàn	06/04/1989	151688104	Tỉnh Thái Bình	14.09.2015	02.09.2020
1488	Trần Xuân Dương	22/02/1982	162350979	Tỉnh Nam Định	25.01.2016	25.11.2020
1489	Trần Xuân Hải	26/11/1982	241308715	Tỉnh Nam Định	09.12.2015	28.11.2020
1490	Trần Xuân Thủy	05/09/1989	162853051	Tỉnh Nam Định	26.10.2015	15.10.2020
1491	Trần Xuân Tình	04/12/1989	186858499	Tỉnh Nghệ An	14.09.2015	14.07.2020
1492	Trần Xuân Trung	09/06/1989	186612673	Tỉnh Nghệ An	24.08.2015	13.08.2020
1493	Triệu Phụ Thanh	01/12/1992	063245331	Tỉnh Lào Cai	17.08.2015	06.08.2020
1494	Triệu Quang Thịnh	28/01/1983	131537128	Tỉnh Phú Thọ	11.01.2016	11.11.2020
1495	Triệu Quang Tùng	19/06/1981	131337424	Tỉnh Phú Thọ	19.10.2015	08.10.2020
1496	Triệu Văn Mười	10/07/1987	060782112	Tỉnh Yên Bái	05.10.2015	05.08.2020
1497	Trịnh Duy Luân	12/07/1984	173000336	Tỉnh Thanh Hóa	29.06.2015	18.06.2020
1498	Trình Hoàng Hiệp	10/03/1984	172657878	Tỉnh Thanh Hóa	05.10.2015	24.09.2020
1499	Trịnh Hồng Trung	20/12/1989	091564927	Tỉnh Thái Nguyên	20.07.2015	09.07.2020
1500	Trịnh Hữu Hùng	06/07/1984	172269456	Tỉnh Thanh Hóa	23.12.2015	12.12.2020
1501	Trịnh Mạnh Cường	08/07/1987	164306476	Tỉnh Ninh Bình	20.07.2015	09.07.2020
1502	Trịnh Minh Thông	15/10/1986	186654541	Tỉnh Nghệ An	06.07.2015	25.06.2020
1503	Trịnh Ngọc Hùng	05/05/1983	172227751	Tỉnh Thanh Hóa	20.07.2015	09.07.2020
1504	Trịnh Ngọc Thế	15/10/1987	142363610	Tỉnh Hải Dương	09.11.2015	29.10.2020
1505	Trịnh Quốc Mạnh	10/10/1980	173072353	Tỉnh Thanh Hóa	10.08.2015	10.06.2020
1506	TRINH THỊ HỒNG	17/11/1988	186711418	Tỉnh Nghệ An	20.07.2015	09.07.2020
1507	Trịnh Trường Trinh	24/08/1984	164216194	Tỉnh Ninh Bình	02.09.2015	21.08.2020
1508	Trịnh Văn Bá	09/12/1990	186724182	Tỉnh Nghệ An	14.09.2015	02.09.2020
1509	Trịnh Văn Bắc	01/09/1990	173201054	Tỉnh Thanh Hóa	22.06.2015	11.06.2020
1510	Trịnh Văn Chiều	12/03/1985	163054061	Tỉnh Nam Định	13.07.2015	02.07.2020
1511	Trịnh Văn Giang	08/07/1985	172093320	Tỉnh Thanh Hóa	17.07.2015	06.07.2020
1512	Trịnh Văn Hải	03/10/1986	197151680	Tỉnh Quảng Trị	09.12.2015	09.10.2020
1513	Trịnh Văn Hùng	21/01/1989	173290648	Tỉnh Thanh Hóa	03.08.2015	23.07.2020
1514	Trịnh Văn Luân	27/05/1989	173502140	Tỉnh Thanh Hóa	26.10.2015	26.08.2020
1515	Trịnh Văn Thuyên	08/02/1989	121924464	Tỉnh Bắc Giang	05.10.2015	24.09.2020
1516	Trịnh Văn Tình	09/09/1987	163105821	Tỉnh Nam Định	14.09.2015	14.07.2020
1517	Trịnh Xuân Hiến	06/10/1989	113363702	Tỉnh Hoà Bình	16.09.2015	16.07.2020
1518	Trịnh Xuân Mão	05/10/1988	186638748	Tỉnh Nghệ An	05.10.2015	24.09.2020
1519	Trịnh Xuân Thức	11/08/1990	173383689	Tỉnh Thanh Hóa	05.10.2015	24.09.2020
1520	Trịnh Xuân Tường	13/02/1989	173063957	Tỉnh Thanh Hóa	05.10.2015	24.09.2020
1521	Trương Công Long	30/01/1984	172016084	Tỉnh Thanh Hóa	20.07.2015	09.07.2020
1522	Trương Công Thành	26/07/1987	183608770	Tỉnh Hà Tĩnh	16.12.2015	05.12.2020
1523	Trương Công Toàn	01/01/1986	331475853	Tỉnh Vĩnh Long	26.10.2015	15.10.2020
1524	Trương Đăng Huy	15/10/1992	174037137	Tỉnh Thanh Hóa	14.09.2015	02.09.2020

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Số CMND/Hộ chiếu	Tỉnh/Thành phố	Ngày xuất cảnh	Ngày hết hạn cư trú
1525	Trương Doãn Thường	24/01/1987	172938496	Tỉnh Thanh Hóa	06.07.2015	25.06.2020
1526	Trương Đức Hoài	16/02/1985	183960022	Tỉnh Hà Tĩnh	24.08.2015	24.06.2020
1527	Trương Hoàng Loa	04/02/1984	331469607	Tỉnh Vĩnh Long	29.06.2015	18.06.2020
1528	Trương Hồng Thanh	19/09/1985	341277330	Tỉnh Đồng Tháp	30.11.2015	19.11.2020
1529	Trương Hữu Quốc Hưng	18/07/1988	121745603	Tỉnh Bắc Giang	17.07.2015	06.07.2020
1530	Trương Ngọc Lấy	19/11/1988	290907168	Tỉnh Tây Ninh	22.07.2015	11.07.2020
1531	Trương Quý Hoàn	15/02/1996	194609651	Tỉnh Quảng Bình	18.09.2017	07.11.2020
1532	Trương Tấn Sang	15/08/1988	183694995	Tỉnh Hà Tĩnh	09.11.2015	09.09.2020
1533	Trương Tân Tiến	19/03/1985	197172501	Tỉnh Quảng Trị	21.09.2015	09.09.2020
1534	Trương Thị Lê	08/10/1988	112291989	Thành phố Hà Nội	21.09.2015	21.07.2020
1535	Trương Văn Đức	10/03/1978	183280661	Tỉnh Hà Tĩnh	02.07.2017	21.08.2020
1536	Trương Văn Giang	02/05/1984	172840615	Tỉnh Thanh Hóa	20.07.2015	09.07.2020
1537	Trương Văn Khánh	09/07/1990	080489971	Tỉnh Cao Bằng	10.08.2015	30.07.2020
1538	Trương Văn Phi	10/08/1983	197183133	Tỉnh Quảng Trị	26.10.2015	15.10.2020
1539	Trương Văn Quỳ	06/04/1984	091507163	Tỉnh Thái Nguyên	17.08.2015	06.08.2020
1540	Trương Văn Sinh	16/02/1989	285367433	Tỉnh Hà Tĩnh	15.02.2016	15.12.2020
1541	Trương Văn Thành	15/08/1989	095142731	Tỉnh Bắc Kạn	13.07.2015	02.07.2020
1542	Trương Văn Tuấn	20/11/1992	173498721	Tỉnh Thanh Hóa	08.07.2015	27.06.2020
1543	Trương Văn Tuấn	05/06/1985	162679759	Tỉnh Nam Định	15.02.2016	15.12.2020
1544	Văn Đình Sỹ	08/08/1987	186505998	Tỉnh Nghệ An	02.10.2015	21.09.2020
1545	Vi Thị Diêng	12/10/1984	172549612	Tỉnh Thanh Hóa	03.08.2015	03.06.2020
1546	Vi Văn Minh	18/08/1991	173102574	Tỉnh Thanh Hóa	24.06.2015	13.06.2020
1547	Vi Văn Tiềm	15/01/1980	121378877	Tỉnh Bắc Giang	03.08.2015	23.07.2020
1548	Viên Cao Thế	15/10/1982	121475503	Tỉnh Bắc Giang	15.02.2016	15.12.2020
1549	Võ Đình Hùng	27/07/1991	197237129	Tỉnh Quảng Trị	20.07.2015	09.07.2020
1550	Võ Duy Công	12/06/1987	186737786	Tỉnh Nghệ An	06.01.2016	26.12.2020
1551	Võ Hoàng	11/11/1982	191522811	Tỉnh Thừa Thiên Huế	13.07.2015	02.07.2020
1552	Võ Minh Dương	09/08/1995	212379466	Tỉnh Quảng Ngãi	04.09.2017	04.09.2020
1553	Võ Quang Hải	26/09/1986	183403971	Tỉnh Hà Tĩnh	17.07.2017	17.07.2020
1554	Võ Quang Nam	25/09/1998	187700239	Tỉnh Nghệ An	18.12.2017	18.12.2020
1555	Võ Quang Thắng	05/12/1981	182502592	Tỉnh Nghệ An	02.10.2015	21.09.2020
1556	Võ Quốc Hùng	06/11/1992	212756136	Tỉnh Quảng Ngãi	12.06.2017	12.06.2020
1557	Võ Quốc Trí	04/03/1989	024254628	Thành phố Hồ Chí Minh	11.11.2015	31.10.2020
1558	Võ Thị Giang	25/10/1986	186096250	Tỉnh Nghệ An	05.10.2015	24.09.2020
1559	Võ Thị Vân	18/12/1987	186277000	Tỉnh Nghệ An	03.08.2015	23.07.2020
1560	Võ Tố Ni	01/11/1986	362191945	Thành phố Cần Thơ	05.10.2015	24.09.2020
1561	Võ Văn Biên	24/05/1992	194632384	Tỉnh Quảng Bình	25.06.2017	25.06.2020
1562	Võ Văn Định	10/07/1983	194313537	Tỉnh Quảng Bình	04.09.2017	04.09.2020
1563	Võ Văn Hải	10/08/1989	186725755	Tỉnh Nghệ An	05.10.2015	05.08.2020
1564	Võ Văn Hòa	13/06/1991	187103870	Tỉnh Nghệ An	13.07.2015	02.07.2020
1565	Võ Văn Nam	15/01/1983	366013299	Tỉnh Nghệ An	09.12.2015	09.10.2020
1566	Võ Văn Phúc	05/05/1989	186853547	Tỉnh Nghệ An	02.11.2015	22.10.2020
1567	VÕ VĂN THỨC	06/08/1990	186874059	Tỉnh Nghệ An	20.07.2015	09.07.2020
1568	Võ Văn Thường	10/10/1988	183734031	Tỉnh Hà Tĩnh	14.09.2015	02.09.2020
1569	Võ Văn Tiến	25/03/1990	186992814	Tỉnh Nghệ An	15.02.2016	15.12.2020
1570	Võ Văn Tuấn	02/08/1985	186325007	Tỉnh Nghệ An	02.11.2015	22.10.2020
1571	Võ Văn Vĩ	02/10/1988	205346243	Tỉnh Quảng Nam	05.10.2015	24.09.2020

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Số CMND/Hộ chiếu	Tỉnh/Thành phố	Ngày xuất cảnh	Ngày hết hạn cư trú
1572	Vũ Anh Tuấn	02/03/1983	030083000775	Tỉnh Hải Dương	04.01.2016	24.12.2020
1573	Vũ Bá Giang	15/07/1984	172032706	Tỉnh Thanh Hóa	12.06.2017	12.06.2020
1574	Vũ Bá Hùng	24/08/1984	168090097	Tỉnh Hà Nam	23.12.2015	23.10.2020
1575	Vũ Công Tuân	20/12/1986	172288676	Tỉnh Thanh Hóa	05.10.2015	24.09.2020
1576	Vũ Danh Long	09/09/1978	230883832	Tỉnh Hải Dương	16.11.2015	05.11.2020
1577	Vũ Đình Dương	13/09/1990	121947397	Tỉnh Bắc Giang	24.08.2015	13.08.2020
1578	Vũ Đình Hiến	01/01/1987	164286094	Tỉnh Ninh Bình	26.10.2015	15.10.2020
1579	Vũ Đình Kiên	06/08/1990	112499766	Thành phố Hà Nội	10.07.2015	29.06.2020
1580	Vũ Đình Quân	15/09/1987	173220604	Tỉnh Thanh Hóa	02.10.2015	02.08.2020
1581	Vũ Đức Tấn	10/07/1982	142009614	Tỉnh Hải Dương	06.07.2015	25.06.2020
1582	Vũ Đức Thanh	19/03/1987	172878696	Tỉnh Thanh Hóa	02.10.2015	21.09.2020
1583	Vũ Đức Thuận	01/12/1987	164261802	Tỉnh Ninh Bình	09.11.2015	29.10.2020
1584	Vũ Đức Tiến	18/08/1984	142592320	Tỉnh Hải Dương	16.12.2015	05.12.2020
1585	Vũ Đức Tiệp	30/01/1984	162565777	Tỉnh Nam Định	16.12.2015	05.12.2020
1586	Vũ Hồng Hà	08/10/1986	168209954	Tỉnh Hà Nam	02.10.2015	02.08.2020
1587	Vũ Khắc Hoàn	20/12/1987	125308419	Tỉnh Bắc Ninh	25.11.2015	14.11.2020
1588	Vũ Kim Chiến	06/05/1991	164387198	Tỉnh Ninh Bình	06.01.2016	26.12.2020
1589	Vũ Mạnh Linh	31/05/1987	131513219	Tỉnh Phú Thọ	10.08.2015	10.06.2020
1590	Vũ Ngọc Bích	10/05/1992	164448937	Tỉnh Ninh Bình	18.12.2017	18.12.2020
1591	Vũ Ngọc Doanh	26/08/1991	164369127	Tỉnh Ninh Bình	13.07.2015	02.07.2020
1592	Vũ Ngọc Kiên	14/02/1993	173516500	Tỉnh Thanh Hóa	01.07.2015	20.06.2020
1593	Vũ Như Minh	25/02/1989	038089001292	Tỉnh Thanh Hóa	04.12.2017	04.12.2020
1594	Vũ Như Phượng	05/08/1986	225437945	Tỉnh Hải Dương	02.11.2015	22.10.2020
1595	Vũ Quốc Hải	02/09/1985	186353574	Tỉnh Nghệ An	09.11.2015	29.10.2020
1596	Vũ Quốc Việt	15/06/1995	197355682	Tỉnh Quảng Trị	11.09.2017	11.09.2020
1597	Vũ Quý Quản	01/01/1991	142489746	Tỉnh Hải Dương	06.07.2015	25.06.2020
1598	Vũ Sơn Tùng	23/11/1988	151734910	Tỉnh Thái Bình	16.11.2015	05.11.2020
1599	Vũ Tất Đề	14/04/1984	142203108	Tỉnh Hải Dương	16.12.2015	05.12.2020
1600	Vũ Tất Thọ	07/09/1990	142448973	Tỉnh Hải Dương	26.10.2015	15.10.2020
1601	Vũ Thị Thùy Linh	30/12/1988	091046292	Tỉnh Thái Nguyên	15.02.2016	15.12.2020
1602	Vũ Thị Xiêm	15/10/1988	142318125	Tỉnh Nghệ An	02.10.2015	21.09.2020
1603	Vũ Thu Huyền	27/07/1986	131441643	Tỉnh Phú Thọ	06.01.2016	06.11.2020
1604	Vũ Trí Tường	08/10/1987	121756873	Tỉnh Bắc Giang	19.10.2015	08.10.2020
1605	Vũ Trọng Trung	23/08/1986	225320394	Tỉnh Khánh Hòa	10.08.2015	30.07.2020
1606	Vũ Văn Cường	15/03/1981	172479541	Tỉnh Thanh Hóa	03.08.2015	23.07.2020
1607	Vũ Văn Hoà	05/11/1987	151670278	Tỉnh Thái Bình	24.08.2015	13.08.2020
1608	Vũ Văn Khiếu	13/05/1987	112060007	Thành phố Hà Nội	23.12.2015	12.12.2020
1609	Vũ Văn Kiều	06/07/1989	173447271	Tỉnh Thanh Hóa	03.08.2015	23.07.2020
1610	Vũ Văn Kỳ	08/10/1989	142499040	Tỉnh Hải Dương	21.09.2015	09.09.2020
1611	Vũ Văn Ngọc	24/09/1980	142042264	Tỉnh Hải Dương	28.10.2015	17.10.2020
1612	Vũ Văn Quyết	23/09/1985	172745601	Tỉnh Thanh Hóa	10.08.2015	10.06.2020
1613	Vũ Văn Thắng	05/05/1986	186481764	Tỉnh Nghệ An	02.10.2015	21.09.2020
1614	Vũ Văn Thành	17/05/1988	121863634	Tỉnh Bắc Giang	14.09.2015	14.07.2020
1615	Vũ Văn Thỏa	15/04/1981	164108175	Tỉnh Ninh Bình	16.12.2015	05.12.2020
1616	Vũ Văn Tốt	15/09/1988	151611087	Tỉnh Thái Bình	20.07.2015	09.07.2020
1617	Vũ Văn Trọng	16/10/1984	172076183	Tỉnh Thanh Hóa	01.02.2016	01.12.2020
1618	Vũ Văn Tùng	13/12/1992	173083058	Tỉnh Thanh Hóa	10.08.2015	30.07.2020
1619	Vũ Xuân Dũng	31/07/1987	162874480	Tỉnh Nam Định	01.02.2016	01.12.2020

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Số CMND/Hộ chiếu	Tỉnh/Thành phố	Ngày xuất cảnh	Ngày hết hạn cư trú
1620	Vương Chiến Thắng	16/07/1986	186576980	Tỉnh Nghệ An	05.10.2015	24.09.2020
1621	Vương Sỹ Tuấn	24/09/1983	111717205	Thành phố Hà Nội	15.02.2016	15.12.2020
1622	Vương Thị Thơm	05/04/1992	013137117	Thành phố Hà Nội	29.06.2015	18.06.2020
1623	Vương Trí Hoan	14/09/1985	111858243	Thành phố Hà Nội	25.11.2015	14.11.2020
1624	Vương Văn Mạnh	18/10/1987	012746734	Thành phố Hà Nội	30.11.2015	19.11.2020
1625	Vương Văn Quỳnh	11/07/1988	091053213	Tỉnh Thái Nguyên	23.12.2015	12.12.2020
1626	Vương Văn Tinh	25/02/1984	151381320	Tỉnh Thái Bình	06.01.2016	26.12.2020
1627	Vương Văn Vinh	21/08/1982	100837919	Tỉnh Quảng Ninh	25.11.2015	14.11.2020
1628	Y IN KBUÔR	16/01/1980	240697136	Tỉnh Đắk Lắk	23.12.2015	12.12.2020